

## **CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**

ĐÀO TẤN LỘC

Chủ tịch Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên.

## **BAN BIÊN TẬP**

HUỲNH BÁ LÂN

LÊ NHƯỜNG

PHẠM VĂN TÍN

PHAN LONG CÔN

PHAN THANH BÌNH

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

PHAN THANH BÌNH

DƯƠNG THANH XUÂN

KHÔI NGUYỄN

## **THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY**

PHAN THANH

KHÔI NGUYỄN

THANH XUÂN

KIM LIÊN

## **ẢNH BÌA**

Thắng cảnh quốc gia Vịnh Xuân Đài, Thị xã Sông Cầu

DƯƠNG THANH XUÂN

## **GIẤY PHÉP XUẤT BẢN**

*Số 10/GP-STTTT, Sở Thông tin - Truyền thông Phú Yên  
cấp ngày 30/01/2019.*

In 1.000 cuốn khổ 19x27cm tại

Công ty CP In - TM Phú Yên. 396 Hùng Vương, phường 7,  
TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

In xong và nộp lưu chiểu tháng 2/2019.

# Cùng bạn đọc và anh chị em CỰU HỌC SINH - SINH VIÊN PHÚ YÊN

*T*ập san số 4 Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên chào mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 - mùa xuân ghi dấu ấn 30 năm tái lập tỉnh Phú Yên. Ba mươi năm là chặng đường không dài của một vùng đất có lịch sử khá lâu đời nhưng quãng thời gian ấy đã ghi lại nhiều dấu ấn quan trọng tạo vóc dáng mới, khi thể mới vươn đến tương lai. Trong những thành quả đó, có sự đóng góp không nhỏ về trí tuệ công sức của nhiều thế hệ cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên đang ở trong và ngoài tỉnh.

Tập san số 4 tiếp tục thể hiện tấm lòng các thế hệ cựu Học sinh - Sinh viên hướng về quê hương, về trường xưa lớp cũ, những kỷ niệm học trò hằn sâu trong ký ức vượt dẫu bề thời gian. Như thông lệ, ngoài nội dung khái quát về hoạt động Hội năm 2018, Tập san số 4 giới thiệu thêm một số ngôi trường xưa đã từng vang bóng - những ngôi trường ra đời trong khó khăn chồng chất của một thời bom đạn chiến tranh và những năm đầu sau hòa bình. Tập san số 4 bày tỏ tấm lòng thành kính tri ân đối với các thế hệ thầy cô giáo; hoài niệm về tình bạn bè thời học trò son sắt mãi với thời gian; đồng thời giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu trong học tập và cuộc sống của các thế hệ cựu Học sinh - Sinh viên ở quê nhà và xứ người.

Tập san cũng dành một số chuyên trang về những hoạt động nổi bật của Trường phổ thông Duy Tân, ngôi trường do Hội Cựu học sinh - Sinh viên Phú Yên thành lập, đang khẳng định mạnh mẽ mô hình giáo dục vượt trội với mục tiêu đào



tạo học sinh thành những “Công dân toàn cầu bản sắc Việt Nam”.

Với những nội dung phong phú và đa dạng ấy, tôi trân trọng giới thiệu Tập san số 4 món quà xuân tinh thần chứa chan cảm xúc để kết nối muôn vạn tấm lòng của các Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên nhiều thế hệ.

Rất mong nhận được sự cổ vũ và cộng tác nồng nhiệt của anh chị em và bạn đọc để Tập san tiếp theo của Hội ta phong phú hơn, cộng hưởng và lan tỏa nhiều trái tim hướng về quê nhà, trường xưa lớp cũ như tôn chỉ mục đích của điều lệ Hội.

Kính chúc quý bạn đọc và các thế hệ Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên sức khỏe hạnh phúc, an lạc, trái lòng với mùa xuân mới Kỷ Hợi 2019 □

Trân trọng

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Đào Tấn Lộc'.

**ĐÀO TẤN LỘC**

Chủ tịch Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên



*Lãnh đạo tỉnh cùng Hội Cựu học sinh - sinh viên Phú Yên tham quan phòng truyền thống nhân gặp mặt đầu năm Mậu Tuất 2018. Ảnh: Thiên Lý*

## **HỘI CỰU HỌC SINH - SINH VIÊN PHÚ YÊN** **LUÔN HOẠT ĐỘNG VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TỈNH NHÀ**

**LÊ NHƯỜNG**

*Phó Chủ tịch thường trực Hội cựu HS-SV*

**Trải qua nhiều năm hoạt động và phát triển, Hội Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên đã có nhiều hoạt động ý nghĩa, đóng góp vào quá trình xây dựng sự nghiệp giáo dục của tỉnh nhà. Trong năm 2018, Hội tiếp tục đẩy mạnh các phong trào hoạt động; đồng thời, Hội tiếp tục hưởng ứng chủ trương “xã hội hóa giáo dục” để xây dựng trường Phổ thông Duy Tân ngày càng lớn mạnh.**

**L**à những cựu học sinh được học tập, đào tạo, bồi dưỡng từ các mái trường tại tỉnh Phú Yên xưa và nay, dù đi đâu, làm gì chúng ta cũng mang trong mình niềm tự hào về quê hương, cả những nỗi niềm đau đáu bồi hồi xúc động nhớ về những năm tháng học tập, lao động đầy khó khăn gian khổ. Chính nơi ấy tình bạn bè, tình thầy trò được thắp sáng, gắn bó keo sơn hơn bao giờ hết.

Với tình cảm đó, trên mảnh đất Phú Yên, Hội Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên được thành lập từ năm 1989. Tại nơi đây, Hội xác định phải tổ chức và hoạt động như thế nào để Hội Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên thực sự trở thành mái ấm, tình cảm bạn bè, tình cảm quê hương, gặp gỡ giao lưu, gắn bó, động viên, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác và cuộc sống. Đồng thời cũng từ đây, Hội Cựu Học sinh – Sinh viên tích cực đẩy mạnh các hoạt động tri ân công lao to lớn của các thế hệ thầy giáo tỉnh nhà, bồi dưỡng và chăm sóc cho những hoài bão, ước mơ của bao thế hệ vươn cao và bay xa.





*Hội cựu HS-SV Phú Yên tham gia tặng quà Tết yêu thương 2019 - Xuân Kỷ Hợi cho gia đình nạn nhân chất độc da cam/dioxin tại thị xã Sông Cầu.*

Đó cũng vừa là tình cảm mà Hội dành cho quê hương của mình cũng là kim chỉ nam hoạt động của Hội. Đến nay, trải qua gần 50 năm hoạt động ( bắt đầu từ năm 1970 và được có quyết định thành lập từ năm 1989 khi Phú Yên tái lập tỉnh), hiện nay Ban Chấp hành của Hội gồm 27 người, là những người tích cực trong hoạt động xã hội, giáo dục, có quá trình hoạt động lâu năm, đặc biệt là có tâm huyết và nhiệt tình xây dựng Hội, luôn xông xáo triển khai nhiều hoạt động ý nghĩa, đưa tổ chức Hội ngày càng phát triển. Đây là dấu mốc rất quan trọng đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của Hội trong suốt những năm qua.

Ngoài những hoạt động tiêu biểu thường xuyên của Hội, hằng năm vào ngày khai giảng năm học mới của trường Phổ thông Duy Tân, BCH Hội tổ chức hội nghị 6 tháng đầu năm và ngày mừng 5 Tết Âm lịch để gặp gỡ, giao lưu và chúc Tết. Buổi họp mặt còn là cơ hội để các thành viên chia sẻ những kinh nghiệm trong công việc và cuộc sống. Cũng thông qua đó, Hội tiến hành đánh giá hoạt động của Hội trong năm cũ và đề ra phương hướng hoạt động của Hội trong năm mới.

### **Dấu ấn của Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên trong năm 2018**

Với suy nghĩ trở thành một điểm tựa, nơi kết nối những tình yêu thương qua hành động thiết thực, Ban Chấp hành Hội rất quan tâm, đầu tư cho công tác khuyến học khuyến tài và công tác ái hữu. Hội đã khen thưởng cho 20 giáo viên trong toàn tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS năm học 2017-2018, với số tiền 20 triệu đồng. Đồng thời, Hội cũng tặng thưởng cho 44 em học sinh giỏi ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh các có thành tích tốt trong kỳ thi này, với

số tiền 41 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ của một số tổ chức, các nhân và quỹ hội.

Bên cạnh đó, với tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ cùng người dân bị thiệt hại nặng nề do tác động của thiên tai và nạn nhân chất động da cam, ngày 28, 29, 31/01/2019 Ban Chấp hành Hội cùng đoàn cứu trợ của bà Mai Thị Hạnh (phu nhân nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang), Công ty Kiến Á và Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu cùng học sinh trường Phổ thông Duy Tân đến tận nơi và trao 650 suất quà (tổng giá trị hơn 455 triệu đồng) tại các huyện Đông Hòa, Phú Hòa, Tây Hòa, Sông Hinh, Sơn Hòa và thị xã Sông Cầu). Ban Chấp hành Hội cùng Ban giám hiệu Trường phổ thông Duy Tân đã vận động đóng góp 105 triệu đồng ủng hộ Hội nạn nhân chất độc da cam dioxin tỉnh Phú Yên làm quà tặng cho các cháu nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi - 2019.

Ngoài ra, Hội cũng thường xuyên tặng quà, hoa để chúc mừng một số trường Đại học, Cao đẳng, THPT trong tỉnh khi có các sự kiện như: khai giảng, kỷ niệm ngày thành lập trường,... Tham dự các buổi giao lưu gặp mặt của một số cựu học sinh các lớp nhân dịp gặp lại sau 10 năm, 20 năm, 30 năm... ở một số trường trong tỉnh.

Đặc biệt, trong dịp Tết Mậu



Tuất 2018, Ban Chấp hành Hội đã ra mắt 1000 bản “Tập san số 03” và dịp đón mừng Xuân mới Kỷ Hợi - 2019 tiếp tục ra mắt “Tập san số 04”.

Vào ngày 16/7/2018 Hội cựu HS-SV cùng Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu trường Duy Tân phối hợp tổ chức buổi giao lưu cùng GS Ngô Bảo Châu với gần 1.900 giáo viên và học sinh của Trường phổ thông Duy Tân về Toán học và truyền cảm hứng yêu thích học toán cho các em qua những câu chuyện thú vị từ chính trải nghiệm của bản thân GS.

Đối với trường Phổ thông Duy Tân – đứa con đầu lòng của Hội Cựu Học sinh – Sinh viên Phú Yên, qua 17 năm đi vào hoạt động, nay trường đã dần dần khẳng định vị thế của mình khi liên tục gặt hái nhiều thành tích mới nhờ vào sự đổi mới sáng tạo trong dạy và học. Nhà trường tổ chức dạy và học với 03 cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông để đào tạo Công dân toàn cầu bản sắc Việt Nam. Đặc biệt, nhà trường hợp tác với Tổ chức Detech Gateway Education Global dạy tiếng Anh tăng cường tại Phân hiệu Giáo dục quốc tế; đồng thời hợp tác với Trung tâm ngoại ngữ HACIC-Hacic International Language Center và liên kết với Hội đồng Anh- British Council để tổ chức dạy tiếng Anh và thi IELTS tại trường PT Duy Tân. Ngoài ra còn hợp tác với Trung tâm Nhật ngữ

Sakura thành phố Hồ Chí Minh để dạy tiếng Nhật là sinh ngữ 2 tại Phân hiệu giáo dục chất lượng cao. Sự phát triển không ngừng của trường PT Duy Tân đã góp phần mang lại niềm vui và khẳng định sự đúng đắn của những người trực tiếp hoặc gián tiếp góp công sức đầu tư xây dựng trường trong những năm qua.

### **Đổi mới hoạt động của Hội trong năm mới 2019.**



*Cựu học sinh Nguyễn Huệ Khóa 1965-1972 gặp mặt các thầy cô giáo 07/2018.*

Nhìn vào quá khứ để kế thừa và phát triển trong tương lai, đây là thông điệp mà Hội muốn hướng đến trong những năm tháng sắp tới, nhất là trong năm 2019, sẽ tiến hành Đại hội nhiệm kỳ V (2019-2024). Tiếp tục thành lập các phân, chi hội ở các khối lớp ở các trường các địa phương. Do đó, trên tinh thần kế thừa, đổi mới, sáng tạo và hành động, Hội sẽ tiếp tục vận động tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp mọi nguồn lực để hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Hội sẽ tổ chức các hoạt động để tìm kiếm và bồi dưỡng những tài năng trong mọi lĩnh vực khoa học công nghệ, kinh tế, giáo dục, văn học, nghệ thuật... Đồng thời hưởng ứng nhiều chương trình hoạt động xã hội, như tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo, nạn nhân chất độc da cam và các quỹ học bổng tài năng khác...

Hy vọng rằng các anh, chị em cựu học sinh, sinh viên Phú Yên trên khắp mọi nơi trong và ngoài nước sẽ cùng chung tay đóng góp công sức và các nguồn lực để góp phần đưa ngành giáo dục và tỉnh nhà tiếp tục phát triển □

# **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

## **CỦA CHI HỘI CỰU HỌC SINH SINH VIÊN PHÚ YÊN TẠI KHÁNH HÒA**

**NGUYỄN HỮU TRỌNG**

*Chi hội trưởng Cựu Học sinh-Sinh viên Phú Yên -Khánh Hòa*

Năm 2018 Chi hội Cựu học sinh sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm tạo sự đoàn kết giữa những hội viên.

- Hàng tuần tổ chức café vào sáng thứ bảy để cùng nhau tâm sự vui vẻ, nắm bắt tình hình sức khỏe, hoạt động của anh em.

- Hàng quý tổ chức họp mặt liên hoan cùng với thành viên Hội Đồng hương Phú Yên, Hội Doanh nhân Phú Yên, hội Cán bộ trẻ Phú Yên, Ban Liên lạc Sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa để bàn bạc hoạt động.

- Tổ chức đón tiếp cựu Giáo viên giảng dạy tại Phú Yên trước 1975 thăm Nha Trang.

- Hàng quý cùng sinh hoạt với Ban liên lạc sinh viên Phú Yên tại Nha Trang để nắm bắt tình hình và chỉ đạo hoạt động của các em sinh viên.

- Thường xuyên tổ chức các chuyến du lịch ngắn ngày để tham quan, thư giãn và hiểu biết lẫn nhau. Chi hội đã tổ chức đi: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đà Lạt, Phú Yên, Phan Thiết...

- Cùng Hội đồng hương Phú Yên tại Khánh Hòa tổ chức thành công Buổi gặp mặt đầu năm Mậu Tuất của hội tại Nha Trang.

Chi hội Cựu học sinh sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa là hạt nhân đoàn kết và kết nối mọi chi hội Phú Yên tại Khánh Hòa □



*Đại hội thành lập chi hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa.*





*Một chuyến sinh hoạt dã ngoại của chi hội Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa.*



*Chi hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa đón tiếp thầy Hiệu trưởng trường Nguyễn Huệ (trước năm 1975) tại Nha Trang.*



Giáo sư Hoàng Như Mai.

# Những người thầy CỦA TÔI

NGUYỄN THỊ THU TRANG

**K**hi tôi năm tuổi 6 tuổi, má tôi, một người đàn bà nhà quê suốt ngày còng lưng trên ruộng, chợt nhớ ra mình có đứa con sắp đến tuổi đi học. Làng quê thời chiến tranh chỉ có hai người dạy chữ cho trẻ trước lớp một là một ông già râu tóc từ nơi khác tản cư đến và một người lính bị thương, cả hai chân cụt đến tận đùi. Tôi nghe người lớn phân tích, ông thầy già hiền từ nên học trò không sợ; ông thầy trẻ cụt chân rất nghiêm khắc nên học sinh tiến bộ. Tôi hơi ngán hai cái chân cụt

của ông thầy trẻ nên quyết định chọn ông thầy già.

Một buổi sáng mùa hè, má tôi dẫn tôi băng qua một bãi cát trắng lóa, đầy gai bàn chải, đến nhà ông thầy già để học vỡ lòng. Gọi là lớp học cho sang chứ thực chất chỉ là một cái chái thêm ra từ ngôi nhà tranh sơ sài. Bàn ghế là mấy thân cây sù sì, gập ghềnh kê tạm. Nền nhà, sân đều không có lát gạch hay láng xi măng, mà chỉ toàn cát là cát. Lũ nhỏ chúng tôi ôm những quyển vở tờ nào cũng quăn góc lên cho thầy viết chữ lên đó rồi ra rả đọc theo, viết theo. Có khi đang viết, hai ba đứa bỏ vở, chui

xuống gậm bàn chơi trò cát nhà, buôn bán, lượm sạn chơi ô (ô ăn quan). Thầy có một cái roi dài để trên bàn nhưng chỉ đập "hù dọa" là chính. Chúng tôi tha hồ chạy nhảy, rượt đuổi trên bãi cát nắng chói chang chỉ có mấy cái nhà tôn che tạm bợ của những người tản cư hoặc bị dồn dân về "ấp chiến lược". Tôi không nhớ mình đã học được gì, chỉ nhớ hình ảnh người thầy mặc áo bà ba đen, tóc râu đen dài, thường ngồi trầm ngâm, mặt buồn buồn, mắt nhìn xa xa đầu đó. Đến nay, thỉnh thoảng tôi vẫn thắc mắc: Ông từ đâu đến, vì sao ông dạy học? Thỉnh thoảng vẫn thấy nhớ thầy, dù chắc rằng ông giờ đã đi vào cõi xa rồi.

Tôi học được vài chữ lem nhem trong một tháng hè, nên khi vào lớp một, tôi hầu như chưa biết gì, dù thời đó học sinh vô lớp Một là đã phải biết đọc, biết viết. Ngày học đầu tiên của lớp Một, cô giáo hỏi: "*Cả lớp, ai đã biết đọc, biết viết thì giơ tay*". Thấy các bạn đều giơ tay, tôi cũng giơ tay. Ngay sau đó, cô viết chữ lên bảng đen, tôi không viết được, cũng không đọc được, vậy là bị cô bắt xòe hai tay trên bàn và đánh cho mấy thước đau điếng. Những ngày



lớp Một của tôi là những ngày đòn roi và bị chếp phạt liên tục. Ngày nào cô giáo cũng cầm tay tập cho tôi viết vì tôi viết chậm. Tối nào má tôi cũng phải sang nhà đứa bạn cùng lớp của tôi năn nỉ nó cho mượn vở, rồi chong đèn dạy cho tôi đọc, viết. Tôi cũng không hiểu mình đã bơi lội qua cái vũng lầy dốt nát như thế nào để cuối năm vẫn được lên lớp Hai, vượt qua được ba đứa bị ở lại lớp. Cô giáo lớp Một của tôi nghiêm khắc nhưng cô rèn học sinh rất kỹ. Trong lớp, cô đến từng bàn cầm tay đứa này, sửa cách ngồi cho đứa khác, phạt đòn đứa nọ, sửa giọng nói đứa kia. Cô thường kiểm tra vệ sinh, tay đứa nào dơ bẩn và cổ có đất, đều bị cô phạt. Đứa con trai của cô học trong lớp cũng bị “ăn đòn”, có khi còn nhiều hơn các trò khác. Tôi học được từ cô sự nghiêm túc, tận tâm và công bằng.

Cô giáo lớp Hai của tôi lớn tuổi và là người đầu tiên dạy chúng tôi hát. Bài hát cô dạy cả lớp là bài *Nỗi buồn hoa phượng*. Bây giờ, tôi vẫn nhớ cảnh mấy đứa học trò chúng tôi, lúc đó mới 7, 8 tuổi, theo tay thước gỗ nhịp của cô, gân cổ lên hát: “*Mỗi năm đến hè lòng man mác buồn, chín mươi ngày qua chứa chan tình thương...*”. Bây giờ, mỗi lần hát hay nghe bài “*Nỗi buồn hoa phượng*”, tôi chỉ thấy vui, chẳng thấy “*buồn man mác*” chút nào. Mà tuổi học trò, dù là học trò già, được nghỉ bao giờ cũng vui!

Lên lớp Bốn, tôi tự nhiên học giỏi lên bất ngờ. Lần đầu tiên, tôi được xếp hạng Nhất và được lãnh *Bản danh dự* (Bằng khen hàng tháng dành cho 5 học sinh được xếp vị thứ cao nhất trong lớp). Tôi chạy như bay ra ngoài ruộng lúa khoe với má tôi, nhưng bà chỉ ừ một tiếng rồi điềm nhiên cúi xuống nhổ cỏ tiếp. Tôi ngồi trên bờ ruộng không nghĩ ra được điều gì, bèn lúi thủi đi về. Trên đường đi, tôi bị một bầy bò rượt đuổi nhau tông vào, húc tôi té nhào xuống nước. Từ đó, tôi nghiệm ra rằng chuyện học dở là rất khổ nhục, nhưng khi học giỏi, mình cũng chẳng quan trọng hay đáng tự hào như mình nghĩ.

Cô giáo lớp Bốn của tôi tên là Phục. Cô đi dạy bằng xe Honda, đeo kiếng màu, đeo găng tay và

mặc áo dài. Mỗi ngày cô mặc một cái áo dài mà cả tuần, có khi cả hai tuần vẫn không trùng áo. Bọn chúng tôi đứa nào cũng công nhận cô Phục “sang chảnh” nhất, đẹp nhất. Tôi được cô giáo chọn vào nhóm 5 đứa luyện thi “*Đố vui để học*”. Cuộc thi này được tổ chức hàng năm tại trường, nhưng chủ yếu dành cho khối lớp Năm. Không hiểu sao năm đó, lớp Bốn cũng được tham gia nên cô cho cả nhóm tập trung ở nhà cô để tập dượt. Cả lũ con nít khoảng 9, 10 tuổi mỗi chiều thư bảy rủ nhau đi bộ 4, 5 cây số, mồ hôi mướt nhễ nhại, đến nhà cô ở trung tâm thành phố để cô tập luyện. Nhà cô chật, cả lũ 5 đứa được ngủ chung giường với cô. Đến giờ tôi vẫn rất cảm động và luôn tự hỏi vì sao cô giáo tôi sạch đẹp, thơm tho là vậy, vẫn cho chúng tôi, mấy đứa nhỏ nhà quê đầu khét nắng và áo quần nặng mùi mồ hôi được quây quần nằm ngủ chung với cô? Tôi học từ cô về nguyên tắc không được phân biệt giàu nghèo, sang hèn, đẹp xấu, nhất là trong môi trường giáo dục.

Lên lớp Năm, cô Quỳnh Phương dạy lớp tôi cũng là cô giáo trẻ vừa tốt nghiệp Trường Đại học Sư Phạm Qui Nhơn về. Cô người gốc Huế nên rất dịu dàng, đoan trang. Cô Phương cũng phải mang học trò về nhà để rèn thêm trước khi thi đấu “*Đố vui để học*”. Nhà cô có đông người, ngoài cha mẹ cô đã già, còn có nhiều anh chị và cháu nhỏ. Nhà trước xây gạch, nhà sau lợp tôn. Vậy mà chúng tôi, 5 đứa học trò nhà quê luôn được cô cho ăn cơm, ăn chè, ăn bánh thường xuyên, vì nhà cô, ai cũng nấu ăn rất khéo, thường làm món này món kia đẹp và ngon kỳ diệu. Chúng tôi còn rủ nhau leo lên mái tôn sau nhà cô để hái ổi ăn, cười nói ầm ĩ. Năm đó, lớp Năm của tôi được giải Nhất kỳ thi “*Đố vui để học*”, lũ chúng tôi 5 đứa đã cùng đi bộ xuống nhà cô đòi được thưởng bánh kẹo như cô đã hứa. Tôi không hiểu bây giờ học sinh Tiểu học có hồn nhiên, khờ khạo như chúng tôi ngày trước không, nhưng tôi luôn biết ơn các thầy cô tôi vì đã rất nghiêm khắc nhưng luôn bao dung, bỏ qua những vụng dại như chúng tôi ngày ấy.

Lớp Năm ngày xưa học trò đã lo chuyện luyện thi Đệ thất (Lớp 6) rất căng thẳng. Khi tôi đang học lớp 5, quê nhà được giải phóng, nhưng cậu Sáu tôi vẫn theo nếp cũ, dù rất bận vẫn quyết định đầu tư sách vở, bỏ công sức luyện thi cho chúng tôi (nghĩa là tôi, con cậu tôi và một đứa hàng xóm bằng tuổi nữa). Chiều nào trên thềm (hành lang) nhà cậu, tụi tôi cũng phải học, chủ yếu là làm toán. Cậu tôi có cái roi, lúc nào cũng cầm theo, cho nên nghe tiếng chân cậu là đã thấy sợ. Vậy mà hễ cậu vừa khuất ngoài bìa sân là trong này ba đứa tôi đã nhót lên cây ổi, vác sào khoèo trái keo, hoặc chơi trò đánh giặc, cút bắt... Những chiều ham chơi, chưa làm bài xong, sau khi bị “ăn roi”, bao giờ cũng có thủ tục vừa khóc meo vừa vòng tay xin hứa với “ông thầy” là cậu tôi rằng từ nay con xin chừa ham chơi, chỉ lo ham học, nếu thi rớt là nhục, là không được nhìn mặt cậu, vân vân và vân vân...

Hè năm ấy, mấy đứa tôi đều đậu vào lớp 6 với điểm khá cao, cậu tôi mừng hơn cả học trò. Má tôi không biết có tin ông thầy bói nào không, nhưng luôn đặt mục tiêu cụ thể là tôi phải học hết lớp 12. Với bà, lớp 12 là một mức chuẩn cao nhất mà tôi có thể có. Vậy mà, tôi, một con bé nhà quê cù lằn và rụt rè đã học qua hết cấp này đến cấp khác. Mọi thứ cũng không phải dễ dàng, suông sẻ và tôi cũng chẳng phải thông minh, giỏi giang gì. Điều quan trọng nhất và góp phần định hình nên tôi của ngày nay là sự quan tâm yêu thương và sự nghiêm khắc của các thầy cô.

Trong những người thầy mà tôi mang ơn trong cuộc đời, có nhiều thầy cô giảng dạy tôi trên lớp, hướng dẫn tôi làm bài, làm luận văn, luận án nhưng cũng có nhiều người cho tôi chữ nghĩa, dạy tôi đạo hiếu từ những mối quan hệ hay sự gặp gỡ rất ngẫu nhiên, may mắn nào đó. Như muôn lớp sóng đổ vào bờ, con sóng sau gối đầu lên con sóng trước, lòng biết ơn những người đã dạy tôi dù nhiều khi chưa kịp bày tỏ, đền đáp; thì tôi vẫn mong đem những gì đã có bồi đắp cho các học trò của mình □

**T**rong sân trường có mấy cây xoài muỗm và hai cây thị, không biết khai sinh từ năm nào mà khi lũ học trò này đến trường đã thấy ra hoa kết trái. Loại xoài trái nhỏ nhưng hột thì to, trái chín màu vàng nhạt, có hương thơm nhưng rất nhẹ, chỉ khi cầm trên tay đưa lên mũi ngửi mới thường thức được. Khác với xoài, cây thị ở đây trái cũng không to, khi chín có màu vàng tươi, đặc biệt hương thơm tỏa ngát sân trường làm cho lũ học trò mê mẩn, đi đâu hương đi theo đó. Ngồi trong lớp có hương thị như một phần thưởng, một lời động viên chống mệt mỏi, vui vẻ học tập.

Lúc ở nhà, khi đi học, học trò cũng nhớ đến hương thị, khi đến cổng trường, bước chân như được thúc dục nhanh lên để vào trường, từ cổng trường mắt đã nhìn lên vòm lá xanh của cây thị để tìm kiếm những chấm vàng của trái thị chín, đến gần cây gốc thị, mọi cặp mắt đều nhìn xuống đất, xem có trái thị nào “rớt bị học trò không”. Những bước chân rảo nhanh xung quanh gốc thị, trò nào cũng mong được gặp may. Thường thì vào mùa thị chín, lúc nào cũng có một hoặc hai, hoặc vài trò gặp may. Tiếng vui mừng reo lên, thế là từng nhóm tùm lại cố sờ cho được vào quả thị và hít một hơi dài cho sảng khoái. Lớp học hôm đó vui và qua nhanh.

Gần bảy mươi năm sau, những mái đầu bạc, từ chân trời góc bể gặp nhau vẫn không quên hương thị và nhắc đến cây thị trong sân trường.

Hồi đó học sinh chưa đông, mỗi lớp khoảng dưới ba mươi. Lớp Một, lớp Hai ít học sinh hơn vì có những thôn có thầy có lớp học sinh không phải đi xa. Trường chỉ có 4 lớp, từ lớp Một cho đến lớp Bốn vậy mà sao thấy đông vui quá. Những ngày nghỉ học ở nhà, trông mau qua để được đến trường. Tuổi nhỏ vô tư, sân trường trước giờ học hoặc trong lúc ra chơi, hầu như không có học sinh nào



# Trường có hai cây thị

PHAN LONG CÔN

đứng yên. Tất cả bị cuốn hút vào các trò chơi. Từ lớp Một đến lớp Ba chưa phân biệt nam nữ, chỗ này chỗ kia chơi “ năm tiền, liễn quan”, một nhóm nắm tay nhau ngồi chòm hóm tạo thành vòng tròn, mắt liếc nhanh theo nhóm kia để sẵn sàng giật tay lên ngáng chân một bạn nào đó cố tình nhảy vào vòng tròn. Nếu bị mắc chân khi nhảy vào thì xem như nhóm đó thua, phải ngồi xuống cho nhóm kia thay thế. Có nhiều bạn nam cao, mạnh, chụm hai chân nhảy thật cao, nếu bị ngáng chân, sẽ té đau. Thế là một trận cười hết ga vang lên của cả hai phe không phân biệt thắng thua. Nhóm khác có vẻ mạnh mẽ hơn, hiếu động hơn, cũng không phân biệt nam nữ chia làm hai phe đứng hai bên, ở giữa có một lần ranh và chính giữa có một lá cờ, gọi là cờ, chứ thật ra chỉ là một nhánh cây. Trò chơi này phải có một trọng tài chỉ huy ra hiệu lệnh và xác định thắng thua. Khi có hiệu lệnh, mỗi bên cử một người ra giật cờ, khi chưa giật được cờ, mỗi bên có quyền cử tiếp một người cho đến khi bên nào giật được cờ là thắng trận. Sau này, những lúc gặp lại nhau có người nói “ Bà ý mạnh ôm eo ếch tui dờ hông chân, tui phải bỏ cờ”, người khác nói “ Ông ôm chầm tui làm tui té chổng gọng”. Tiếng cười lại vang lên vô tư như ngày nào.

Nhưng ấn tượng nhất, vẫn nhớ mãi mặc dù cuộc vui chỉ có một lần. Đó là cuộc chơi lớn. Không còn nhớ năm nào, chỉ nhớ là rằm Trung Thu. Lũ trẻ chúng tôi được nhà trường và các



anh chị thanh niên tổ chức một ngày cắm trại. Mỗi lớp được Thầy tập cho các bài hát, nhảy rap chữ, các học sinh nữ hát đồng ca, đơn ca, tự làm bông hoa màu để dắt lên mái tóc với bộ áo quần tự có đẹp nhất của mình, có khi là nữ cũng mặc áo trắng cổ vuông, ngang hông có một đai nhỏ chít lại thành eo, nam cũng áo cổ vuông, hông cũng có đai nhưng không làm eo. Những buổi tập chuẩn bị khá lâu vào những đêm trăng lại là những dịp vui bên nhau khó quên. Ngày cắm trại, tờ mờ sáng, học sinh được các thầy, các anh chị thanh niên đưa lên sườn núi Chóp Chài phía sau lưng trường dựng trại, sinh hoạt dưới tán

cây bên cạnh những khoảng đất trống, có thể là nương rẫy chưa vào vụ, để phòng tàu bay của giặc Pháp oanh tạc. Mỗi học sinh đi cắm trại được cha mẹ “Trang bị” cho nắm cơm gói trong lá chuối hoặc trong mo cau và vài bánh trái - cây nhà lá vườn. Bên cạnh đó, cho đến bây giờ nhắc lại mọi người còn nhớ như in cái bánh chưng của nhà trường, đoàn thể, cha mẹ ở địa phương tặng, không to hơn bàn tay nắm lại của một học trò tiểu học nhưng sao thấy nó to quá, sang quá, không ai còn nhớ bên trong nó ngon thế nào, chỉ nhớ nó là cái bánh chưng một lần được tặng trong một lần duy nhất được cắm trại của tuổi học trò thơ ngây, vui vẻ trong sáng dưới thời Việt Minh.

Không phải chỉ có những trò chơi trên sân trường mới vui mà những lúc tàu bay Pháp xuất hiện, oanh tạc gần xa, lũ học trò cũng thấy vui khi nghe tiếng keng báo động hoặc tiếng hô của thầy giáo, cả lớp túa ra như đàn ong vỡ tổ nhanh chóng nhảy xuống hầm tròn cá nhân hoặc chui vào hầm bạn. Ngồi dưới hầm tròn nghe tiếng tàu bay rít trên đầu hoặc lượn vòng từ xa, có khi nghe tiếng đạn nổ, lúc bấy giờ mới thấy sợ và biết giặc Pháp đang bắn phá giết dân mình. Những lúc thấy tàu bay quần đảo cũng biết nép sát vào vách hầm phía có tàu bay để địch khỏi thấy mình. Tàu



bay bay khỏi, cũng như lúc nhảy xuống, mọi người nhanh chóng nhảy lên, quần áo, đầu tóc dính đầy cát, chưa kịp phủi hết bụi miệng, đã khoe to “Tao thấy tàu bay thế này thế kia, tao nằm ép bên này bên kia...” và xem như mình đã chiến thắng giặc Pháp.

Chưa hết, cũng do cái lũ tàu bay này mà có lúc học trò phải dậy thật sớm, trước khi nghe tiếng gà gáy sáng. Mỗi trò tay cầm quyển vở, tay xách cái đèn lồng, mắt nhắm mắt mở, chân thấp chân cao bước ra khỏi nhà. Trên đường đi có khi trời lạnh phải co ro, nhưng đi một hồi hết lạnh lại chuyện trò rôm rả. Đến trường đèn ai nấy dùng, có khi hai, ba cái đèn dùm lại dưới ánh đèn dầu dừa tù mù. Cũng có lúc đang học nghe báo động có tàu bay phải nhanh chóng tắt đèn. Nhớ có lần Tàu bay bắn phá cháy cả một xóm của thôn Liên Trì bên kia đường cái quan gần đối diện với nhà trường. Lúc này tàu bay giặc thường bắn phá dọc đường cái quan nên lớp học của chúng tôi phải dời xuống Ninh Tịnh. Lại thêm một chuyện vui. Học trò của Phú Vang, Liên Trì phải lội qua vũng nước dưới gốc cây sộp. Ít người không dám lội qua, phải chờ đông thêm mới dám lội. Một bạn lớn nhứt hô chuẩn bị! Mọi người xằng quần lên quá gối, cầm chắc vở trên tay, chờ hiệu lệnh “Chạy” là tất cả xào xào lội qua vũng nước. Nước văng tứ tung, áo quần ướt mem, có bạn vấp ngã, áo quần ướt, vở cũng ướt, mà vở giấy Nam Trung thì rã ra rồi dính lại thành cục. Xem như hôm đó chịu lạnh và ngồi chơi nghe thầy giảng, khỏi có chép bài. Mỗi lần chạy qua khỏi trường nước đó tiếng cười lại vang lên như khi chui lên từ hầm tránh máy bay an toàn. Đầu năm 1954, nhóm các bạn ở Ninh Tịnh đi học, đến gần đường cái quan thì tàu bay thả hai quả bom ở Cổ Rùa, cả nhóm chạy



thực mạng lên thẳng Thọ Vực đến nhà bà con chờ gia đình tản cư lên.

Tình cảnh học hành như vậy nhưng học sinh vẫn bám trường bám lớp cùng bạn bè vui học, vô tư, lạc quan. Sau này nhìn lại mới thấy tình thân đó đã đưa mỗi học sinh đi vào cuộc sống hữu ích cho xã hội.

Gần bảy mươi năm sau, ở tuổi 83, Anh Đỗ Tấn Nhĩ còn nhớ tên nhiều bạn học cùng lớp Bốn với anh, năm học cuối cùng-1954. Anh nhớ cả thôn làng và và sau này làm gì, ở đâu. Chậm rãi anh kể **“Thượng Phú** có Đỗ Tấn Nhĩ, Lương công Dư, Đoàn Kính, Nguyễn Văn Trúc, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Giai, Nguyễn Thị Hào, Lương Thị Hương, Nguyễn Thị Bảy; **Phú Vang** có Trương Am Bộc, Nguyễn Đồng Lô, Phan Long Đăng, Võ Môn; **Liên Trì** có Nguyễn Sự, Lê Hận, Phan Văn Đáng,... Tiên, Võ Lương, Võ Văn Sướng, Phan Văn Trường, Nguyễn Thành, Huỳnh Mã; **Phước Hậu** có Phạm Toan, Lê Hiệp... Cương, Đoàn Nền, Đoàn Văn Tạo, Nguyễn Hán, Lương Kim Hật,... Hiếu, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Soi,... Thi, Nguyễn Chống, Nguyễn Đảnh, Tô Vang, Tô Liên, Tô Hà, Tô Nhược; **Ninh Tịnh** có Đặng Minh Nhứt Bùi Duy Mạnh, Lê Hận,... Nguyễn Thị Nói, Nguyễn Thị Hoi. **Ở Khánh Hòa ra:** Nguyễn Khánh, Nguyễn Quang Đức, Lê Huy,... Tự, Châu Văn Thành, Châu Long. Hầu hết các anh em Khánh Hòa sau nay vào bộ đội.

Anh Nguyễn Ái còn nhớ một số bạn cùng học lớp Ba: **Ninh Tịnh:** Đặng Hồng Đức, Nguyễn Ái, Nguyễn Phụng, Nguyễn Thị Kim Xương, Hồ Thị Tang, Hồ Anh Thái, Trần Giải; **Phú Vang:** Phan Long Thành, Phan Long Côn; **Phước Hậu:** Đặng Thị Nhảm,... Xuân, Trần Phò; **Liên Trì:** Võ Thị Nguyệt, Phan Văn Diệt, Đặng Kim, Hồ Tú, Nguyễn Đình Nghệ, Trần Thị Kim Phụng, Nguyễn Thị Lưu; **Thượng Phú:** Nguyễn Thị Hành... Trong sổ học trò lớp Ba này, tình cờ thấy trong một quyển sách có ảnh của anh Phan Văn Diệt đứng đối diện với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ khi về thăm lại nơi Luật sư được giải thoát tại Ma Dũ Ký. Anh Diệt lúc bấy giờ được phân công trong tổ cảnh giới

và cất dấu chiếc xe đạp của Luật sư.

Quý thầy thì các anh còn nhớ: Thầy Phạm Sào, Phạm To, thầy Chinh, thầy Trương Đình Xuân, thầy Ung Đắc Thuận. Thầy Trương Đình Xuân có thời gian dạy lâu, vui tính, gần gũi học sinh nên các anh còn nhớ thầy nhiều. Anh Đỗ Tấn Nhĩ rất thương mến thầy, thường hay tập ký chữ ký của thầy, đến nay đặt bút xuống anh ký nhanh và rất giống chữ ký của thầy mà nhiều người còn nhớ. Năm tôi học lớp một, thầy dẫn tôi và một số anh lớp lớn đi dự thi hội ở Quang Quang. Sáng chưa thấy rõ mặt người, thầy trò đã rời khỏi nhà, đến Liên Trì, Phước Hậu có thêm mấy anh nữa. Mỗi lần gặp vũng nước thầy công tôi lội qua. Kỳ thi đó tôi được giải Nhì và nhận phần thưởng là hai ngòi bút lá tre với hai mảnh giấy Nam Trung. Cũng thông tin từ anh Đỗ Tấn Nhĩ, khi còn hoạt động ở địa bàn huyện Tuy Hòa 1, anh Hiệp cho biết có gặp Thầy Xuân hành quân vào chiến trường Khánh Hòa và sau nghe tin thầy đã hy sinh ở đó.

Ngôi trường mà chúng tôi học cách đây gần 70 năm, gần nơi Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được giải thoát vài trăm mét, hiện nay là một trường PTCS và được vinh dự mang tên Nguyễn Hữu Thọ. Trường được mở rộng (hai cây thị không còn nữa), xây dựng khang trang, sạch đẹp. Năm học 2017-2018, trường có 16 lớp, từ lớp 6 đến lớp 9, số học sinh là 553. Học sinh Khá-Giỏi chiếm tỉ lệ 71,51%. Với 3 học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố và 3 học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh. Tham gia hội thi Khoa học kỹ thuật, Thể thao học đường cấp thành phố và cấp tỉnh đều có giải. Với những kết quả như trên, trường đã thực hiện tốt chương trình giáo dục toàn diện. Mong rằng các cấp lãnh đạo quan tâm nhiều hơn nữa để trường phát triển xứng tầm với tên tuổi Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Thời gian quá xa, trí nhớ cứ mòn dần, chắc hẳn còn nhiều thiếu sót. Rất mong có một lần họp mặt để ôn lại những kỷ niệm đẹp của ngày xưa thơ ấu □



**H**uế có nhiều kỷ niệm không thể nào quên được với tôi... Thời học sinh vào năm cuối bậc Trung học từ Trường Võ Tánh Nha Trang, tôi và Phan Phùng phải ra Huế học để thi Tú Tài phần thứ hai niên khóa 1958-1959 tại Trường Quốc học. Những vị thầy đã dạy chúng tôi ngày ấy đã không còn nữa! chỉ thầy Châu Trọng Ngô dạy Toán hiện sống với con cháu ở Sài Gòn. Chúng tôi trang kính ngưỡng vọng tưởng nhớ quý thầy Linh mục Cao Văn Luận (1908-1986), Bác sĩ Vũ Đình Chính, thầy Dương Thiệu Tống (1925-2008), thầy Nguyễn Hữu Thứ, thầy Phạm Kim Âu (1919-1994), thầy Trần Như Uyên...

Mùa hè năm học ấy và cũng là mùa thi tuyển vào một số trường đại học chuyên ngành có học bổng. Phan Phùng (hiện ở Mỹ) đậu vào Trường Quốc gia Nông Lâm Súc (Bảo Lộc), nhưng sau đó lại về học Trường đại học Khoa học Sài Gòn, còn tôi thi đậu vào Trường đại học Sư phạm Huế môn Vạn Vật ban Thường xuyên, nhưng thời gian sau vì lý do sức khỏe không tiếp tục học được, và lại năm sau trường chưa

## Kính Tưởng Nhớ Trí Ân **QUÝ THẦY Ở HUẾ** **thời học sinh - sinh viên...**

NGUYỄN ĐÌNH CHÚC





đào tạo giáo sinh bộ môn ban này nữa... Đến năm 1962, vì hoàn cảnh gia đình tôi phải chuyển sang học Văn khoa vì ban Khoa học sinh viên phải có mặt thường xuyên để làm phần thực hành bắt buộc nơi phòng thí nghiệm tại trường.

Nhớ lại niềm vui những ngày đầu thời sinh viên được mặc áo veston màu xanh của đại học sư phạm Huế đi diễu hành nhân ngày lễ tổ chức bên Phu Văn Lâu cùng với đa số học sinh là nữ ở các trường lớn như Quốc học, Đồng Khánh, Jeanne d'Arc... Rồi lại được học Tâm lý sư phạm với thầy Ferdinand và các môn khoa học với quý thầy Tôn Thất Hanh, thầy Bùi Nam, thầy Nguyễn Hữu Trí... Thầy Lê Văn là khoa trưởng Đại học Sư phạm, thầy Nguyễn Văn Trường "Nguyễn Văn Trường (1930), nhà giáo và chính khách nổi tiếng của Việt Nam. Ông sinh năm 1930 tại Vĩnh Long, giáo sư tại Viện Đại học Huế. Ông là người tích cực vận động và đóng góp vào sự ra đời của Viện Đại học Cần Thơ vào năm 1966.

Thầy Nguyễn Văn Trường, Giám đốc học vụ ban Khoa học, thầy Lê Tuyên Giám đốc học vụ ban Văn khoa của ĐH Sư Phạm. Thầy Vũ Đình Chính là khoa trưởng Đại học Khoa

học của Viện những năm đầu.

Năm Dự bị Văn khoa được học với quý thầy Trần Văn Toàn (TS Triết Đại học Louvain Belgique). "Gs Trần Văn Toàn sinh năm 1931 tại Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình, do tuổi già, bệnh nặng đã qua đời tại Pháp vào ngày thứ bảy, 13 tháng 9 năm 2014.

Giáo sư Trần Văn Toàn từng dạy triết học tại các đại học ở Huế, Sài Gòn và Đà Lạt trong thập niên 1960, ở Kinshasa (Congo) trong những thập niên 1960 và 1970 và ở Lille (Pháp) những thập niên 1970-1990.

Ông bảo vệ Cao học về Thần học Công giáo năm 1954 và Tiến sĩ Triết học năm 1960. Tác giả nhiều bộ sách nghiên cứu bằg nhiều thứ tiếng khác nhau phổ biến trong các đại học trên thế giới."

Thầy khoa trưởng Đại học Văn Khoa Lâm Ngọc Huỳnh (TS Xã hội học ở Pháp, Thầy qua đời năm 2003 thọ 74 tuổi ở Mỹ), thầy Hòa thượng Thích Thiên Ân (1925-1980) thế danh Đoàn Văn An, TS văn chương ĐH Waseda ở Nhật năm 1960), thầy Nguyễn Văn Trung (TS Triết ĐH Louvain Belgique), thầy Linh mục Kim Định (1915-1997) với "triết lý An Vi" chủ yếu tộc Việt là chủ nhân của văn hóa, tư tưởng

triết Việt chứ không phải là kết quả của sự Hán hóa, thầy Linh mục Thanh Lãng (TS Văn chương...), thầy Nguyễn Khắc Hoạch (1921-2003, TS Văn chương ĐH Paris Pháp), thầy Pierre Đỗ Đình (TS ở Pháp, 1908 -1970), Học giả Giản Chi Nguyễn Hữu Văn (1904-2005) dạy triết học sử Trung quốc. Thầy và học giả Nguyễn Hiến Lê (1914-1985) với tác phẩm "Đại cương Triết học sử Trung Quốc" từng đạt giải biên khảo năm 1966 (Sài Gòn). Các năm sau được học Hán Nôm với các thầy Linh mục Nguyễn Văn Thích (1891-1978), Cử nhân - Cựu Tri phủ Phạm Lương Hàn(?), thầy Nguyễn Văn Dương (1930-2017), thầy Lê Hữu Mục... Môn Pháp Văn được học với các thầy Đỗ Long Vân, cô Martine Piat, thầy Bonzon... Ngữ học học với quý thầy học giả Trương Văn Chỉnh dạy Ngữ Pháp Việt Nam, thầy Huỳnh Đình Tế (1930-2003) TS Ngữ học ở Hoa Kỳ... Linh mục Nguyễn Hòa Nhã, thầy Lê khắc Phò (Địa lý), môn Sử học với Linh mục Nguyễn Phương (1921-1993), thầy Nguyễn Thế Anh (TS Sử ĐH Pháp) là Sử gia Việt học Quốc Tế. Giáo sư Nguyễn Thế Anh được học giới Pháp quốc tín nhiệm là người đứng đầu hội đồng khoa học của sự kiện 100 năm Pháp-Việt này □



*Nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội Khuyến học Phú Yên Lê Văn Hữu tặng thưởng các giáo viên dạy giỏi năm học 2017 - 2018. Ảnh: Thanh Bình*

# Một thời đáng nhớ

**LÊ VĂN HỮU**

*Cựu học sinh Nguyễn Huệ - Tuy Hòa*

**N**ăm 1958, tôi thi đậu đệ thất, được vào học tại Trường trung học Nguyễn Huệ, TP Tuy Hòa. Đó là một vinh dự lớn lao của thời điểm ấy. Trước đó tôi học tại Trường tiểu học xã An Nghiệp, huyện Tuy An. Khi cả lớp từ trường An Nghiệp vào thi đệ thất rất đông nhưng chỉ có mình tôi và anh Tô Văn Mười được vào học tại Trường trung học Nguyễn Huệ.



Tôi sinh ra tại miền núi cao nguyên Vân Hòa, vì lúc đó tại địa phương chưa có trường, nên năm 1954 tôi phải về ngoại là xã An Nghiệp, Tuy An để học.

Tôi còn nhớ rất rõ Trường trung học Nguyễn Huệ vào năm 1958 địa điểm ở tại Trường Hùng Vương bây giờ do thầy Vũ Trí Phú làm hiệu trưởng. Lớp Đệ thất 1 mà tôi học có thầy Chút dạy môn toán, thầy Thiếu dạy văn, thầy Bình dạy tiếng Pháp, thầy Toàn làm giám thị... Bạn bè học cùng lớp có bạn Lương Công Đoàn, Tô Mười cùng đi kháng chiến, đa số còn lại tham gia làm công việc thuộc chế độ cũ, có người đã chết có người đang định cư ở nước ngoài, cô Huỳnh Thị Ngọc Trâm đang sống ở Đà Lạt...

Tôi sinh ra trong thời chia cắt đất nước làm 2 miền Nam - Bắc để chờ tổng tuyển cử. Miền Nam tuy không còn tiếng súng, nhưng cảnh đàn áp giết chóc vẫn diễn ra ở miền Nam Việt Nam.

Thời gian hòa bình dứt tiếng súng không lâu thì chiến tranh lại đến. Nói đến chiến tranh là nói đến sự đau thương, mất mát, máu chảy đầu rơi, ai đã từng tham gia

chiến đấu trong cuộc chiến tranh là vô cùng khùng khiếp.

Nhưng tránh làm sao được, lớp người như chúng tôi, cả tuổi thanh xuân phải chấp nhận, đã có lòng yêu nước chống ngoại xâm thì phải cầm súng đánh giặc. Tôi học tại Trường trung học Nguyễn Huệ được vài năm thì tham gia hoạt động cách mạng sau đó về làm giáo viên dạy tại Trường tiểu học Sơn Long, huyện Sơn Hòa. Đến năm 1962, tôi ra vùng giải phóng, hơn 10 năm sống trong rừng sâu gọi là chiến khu để hoạt động cách mạng, sau đó được ra bắc, có gần 5 năm sống và học tập ở Hà Nội.

Sau ngày thống nhất đất nước, tôi trở về công tác ở huyện Sơn Hòa và sau đó đã từng đảm nhận trọng trách chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên.

Bước vào tuổi xấp xỉ 80, cũng nhiều phen “lên bờ xuống ruộng” trải tuổi xanh ở núi rừng trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, sống làm việc và học tập nhiều nơi, trong nước có học ở nước ngoài, có nhiều kỷ niệm đẹp nhưng không gì sánh bằng ở tuổi học trò.

Sau ngày về hưu (2003) năm nào nhóm bạn cựu học sinh Trường trung học Nguyễn Huệ giai đoạn từ 1958 - 1965 cũng tổ chức họp mặt vào ngày mồng chín Tết âm lịch tại nhà anh Đỗ Tháo, tại thôn Phước Hậu, phường 9, TP Tuy Hòa. Nhằm để chúng tôi bồi hồi nhắc lại kỷ niệm xưa, bày tỏ lòng tri ân quý thầy cô, nhắc lại từng người bạn học một thời, tổ chức thăm hỏi, động viên nhau trong công việc làm ăn, góp tiền làm quỹ để thăm hỏi bạn cũ bị ốm đau và thăm hỏi động viên gia đình phụng dưỡng những người bạn tử trần.

Những kỷ niệm máu thịt một thời là cựu học sinh Nguyễn Huệ những năm 1958 – 1965 sống mãi cùng năm tháng dù thời gian đã trôi qua hơn 6 thập kỷ. Thầy cô giáo cũ, bạn bè cũ, trường xưa cũ luôn hiện về trong ký ức. Nhiều người đã đi xa nhưng vẫn sống mãi trong tâm tưởng. Bạn học ngày xưa giờ đã sắp bước vào “bát tuần thượng thọ” vẫn nhớ như in những kỷ niệm tuổi học trò □



# Nhớ những thầy cô của tuổi học trò năm xưa

ĐÀO TẤN LỘC

Mỗi người trong đời đều có nhiều người thầy kể cả lúc đang đỉnh cao trong cuộc sống, nhưng ghi dấu ấn sâu sắc nhất vẫn là những thầy cô đã dạy dỗ mình thuở đầu đời - từ lúc còn chập chững bước đi cho đến hết tuổi học trò.

Người thầy đầu tiên trong đời của tôi là má tôi. Ba tôi tham gia cách mạng cả hai cuộc kháng chiến, má tôi một mình chờ chồng nuôi con nên dành mọi tình cảm để nuôi dạy tôi với mong muốn con trai được học hành nên người. Má tôi là con gái út trong một gia đình nông dân tương đối khá giả nhưng đông con. Dưới thời Pháp thuộc, người đi học phải đi học xa vì trường học rất ít, rất tốn kém. Nhà ngoại tôi chỉ cậu Hai học hết bậc tiểu học - thời ấy gọi là "Pri-me", cậu Ba được học một lớp chữ nho và cậu Năm học hết lớp 3 - thời ấy gọi là sơ học yếu lược, còn các cậu, dì khác thì học đến biết đọc, biết viết. Má tôi là con út nên ông bà cưng, cho học đến hết sơ cấp yếu lược xem như là một ưu tiên của ông bà. Má tôi viết chữ rất đẹp, biết ít nhiều tiếng



Bà Trương Mỹ Hoa - Nguyên Phó Chủ tịch nước và ông Đào Tấn Lộc - Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên về thăm trường năm 2008.

Pháp, ưa thích đọc sách truyện và sau cách mạng Tháng Tám có thời gian làm cán bộ Hội Phụ nữ huyện nên bà có nhiều hiểu biết để dạy dỗ tôi từ nhỏ. Những điều tốt-xấu, yêu-ghét, tình cảm gia đình, niềm tin cuộc sống... trong tâm hồn non nớt của tôi là đều có được từ má tôi. Thời ấy ở nông thôn trẻ con không có gì để chơi nên từ lúc lên ba tuổi, má tôi đã dùng than viết trên sân gạch nhà ngoại 24 chữ cái tiếng Việt và các số 1 đến 10 để đồ tôi, xem đó là một trò chơi của 2 mẹ con. Tôi thuộc lòng bảng chữ cái và số nhờ trò chơi đó.

Lên 4 tuổi, má tôi dắt tôi đến gửi học vẫn ở nhà thầy Hiếu - người bà con cùng xóm. Thầy chỉ dạy 7 - 8 đứa trẻ làng trạc tuổi tôi. Theo nhịp roi của thầy mấy đứa trẻ nhỏ gào lên: "i tờ, tờ i ti", "xê a ca sắc cá"... Nhà thầy có mấy cây ổi rất ngon, đứa nào đánh vắn đúng hoặc viết ngay thẳng trong vở tập viết, thì thầy thưởng cho trái ổi, đứa nào không chịu học thì bị thầy dùng thước kẻ trên mu bàn tay rất đau. Nhờ vậy mà cả lớp rất siêng năng, qua 7 - 8 tháng học đều có thể đánh vắn xuôi, vắn ngược và cộng trừ đơn giản.



Cuối năm 4 tuổi, má tôi đã cất được ngôi nhà nhỏ ở ấp Nhơn, giữa nhà cậu Ba và cậu Năm tôi, tôi theo má chuyển từ nhà ngoại sang nhà mới. Sau cái Tết lên 5 tuổi, tôi được học với thầy Khán ở cùng ấp. Nhà thầy có cây cối trong sân rất mát, trừ ngày mưa phải học trong nhà, còn lại thì mấy thầy trò khiêng bàn, băng, băng đen ra sân để học. Lớp học nhà thầy Khán mỗi tuần 5 buổi sáng, học tập đọc, tập viết, đặt câu ngắn và làm toán cộng, trừ, nhân, chia đơn giản. Tôi nhớ lúc đó chỉ có một quyển sách tập đọc cũ kỹ được người anh họ cho và 2 quyển vở để học văn, toán. Toán không có sách, thầy tự ra đề để làm tại lớp hoặc đem về nhà làm. Về nhà, má tôi kèm tôi rèn chữ viết và ra thêm một số bài toán bằng cách dùng than viết trên hiên nhà. Nhiệm vụ của tôi hàng ngày, ngoài việc quét dọn và tưới cây giúp má, thì phải làm xong sổ trang viết và bài tập toán mà thầy Khán và má tôi ra đề, nếu không xong là bị đánh bằng roi. Tôi đã trải qua lớp vỡ lòng và lớp Năm (nay là lớp 1) như thế.

Năm lên bảy, tôi vào lớp Tư (nay là lớp 2) ở Phân Trường tiểu học Phước Bình (thuộc Trường tiểu học Hòa Thành) trường chính đóng ở Phú Lâm do Thầy Lê Tăng Mính làm Hiệu trưởng. Trường Phước Bình có 3 gian nhà tranh vách đất cho các lớp nhỏ và 2 gian tường gạch mái ngói cho lớp nhì, lớp nhất - ở sát đường xe đi Phú Lâm và cũng gần nhà cậu Hai tôi, những ngày mưa lũ tôi phải ở lại nhà cậu vì má tôi không muốn tôi đi 2 cây số đường bờ ruộng ngập nước mưa lũ để về ấp Nhơn. Thầy dạy lớp Tư của tôi là thầy Huỳnh Vũ Trĩ, dáng người gầy và hơi đen, rất hiền và chịu khó với học trò. Tôi còn nhớ cứ mỗi sáng thứ hai, thầy viết một câu cách ngôn trên đầu bảng đen như: "Tiên học lễ, hậu học văn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây", "Chim có tổ, người có tông"... và giảng nghĩa cặn kẽ câu cách ngôn đó như một bài giảng về đạo đức làm người. Mãi sau này học lên bậc Trung học lại gặp thầy về Trường Nguyễn Huệ làm giám thị, tôi mới biết được thầy có bà con với tôi.

Lên lớp ba, tôi được học với thầy Nguyễn Diễm - là anh họ, con cậu Ba tôi - nhà ở cạnh nhà tôi. Thầy nói năng nhỏ nhẹ, không đánh mắng học trò bao giờ nhưng luôn kiểm tra bài làm của học trò rất kỹ và đặc biệt chú ý các lỗi chính tả, lỗi "bất thành cú" trong các bài tập làm văn. Học trò qua năm học với ông đều có tiến bộ trong việc sử dụng tiếng Việt, nghe và viết chính tả. Đến năm lớp Nhì (lớp 4 ngày nay), tôi được lên học ở phòng học xây gạch, mái ngói, rộng rãi hơn và học với thầy Lợi. Thầy chia lớp thành 5 đội: Mê Linh gồm 10 bạn nữ, Chí Linh, Đống Đa, Bạch Đằng, Hoa Lư gồm 9-10 bạn nam mỗi đội để thi đua với nhau trong học tập, làm vệ sinh lớp và văn nghệ. Cứ mỗi thứ 7 vào gần cuối buổi sáng thì thi nhau đồng ca bài ca của đội mình rất vui vẻ trước khi ra về nghỉ chiều thứ 7 và ngày chủ nhật.

Năm lớp Nhất - năm cuối bậc tiểu học - đối với tôi có rất nhiều kỷ niệm. Vào đầu năm học, lớp tôi do thầy Trương Cang dạy nhưng được hơn tháng thì thầy Cang chuyển đi nơi khác. Hồi đó, lũ học trò rất quý thầy Cang, nên rủ nhau đi bộ xuống nhà trọ của thầy ở Phú Lâm cách trường hơn 3 cây số để thăm và tiễn thầy. Đám chúng tôi không có tiền để góp mua quà tặng thầy như học trò ngày nay, chỉ có một số bạn xin ở nhà được chuối, bưởi, ổi đem đến nhà trọ cùng ăn với thầy làm thầy rất cảm động. Thầy mới chuyển đến là thầy Tống Văn Chân vừa tốt nghiệp sư phạm, là đồng hương người Huế với thầy Cang. Ông còn trẻ, đẹp trai, hiền hậu và rất tâm huyết với nghề. Thầy tìm mua được một số sách truyện cổ tích cho chúng tôi mượn luân phiên và cuối tuần dành khoảng 1 giờ để đọc cho cả lớp nghe những câu chuyện cổ tích hay như: A-la-đanh và Cây đèn thần, Ali-ba ba và 40 tên cướp... Thầy khêu gợi những ý tưởng mới mẻ của học trò trong khi tập làm văn, tìm các bài toán mẹo đòi hỏi suy đoán thông minh để làm "toán chạy" trong lớp và tạo không khí thi đua "học nhóm" trong lớp khá sôi nổi. Hồi ấy tôi, bạn Hưởng, Huyền, Liên... là những học trò giỏi





trong lớp thường được thầy biểu dương. Năm đó, tôi đứng đầu lớp, được phần thưởng cao nhất của Trường tiểu học Hòa Thành và được đại diện học sinh đọc phát biểu trong lễ khen thưởng học sinh giỏi cuối năm học tại trường chính ở Phú Lâm. Má tôi rất vui, hôm đó bà cùng đi với tôi xuống Phú Lâm để dự lễ khen thưởng đó. Sau này tôi lên Trung học, rồi đại học cho đến đi làm ở Nha Trang sau ngày giải phóng, tôi một thời gian dài không được gặp thầy Chân, chỉ nghe qua bạn bè biết thầy lập gia đình với cô Sâm và chuyển qua dạy ở TX Tuy Hòa. Mãi đến sau thời điểm chia tỉnh 1989 mới có người bạn cũ cho biết là thầy bị bệnh không đi lại được, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và đưa cho tôi địa chỉ của thầy. Tìm đến nhà thầy, mới biết được thầy cô thường đau ốm, không có nguồn thu nhập ổn định, con lớn học đại học nhà thiếu tiền để gửi, mấy người con sau có người

phải nghỉ học sớm đi làm để giúp cha mẹ. Từ đó hàng năm tôi nhiều lần đến thăm thầy, theo khả năng đã giúp đỡ ít tiền thuốc men cho thầy; hai thầy trò ôn lại chuyện xưa, thầy nói vẫn thường theo dõi và biết được học trò cũ có nhiều tiến bộ nên mừng nhưng không muốn làm phiền. Sau khi 2 con lớn của thầy tốt nghiệp đại học có việc làm, thì gia đình thầy mới có được cuộc sống cải thiện hơn, nhưng cả cô Sâm - vợ thầy và thầy đều lần lượt ra đi do hậu quả của thời kỳ kham khổ, bệnh tật trước đó.

Kết thúc năm học 1963 - 1964 ở bậc Tiểu học của tôi là như thế, đầy hào hứng nhưng cũng có nỗi buồn man mác. Buồn là vì phải chia tay ngôi trường làng đầy ắp kỷ niệm, chia tay bạn bè ở quê chân chất mến thương mà phần lớn vì gia đình là nông dân không đủ sức cho con đi học trung học ở thị xã nên phải nghỉ học. Hào hứng vì hy vọng sẽ được lên bậc trung học, được qua



TX Tuy Hòa xa lạ đi học với trường mới, bạn mới, phải ăn nhờ ở đậu, cả tuần chỉ được về nhà một lần. Mùa hè 1964 tôi được anh Bốn - Đào Định Huê - con bác Chín chở xe đạp lên thị xã để thi vào lớp đệ Thất (tức lớp 6 bây giờ) của Trường trung học Nguyễn Huệ. Trường Nguyễn Huệ thời ấy là trường trung học công lập lớn nhất tỉnh, có đủ 7 liên lớp, và cũng là trường duy nhất có lớp đệ Nhất (lớp 12 bây giờ) vào thời điểm đó. Thi vào lớp đệ Thất là thi tuyển chọn người có điểm cao, với 2 môn toán và văn, tuyển lấy khoảng 250 học sinh trên tổng số thí sinh chắc cũng nhiều hơn 8-9 lần. Chiều hôm trước ngày thi, anh Bốn Huê chở tôi đến trọ tạm nhà quen ở một hẻm đường Cao Thắng, tối đó anh dẫn tôi đi qua tiệm nước mía Rạng Đông trên đường Phan Đình Phùng để chiêu đãi và còn hứa nếu thi tốt thì anh sẽ cho đi ăn chè lạnh ở quán Tuyết Hoa Viên gần chợ. Tôi vào thi rất tự tin và làm bài khá tốt, được anh thưởng ly chè lạnh tối hôm sau và sau đó về nhà chờ đợi, đến khoảng 3 tuần sau thì anh Bốn qua nhà báo là tôi đậu đệ thất với vị trí thứ 36 từ trên xuống. Đây quả là một bước ngoặt quan trọng trong bước đường học tập của tôi, nếu không thi đậu được vào trường công thì má tôi sẽ vất vả thêm để cho tôi ăn học biết chừng nào!

Do đăng ký lấy Pháp văn làm ngoại ngữ (lúc gọi đó là sinh ngữ) chính, nên tôi được Trường xếp vào lớp đệ Thất 1. Năm học 1964 - 1965 chỉ có đệ Thất 1 và đệ Thất 2 học Pháp văn, 3 lớp đệ Thất còn lại đều học Anh văn. Bạn bè lớp đệ Thất của tôi hầu hết là bạn mới, ngoại trừ bạn Phạm Khiết, còn lại không ai cùng học tiểu học lên. Bốn năm học chung ở bậc trung học đệ Nhất cấp (như trung học cơ sở ngày nay) cũng có một ít thay đổi (do việc ở lại lớp - lưu ban của vài bạn) nhưng không lớn, cả lớp rất thân nhau, ngoài việc học nếu hôm nào có giờ nghỉ do thầy cô ốm hoặc bận thì rủ nhau đi Long Thủy, chùa Khánh Sơn, chùa Hồ Sơn hoặc đi Ngọc Lãng ăn mía... Cho đến bây giờ sau hơn nửa thế kỷ tôi vẫn nhớ từng khuôn mặt và tên của các bạn

theo vẫn A,B,C trong sổ điểm danh. Bốn năm đó chúng tôi học ở Trường Nguyễn Huệ cũ (tức Trường trung học cơ sở Hùng Vương bây giờ), lúc ấy là ngôi trường cấp 4 xây gạch, mái lợp tôn Fibro, có 3 dãy xếp thành hình chữ U. Trong sân trường nhiều cây phi lao lớn, mùa mưa sân trường nước không thoát được biến thành một ao lớn, lũ học trò giờ nghỉ chơi đùa trên hành lang dưới mái hiên, thỉnh thoảng có người bị bạn nghịch xô rơi xuống nước, ướt cả quần.

Sau năm đệ Tứ (lớp 9) chúng tôi được chuyển lên học bậc Trung học đệ Nhị cấp (lớp 10, 11, 12 giờ) ở Trường Nguyễn Huệ mới, có dãy phòng học 2 tầng, phòng thí nghiệm, thư viện La Sơn. Trường năm đó có 7 lớp đệ Tam (tức lớp 10 bây giờ), được phân thành 3 ban: ban A lấy Lý, hóa, vạn vật làm môn chính, ban B lấy toán, lý hóa làm môn chính và ban C lấy văn, ngoại ngữ làm chính. Tôi học ban B, được xếp vào lớp B2 (Pháp văn là ngoại ngữ chính, Anh văn phụ); các lớp B1, B3 lấy Anh văn là ngoại ngữ chính, Pháp văn phụ. Thời đó, Trường còn là trường tổng hợp, nên có dạy thêm một số nghề như đánh máy chữ, nữ công gia chánh... các lớp nghề này do cô Hồ Thị Hương (vợ thầy Toàn) quản lý, cô còn trực tiếp dạy nữ công gia chánh cho nữ sinh. Tôi có tham gia học lớp đánh máy chữ, hoặc mỗi tuần 3 lần trong 6 tháng và được cấp chứng chỉ nghề đánh máy chữ.

Những năm học ở Trường Nguyễn Huệ tôi giành được nhiều kết quả tốt. Năm đệ Thất, đệ Lục chỉ xếp vị trí thứ 5 sau các bạn Cam Thảo, Kim Hạnh, Xuân Oanh và Đặng Như Đồng, nhưng từ năm đệ Ngũ (lớp 8) trở đi tôi đều học đứng đầu lớp. Hết năm đệ Tứ (lớp 9) lúc ấy do thầy Hoàng Văn Trí làm giáo sư hướng dẫn (như giáo viên chủ nhiệm bây giờ), tôi được phần thưởng hạnh kiểm toàn trường (xem như giải nhì - Huy chương bạc ngày nay), năm ấy Danh dự toàn trường là anh Nguyễn Ninh. Đến 1970, cuối năm học đệ Nhị (lớp 11) tôi được thưởng Danh dự toàn trường - phần thưởng cao nhất,



do Tỉnh trưởng tặng. Cũng năm đó thi tú tài phần 1 (hay còn gọi là tú tài bán phần), tôi đậu hạng ưu cùng với Hoan, Cần và cũng là thủ khoa của Hội đồng thi năm ấy. Đến học xong lớp đệ Nhất (lớp 12), thi tú tài toàn phần tại Hội đồng thi Quy Nhơn dành cho thí sinh 5 tỉnh (Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi, Pleiku, Kontum), tôi và anh Bùi Bá Bổng, học sinh Trường Cường Để - Quy Nhơn, cùng đậu hạng Bình và là đồng thủ khoa Hội đồng thi Quy Nhơn 1971. Sau này, tôi và anh Bổng cùng thi đậu và học cùng lớp kỹ sư Canh Nông ở Đại học Nông Lâm Súc Sài Gòn. Anh Bổng sau giải phóng về Viện lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, được đi làm nghiên cứu sinh ở Ấn Độ trở thành tiến sĩ Nông học và là Phó Giáo sư, rồi làm Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hơn 12 năm trước khi nghỉ hưu.

Nói lên những kết quả học tập tốt ở tuổi học trò của mình, chính là tôi muốn nhắc đến công sức dạy dỗ và tấm lòng thương yêu của má tôi và của các thầy cô của tôi dành cho tôi trong suốt quãng đời đi học. Cả đời tôi vẫn luôn thành kính biết ơn những thầy cô đó.

Ở bậc tiểu học, thì mỗi thầy cô dạy mỗi lớp nên học trò nhớ rất lâu, nhưng lên bậc trung học thì mỗi môn học khác nhau thì đều có thầy cô khác nhau, có khi trong năm một môn học còn đổi đến 2-3 người dạy nên bây giờ sau hơn 50 năm nhớ lại cũng không được đầy đủ, chỉ nhớ được các thầy cô có ấn tượng đặc biệt hoặc thầy cô dạy qua nhiều năm học.

Tôi học suốt 7 năm Trường trung học Nguyễn Huệ thì cả 7 năm đó thầy Nguyễn Đức Giang đều làm Hiệu trưởng, trong năm học đệ Nhất (lớp 12) thầy còn có giờ dạy môn Công dân cho lớp tôi. Hồi đó thầy được xem là một nhân vật uy tín trong tỉnh, luôn biểu hiện sự nghiêm nghị, đạo đức trước toàn trường. Nhà thầy ở chính là quán cà phê Tùng - Nguyễn Trãi bây giờ, cuối năm 1971 khi chuyển vào Nha Trang mới bán lại cho người khác. Lớp tôi có một kỷ niệm sâu sắc với thầy là vụ thầy giận và xé oan

một số học bạ học sinh để răn đe. Số là hôm đó trước tiết dạy Công dân của thầy, lớp tôi được nghỉ 2 tiết do thầy dạy toán ốm, cả lớp rủ đi đi qua Ngọc Lãng ăn mía, tính là còn nửa giờ thì lên đồ trở về nhưng không ngờ ông lái đồ đi đâu mất tìm mãi không ra, nên cả lớp không về kịp tiết dạy của thầy. Ông lúc đó nghĩ là cả lớp phản đối mình nên bỏ lớp, mới gọi văn phòng đem một số học bạ học sinh lớp tôi lên xé để cảnh cáo. Sau này khi nghe báo cáo lại đầy đủ ông cũng hơi hối hận và cho khôi phục lại các học bạ đó (mới đây năm 2017 tôi gặp thầy từ Đan Mạch về thăm trường cũ, thầy trò nhắc lại chuyện xưa đều cảm thấy bồi hồi). Những năm đó, không có Phó Hiệu trưởng, khi đi đâu vắng thì thầy Giang giao lại công việc cho thầy giám học Lê Ngọc Giáng. Ông đáng người mập mạp, trắng trẻo, giải quyết công việc rất tận tụy, dễ tiếp xúc với các thầy cô và học sinh. Sau khi thầy Giang chuyển vào Nha Trang, thì thầy Lê Ngọc Giáng làm Hiệu trưởng 2 năm (1971 - 1973) mới chuyển đi nơi khác.

Người thầy tạo ấn tượng nghiêm khắc nhất đối với chúng tôi là thầy Trần Tiến Toàn, tổng giám thị của trường. Ông đáng người cao gầy, gương mặt xương, luôn luôn nhìn chăm chăm về lũ học trò nghịch ngợm và nếu phát hiện có đứa nào quần áo xộc xệch, đi dép không có quai hậu hoặc trốn cửa sau ra lớp, nói tục... thì ông đến rất nhanh và tát tai 3 cái nhanh như chớp, sau khi chỉ rõ lỗi sai phạm. Do rất có uy trước đám học sinh, nên vốn là thầy dạy toán, sau chuyển luôn làm Tổng giám thị và "luyện tay nghề tát tai" đến siêu hạng. Sau này, lũ học trò chúng tôi thỉnh thoảng lên nhà thầy ở đường Cao Thắng thăm, nhắc lại chuyện cũ ông hỏi: "Lúc đó tau tát rất đau, bọn mi có oán tau không", cả bọn cùng cười vì biết rằng thầy chỉ muốn tốt cho học sinh. Ngược lại với thầy Toàn, thầy Lê Bá Lại - vốn là thầy dạy lý, hóa - được cử kiêm nhiệm làm Phó tổng giám thị không được cái uy mạnh mẽ đó và cũng không có tát tai tay nghề siêu hạng đó. Ông hơi thấp, hiền, đôi lúc giả bộ giận cầm roi





*Chủ tịch Hội Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên Đào Tấn Lộc cùng lãnh đạo Thường trực Tỉnh ủy tặng thưởng các giáo viên xuất sắc năm học 2017-2018. Ảnh: Thanh Bình*

chỉ chỗ và quất vài cái vào lũ học sinh xếp hàng lộn xộn, nhưng chúng tôi cũng không ngán như đối với thầy Toàn.

Thời học trung học, tôi rất mê môn toán nên luôn có sự kính nể sâu sắc với các thầy dạy toán. Người thầy dạy toán mà nhiều thế hệ học sinh Nguyễn Huệ luôn nhắc đến đó là thầy Nguyễn Đảm, nghe nói ông là Cử nhân Toán đầu tiên của tỉnh. Ông thường dạy các lớp lớn ban B, cách truyền đạt của thầy luôn tạo cảm hứng yêu môn toán cho học trò. Tôi nhớ khi dạy lớp tôi, thầy thường tìm các bài hay trong các sách toán nước ngoài để tập cho chúng tôi giải toán khó, lúc đó tôi và Hoan - em họ tôi thường là người giải được sớm nhất và được thầy khen. Về già, thầy Đảm rất đam mê nghiên cứu kinh dịch và làm thơ, ông có nhờ lũ học trò cũ chúng tôi giúp xuất bản 2 tập thơ để tặng những người thân quen. Thầy Nguyễn Phụng Lãnh gốc người huyện Tuy An cũng là một thầy dạy toán rất hấp dẫn, năm lớp đệ Nhất chúng tôi học toán với thầy, được thầy dẫn dắt làm quen với tân đại số và vi tích phân rất mới mẻ thời ấy. Thầy Lãnh cũng rất chịu khó tham gia các hoạt động của Hội Ái hữu Cựu học sinh trung học Phú Yên, mãi khi lớn tuổi về định cư ở Nha Trang thì thầy vẫn luôn quan tâm đến Hội. Thầy Lê Ngọc Ánh dạy toán năm lớp đệ Ngũ và lớp đệ Tam cho chúng tôi, phương pháp giảng toán của thầy rất sư phạm tạo được căn cơ về môn toán cho học trò. Nghe nói sau này ông sang định cư ở Mỹ cùng con cái. Tôi cũng còn nhớ thầy Phan Bồ, dáng người gầy và đeo kính cận, quần sẫm và áo sơ mi trắng, vừa viết thoăn thoắt những ký hiệu toán học lên bảng,

vừa liên tục giảng giải với một chất giọng nhỏ nhẹ, ân cần. Tôi được ảnh hưởng từ các thầy ở tác phong nghiêm túc, tận tụy trong công việc và tính logic trong suy nghĩ của tư duy toán học trong cả cuộc đời mình.

Về môn văn, tôi được học với nhiều thầy như thầy Phan Xịa, thầy Nguyễn Xuân Thu, thầy Mai Văn Học... nhưng trong đó ấn tượng nhất là được nghe giảng văn và tập làm văn với các thầy Nguyễn Bá Quát và thầy Phạm Văn Minh. Thầy Quát có chất giọng ấm và hơi du dương, ông bình giảng Truyện Kiều thật tuyệt vời. Hồi ấy tôi thuộc lòng phần lớn Truyện Kiều và mãi sau này còn lấy nhiều câu Kiều để phóng chữ tập viết cho các con là nhờ ảnh hưởng từ thầy. Thầy ra đề thi rất hay và bất ngờ, ví dụ như: "Trong Truyện Kiều thì có mấy lần Thúy Kiều gây đàn và tâm sự của Thúy Kiều trong mỗi lần đó có gì khác nhau?", hay như: "Chữ "đòi" trong các câu thơ sau có nghĩa là gì:

Đòi phen gió tựa hoa kề,

Nửa vành tuyết ngậm, bốn  
bề trắng thâu...

Đòi phen nét vẽ câu thơ

Cung cầm trong nguyệt,  
nước cờ dưới hoa...

Chúng tôi yêu mến đại thi hào Nguyễn Du và tự hào về tiếng Việt là có tác động lớn của thầy. Còn thầy Phạm Văn Minh cao gầy, đẹp trai, kiến thức về văn học rất rộng nên rất



hấp dẫn học sinh, ông tuy có tật ở chân, nhưng nhiều nữ sinh lúc đó cũng để ý và ngưỡng mộ thầy. Tôi có hiểu biết về thơ mới và trường phái thơ lãng mạn cả Pháp và Việt như thơ của Victor Hugo, Apollinaire, Xuân Diệu, Huy Cận... là nhờ thầy. Ngay cả về văn nghị luận khô khan, thầy cũng có cách truyền đạt hấp dẫn, giúp cho học trò hiểu về cách diễn đạt văn nghị luận, rất có lợi cho công việc sau này. Được biết thầy Minh sau đó qua Úc học tiến sĩ và định cư luôn ở Úc.

Môn Lý-Hóa thời ấy chúng tôi được học với các thầy Dương Đình Đống, Hoàng Văn Trí, Phạm Hữu Cầu, Ngô Liên Phương, Lê Bá Lại... Đặc biệt là thầy Đống vầng trán cao, nói lớn tiếng, thường đem dụng cụ từ phòng thí nghiệm lên lớp để làm một vài thí nghiệm hóa học rất hấp dẫn học sinh. Sau này, tuy định cư ở TP Hồ Chí Minh, nhưng hầu như năm nào thầy cũng ra Phú Yên gặp gỡ các học trò cũ. Thầy Hoàng Văn Trí, dạy cả môn lý hóa và Vạn vật, ông cũng là giáo sư hướng dẫn (hồi đó gọi giáo viên chủ nhiệm như thế) lớp tôi năm lớp đệ Tứ (lớp 9), nhiều lần dẫn cả lớp xuống phòng thí nghiệm ở Trường Nguyễn Huệ mới để xem ông làm thí nghiệm về vật lý, hóa học nhằm có hiểu biết sâu hơn về các môn này. Sau này gia đình ông định cư luôn ở Tuy Hòa và có ngôi nhà vườn kiểu Huế trong lòng thành phố, chúng tôi cũng thường đến thăm ông và vợ ông là cô Lệ - giáo viên tiếng Pháp - cho đến khi ông bà đi xa.

Về môn Vạn vật, ngoài thầy Trí, thì chúng tôi còn học với cô Lưu Thúy Bình, cô Lại (vợ thầy Lê Bá Lại nên gọi thành quen, giờ không nhớ tên cô), thầy Tôn Thất Cẩm. Cô Bình lúc đó còn trẻ, đi dạy thường mặc áo dài, trong giờ học rất nghiêm, cô thường tìm tòi các hình ảnh về thiên nhiên in trên các sách báo đến cho học sinh xem. Thầy Cẩm dạy ở lớp đệ Nhị, giảng về thực vật rất hay, sau thầy lập gia đình với một nữ sinh học chung với tôi ở cấp dưới và chuyển sang định cư ở Úc.

Ở môn Pháp văn là ngoại ngữ chính của lớp

tôi trong 7 năm học trung học, tôi được học với các thầy Nguyễn Huy Hoàng, Đoàn Cầu, Lương Đắc Thắng, Lê Văn Nhạc, Trương Xuân Huy... Người mà tôi có ấn tượng sâu sắc nhất là thầy Hoàng, dạy Pháp văn lớp tôi vào năm đệ Lục (lớp 7 bây giờ). Tôi là học sinh khá về tiếng Pháp nhờ cậu Hai tôi dạy từ năm tôi còn lớp nhì ở trường làng, nên lên bậc trung học có thuận lợi hơn nhiều bạn cùng lớp. Thầy Hoàng rất quan tâm đến tôi, ông phát hiện tôi cả tuần trừ thứ hai mặc quần âu trắng (theo quy định của trường) còn lại đều mặc chỉ độc một bộ quần kaki xanh, áo sơ mi popelin trắng, nên có hỏi han tôi rất kỹ và hỏi cả mấy bạn ngồi bên. Được biết gia đình tôi chỉ hai mẹ con và ở nông thôn làm ruộng khó khăn, nên ông hỏi xin nhà trường một miễn len nhỏ hàng viện trợ và tự mua một xấp vải quần xanh, một xấp vải nylfranc trắng tặng tôi để may thêm một bộ quần áo đi học. Lần đầu tiên trong đời được một người thầy quan tâm giúp đỡ như thế làm tôi rất cảm động, má tôi khi biết việc này cũng cảm động và mãi đến về sau bà vẫn còn nhắc đến thầy Hoàng. Thầy Lê Văn Nhạc dạy Pháp văn chúng tôi năm đệ Ngũ (lớp 8) và đệ Tam (lớp 10), ông phát âm tiếng Pháp rất chuẩn và phương pháp dạy cũng rất sinh động, nghe nói là hồi trung học thầy học trường Tây. Thầy cưỡi xe vespa xám, ăn mặc luôn bánh bao, thường là đồ vét hoặc quần âu đồng bộ áo gilet. Vợ ông cũng là học trò cũ của ông - nhà có quán cà phê Vị Thủy - và chính ông giới thiệu tôi vào làm gia sư cho các em vợ của mình. Nhờ ông, tôi có được việc làm bán thời gian và từ năm đệ Nhị trở đi, với tiền công cho 6 giờ dạy /tuần, cuộc sống của tôi được cải thiện rõ rệt và cũng qua đó tôi có được kinh nghiệm đi làm gia sư để có tiền ăn học khi vào Sài Gòn học bậc đại học những năm sau. Thầy Trương Xuân Huy dạy tôi năm đệ Nhất (lớp 12), thời ấy lớp đệ Nhất B2 khá nổi tiếng là học giỏi nhưng rất quậy nên nhiều thầy cô cũng có ngần ngại khi được phân dạy lớp tôi. Thầy Huy lúc đó còn trẻ, rất xông pha, nhận dạy lớp tôi và qua năm



học ông rất thích lớp tôi vì tuy có nghịch ngợm nhưng thông minh và ganh đua học tập. Nhờ có ấn tượng tốt với lớp tôi, nên về sau này năm nào lớp tôi họp mặt mời thầy thì thầy và vợ đều vui vẻ đi dự.

Môn Anh văn đối với lớp tôi là ngoại ngữ thứ hai, đến năm đệ Tam (lớp 10) mới học, thời đó gọi là sinh ngữ phụ. Tuy vậy, khi học chương trình English for today 1,2,3 thì mọi người đều rất hào hứng vì tính thực dụng của nó. Các thầy dạy tiếng Anh lúc đó là thầy Luận, thầy Tôn Thất Quế, thầy Nguyễn Văn Hàng... đều là những thầy có kinh nghiệm về dạy môn này. Nhờ hiểu biết tiếng Anh ở trung học, sau này lên đại học tôi chuyển sang học tiếng Anh là ngoại ngữ chính, để có thể tiếp cận bài giảng của một số giáo sư đại học nước ngoài sang dạy ở trường.

Đối với các môn học sử, địa lý, công dân thì có các thầy cô: Lê Ngọc Bích, Dương Thị Hòa, Nguyễn Trọng Hiệp, Tôn Thất Liên, Trần Viết Ngạc... Thầy Bích dạy Sử địa cho chúng tôi trong 2 năm đệ Tứ và đệ Nhị, với giọng Huế nhẹ nhàng, truyền cảm, ông truyền cho học trò lòng tự hào dân tộc qua môn sử. Thầy cũng thu thập tài liệu về các nước trên thế giới, ông bắt chúng tôi dùng thuốc màu vẽ một bộ quốc kỳ của các nước, cứ đầu mỗi tiết địa lý lại cho chúng tôi thi cắm cờ vào đúng quốc gia trên bản đồ thế giới, ai làm chính xác theo yêu cầu thì được điểm 10 nên cả lớp rất hào hứng. Thầy Hiệp rất nghệ sĩ, thích chơi bida nhưng khi giảng về sử địa cũng thật hấp dẫn. Cô Hòa - em gái thầy Dương Đình Đống - dạy sử địa năm đệ Tam (lớp 10), cô nhớ tên học sinh trong lớp rất tài. Cô ở lại Tuy Hòa rất lâu sau ngày giải phóng, nhà trên đường Lê Quý Đôn gần Trường Nguyễn Huệ (quán Hoa Anh Đào bây giờ), mỗi dịp ngày Nhà giáo Việt Nam chúng tôi vẫn kéo đến nhà cô thăm ôn lại chuyện cũ cho đến khi cô chuyển hẳn vào ở TP Hồ Chí Minh. Thầy Trần Viết Ngạc dạy sử địa năm lớp đệ Nhất (lớp 12), ngoài việc dạy theo chương trình chung, thầy còn có nghiên cứu sâu về lịch sử vùng đất Phú Yên nên có những

giờ ngoại khóa cho chúng tôi về Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh trong công cuộc hình thành vùng Phú Yên ngày nay.

Lên năm đệ Nhất, chúng tôi mới được học môn Triết, năm ấy do thầy Phùng Quyên và thầy Lê Văn Trị dạy. Tôi còn nhớ thầy Quyên với đầu tóc hơi bù xù, ông khởi xướng và ủng hộ đám học trò lập câu lạc bộ cà phê "Chỗ chúng ta" với phong trào hát du ca "Nối vòng tay lớn" những năm 1970, 1971.

Tôi muốn nhắc đến cô Hoàng Diễm Phương dạy vẽ cho chúng tôi ở năm đệ Thất, đệ Lục. Cô thảnh thỏng có thơ đăng trên một vài tạp chí ở Sài Gòn với bút danh Hoàng Phương Trang. Cô Phương vóc người cao, tính cách mạnh mẽ, yêu thương học trò. Tôi hiểu được các khái niệm về phối cảnh, vẽ tả chân dung... là nhờ cô chỉ dạy. Tôi cũng nhớ đến thầy Lê Trọng Ngưng dạy nhạc, thầy hơi gầy, có bộ ria mép được cắt tỉa tươm tất, đi dạy bằng xe Vespa xanh. Mỗi lần thầy vào lớp, khi cả lớp đứng dậy chào, thầy luôn nói một câu tiếng Pháp: "Bon, bon, très bien, mes enfants!". Và còn nhiều thầy cô nữa nhưng do quá lâu nên tôi không nhớ hết.

\*   \*  
\*

Đã qua thế kỷ qua, thời gian trôi dần về phía buổi chiều cuộc đời, nhưng bao kỷ ức năm xưa của tuổi học trò vẫn còn hiển hiện trong tôi. Thầy cô cũ giờ cũng đã lớn tuổi, nhiều người đã đi xa, có người đang định cư ở bốn phương trời, nhưng với tôi vẫn còn đó những ánh mắt khích lệ, những bài giảng tâm huyết, những lời dặn dò ân cần của các thầy cô năm xưa mãi mãi là điểm tựa, là nguồn động viên cho chúng tôi trưởng thành và cống hiến tốt cho đời. Mỗi lần nữa xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các thầy cô của tuổi học trò □

*Tuy Hòa tháng 12 năm 2018*





# Nông Lâm Súc

## - Trường xưa đâu tá?

VĨNH PHỐ

Năm ấy tôi đương vui học tại Trường trung học tư thực Bồ Đề Tuy Hòa thì ba tôi đến vỗ vai thông báo niên học mới tôi phải thi vào Trường trung học Nông Lâm Súc (NLS) Phú Yên.

Đương yên ổn với lớp bạn quây như trời con, tôi cảm thấy sốc và lạ vì ba tôi đương nhiệm là Giáo sư của Trường trung học tư thực Bồ Đề mà lại hướng con theo học một cái trường lạ hoắc lạ huơ, mới nghe qua không thể hình dung nổi. Rồi phải xa bạn bè cũ, thầy cô cũ, trường lớp cũ... buồn nào hơn.

Thế là sau một khóa luyện thi cấp tốc, tôi đã trúng tuyển là học viên mới của Trường trung học Nông Lâm Súc Phú Yên mới tinh vào đầu niên học 1970-1971 cùng với gần 100 bạn nữa. Chúng tôi được thông báo từ nay già từ trang phục áo trắng quần xanh mà chuyển qua trang phục học viên Nông Lâm Súc là áo màu đà quần xanh, nữ sinh thì áo dài màu đà quần đen. Mặc vào thấy mình giống như nông dân thứ thiệt 100%.

Lúc bấy giờ Nha học vụ chưa xây trường kịp nên chúng tôi phải vào học tạm 3 phòng của Trường tiểu học Cộng đồng Hòa Kiến (nay là phường 9) ở cây số 3 cách trung tâm Tuy Hòa khoảng 3km gần núi Chóp Chài thơ mộng như núi Phú Sĩ bên Nhật và phải đi ngang qua một sân bay quân sự dã chiến. Ngày ấy, trên Quốc lộ xe Mỹ chạy vù vù, què hương vẫn còn chiến tranh. Tự dưng đương học ở cái Trường trung học đồ sộ ở Tuy Hòa lúc bấy giờ như Nguyễn Huệ, Bồ Đề, Tân Dân, Văn Minh... chúng tôi lại được đưa về một miền quê để theo học ở một vùng ngoại ô hơi buồn.

Ngày khai giảng cũng trang trọng, điều ngạc



niên lớn là chúng tôi cứ nghĩ hiệu trưởng phải là một người thầy to lớn nghiêm nghị thì hiện ra trước mắt chúng tôi là một cô giáo trẻ măng tính cách nhanh nhẹn, trẻ trung, mạnh mẽ. Cô mặc áo dài màu thiên thanh, mái tóc thả bờ vai và đôi mắt tròn xoe. Đôi mắt ấy chúng tôi nhớ hoài, nhớ mãi mỗi khi hình dung về ngày tháng cũ. Cô Hiệu trưởng nhỏ nhắn đáng yêu ấy, bây giờ gặp lại vẫn thế, vẫn nhỏ nhẹ như ngày nào, vẫn dịu dàng mực thước qua dầu bể thời gian.

47 năm gặp lại, Thầy trò chúng tôi thì nhau ôn chuyện cũ một thời Nông Lâm Súc gắn bó yêu thương như một đại gia đình. Cô Bảo lúc mới vừa ra trường đầu khoảng, đôi mươi phải mang lệnh Nha học vụ Nông Lâm Súc Trung ương ra Phú Yên mở Phân trường mới. Thật tình lúc bấy giờ ít ai biết đến Tuy Hòa (Phú Yên) cả... họ mơ hồ một vùng khi ho còn gáy xa xôi lắm trên bản đồ chữ S này. Phú Yên lúc ấy hùng vĩ chứ! Sông dài, biển rộng, đồng xanh thẳng cánh cò bay nối liền với núi rừng trùng điệp của cao nguyên hùng vĩ. Dù nằm giữa hai cung đèo thơ mộng, người ta nghĩ thường Phú Yên là một phần của Khánh Hòa và Bình Định chứ đâu như bây giờ đi



đâu cũng gặp Logo “Hoa vàng trên cỏ xanh”, đã có những chuyến bay đưa du khách 5 châu đến với đất Phú trời Yên.

Thời ấy chiến tranh khốc liệt, cô Hiệu trưởng Hà Thị Bích Liên vẫn nhẹ nhàng mang hoài bão lên đường về vùng đất lạ Phú Yên để làm thiên chức nhà giáo ở một lĩnh vực mới mẻ.

Thật gian nan cho cô giáo tôi là nữ giới độc thân. Thế mà sau này cô còn lấy làm tiếc không được làm dâu xứ này nữa mới lạ. Quả thật Phú Yên - Đất lành chim đậu, có sức hút diệu kỳ. Ngày ấy chúng tôi chỉ vo tròn trong nội ô, lác đác vài mảnh ruộng và ô rau muống cùng một mảng xanh rau cỏ Ngọc Lãng bên kia sông.

Còn đất đai ở nông thôn thì đa phần hoang hóa do bom đạn bởi bởi. Vậy mà theo học ngành Nông Lâm Súc cũng lạ đời... Nhưng chúng tôi được ba mẹ, người thân động viên ủng hộ học chương trình này để mai sau giúp ích cho đời. Đất nước sẽ hòa bình và tái thiết, nhất là vùng nông thôn rộng lớn bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh.

*“Ta về xây lại vườn hoang cũ  
Nghe tiếng sẻ kêu cũng đủ mừng.  
Chào mẹ chào Anh sau cuộc chiến  
Tay cày tay cuốc... ngó rưng rưng*

Tôi viết mấy câu thơ ấy mà lòng háo hức lao vào học tập, rèn luyện trồng cây trong môi trường giáo dục mới. Tôi là học viên Trung học đệ Nhất cấp Nông Lâm Súc Phú Yên.

Bây giờ nghĩ lấy làm lạ lúc ấy đất đai cần cỗi nhưng các bậc phụ huynh như cha mẹ tôi lại khuyến khích chúng tôi vào học trường dạy về chăn nuôi, trồng trọt, để mơ ước về một quê hương thanh bình, muốn con cái họ làm ruộng, trồng rau, nuôi heo, nuôi cá... xây lại cuộc đời xanh tươi hơn sau chiến tranh.

Ngày ấy những ngành như bác sĩ, kỹ sư công nghiệp đang “hót” nhưng sao các bậc phụ huynh lại hồ hởi đưa con em vào học Nông Lâm Súc..., dù họ đang là công chức, những chủ hiệu buôn đang nổi lên lòng lầy ở cái thị xã trẻ trung này. Bây giờ nhớ lại cũng là lạ, một loạt bạn bè có cha

mẹ là phú thương như Phụng (tiệm vàng Ngọc Châu), Viên (tiệm thuốc Bắc Hậu Sanh), Phước (tiệm vải Nam Tường), Thành (nhà In Trần Vĩnh Lợi), Hải (con ông Bảo hiểm Liên Hiệp), Long (phở Giác nước tiếng đường Phan Đình Phùng) và còn nhiều bạn nữa...



Trường thành lập hệ cấp I Trung học nên chúng tôi học chung các môn chuyên với nhau, lên cấp II mới học chuyên ngành. Đó là những môn canh nông dành cho trồng trọt, mục súc (trâu, bò, heo...) gia cầm (vịt, gà, ngan, ngỗng) nuôi cá, lâm nghiệp (trồng và ương rừng), Công thôn nghiệp về máy móc dùng trong trang trại...

Là con em phần lớn là dân thị thành lại còn quá trẻ nên việc thực hành của chúng tôi ban đầu còn lúng túng nhưng sau thành thực dần nhờ được thầy cô hướng dẫn kỹ càng. Một bộ phận giáo viên được Nha học vụ phân về như thầy Hải, cô Đức, cô Lộc, thầy Hòa, cô Lan, thầy Hiệp, thầy Nguyên, thầy Trung, cô Trường... Cô Hiệu trưởng Liên còn mời một số giáo sư ở các trường Trung học trong thị xã về dạy văn hóa, để có trình độ

tương đương với chương trình trung học đệ nhất (cấp 2) bên ngoài. Tôi nhớ có thầy Tường dạy toán, thầy Bình dạy văn, thầy Viên dạy Thể thao, thầy Côn dạy Công dân, thầy Thành (thông dịch viên) dạy tiếng Anh. Lúc ấy chúng tôi còn được cố vấn Mỹ luyện tiếng Anh nhưng vì ham chơi nên vỡ lớp, tiếc thật. Tôi nghiệp ông thầy Mỹ trắng trẻo, cao ráo mếu máo già biệt chúng tôi, bởi chúng tôi quá ham chơi, chưa mê tiếng Mỹ.

Trong lớp có nhiều bạn con nhà khá giả nên có xe máy đi học. Mới lớp 8 mà chúng tôi đã là một tập thể tay lái lẹ... Chẳng qua là chúng tôi đi học xa nhà tận cây số 3 nên mới 14 – 15 tuổi đã lấy xe Honda làm phương tiện đến trường chạy vi vu, chạy thả ga, chạy tà tà...

*HonDa Vespa chạy ra cây số 3*

*Em thấy em mơ... Ha ha ha...*

Lâu lâu chúng tôi lại đàn đúm thách nhau lên núi Chóp Chài bên cạnh trường có độ cao 397m. Lúc lên thì gài số chạy ngon lành, lúc xuống thì khóc ròng vì chân ngắn, đường dốc, may mà chưa có đứa nào đi viện... Chuyện đi chơi Sông Cầu, Tuy An hay Long Thủy, Đại Lãnh như cơm bữa. Sợ nhất là lúc qua cầu Đà Rằng, xe Mỹ sau lưng bấm còi inh ỏi, sợ muốn ói mật xanh. Thuở

ấy Dốc Găng, Dốc Quít (Sông Cầu), đèo Cả, đèo Tam Giang, đèo Quán Cau, chúng tôi đều vi vút cả. Những kỷ niệm này biết bao giờ quên!

Chúng tôi học một ngày 2 buổi nên buổi trưa phần lớn ở lại trường lấy bàn làm giường mà nghỉ. Sáng đi học, chúng tôi phải bới cơm mang theo, cơm bới đựng trong cà mèn quân đội nhưng phần lớn là dùng lon sữa GuiGo3 của Pháp đựng cơm và thức ăn. Thức ăn lúc đó là kim chi cay xè của Hàn Quốc và cá cơm. Bạn nào mẹ thương, có thêm món thịt kho mắt ruốc và rau muống luộc là số Zách rồi. Ăn ngủ chung với nhau nên thương mến đến ngày nay. Bây giờ nhắc chuyện xưa, ai cũng bùi ngùi nhớ về tuổi thơ bình an nơi chốn cũ. Nhiều buổi trưa không ngủ được, chúng tôi đèo nhau lên chùa Khánh Sơn chơi. Chùa nằm lưng chừng núi, một cổ tự nhỏ nhắn êm đềm trong rừng cây đặc chủng, đường lên là những thềm đá hàng trăm năm rêu cỏ phủ đầy. Phía sau chùa là những tháp an nghỉ của các vị sư trụ trì thế hệ trước. Cả quần thể chùa Khánh Sơn mát rượi yên tĩnh, nghe rõ tiếng chim hót và tiếng chuông chùa vắng vắng lan tỏa ra cánh đồng xanh mướt thênh thang về hướng núi Nhạn Sông Đà. Tôi lại nhớ câu thơ người bạn cũ tặng cô bé cùng trường:





*... Mai sau anh về lại sân chùa  
Nhật bước trưa trưa... em gửi lại  
Ôi Khánh Sơn sao mà thương quá  
Thương cả chuông chiều vọng trời xa...*

Trường mượn tạm mà chúng tôi vẫn theo học và Nha học vụ Nông Lâm Súc xây trường mới cách hơn 2km nằm ở thôn Phú Vang dưới chân núi Chóp Chài. Chúng tôi thường về nơi ấy tập tành làm nông dân trồng cà chua, bo bo... vui ơi là vui. Đường vào trường là một con lộ đầy bạch đàn, tre pheo, giờ nhớ ơi là nhớ những bạn bè áo nâu rợp bóng tre. Chúng tôi chưa thể học trường mới vì lý do an ninh. Trường bị bỏ hoang, phải xây trường mới ở xã Hòa Thắng cạnh thắng cảnh Gành Đá Mỹ Hòa, một thắng cảnh nổi tiếng giữa đồng bằng Tuy Hòa, núi Đá nằm lơ lửng giữa cánh đồng thẳng cánh cò bay... Rồi sau đó chính quyền mới lại chuyển trường đi nơi khác đầu trường nằm giữa một cánh đồng bát ngát, kể bên mương dẫn thủy, không ảnh hưởng đến sinh hoạt xóm làng.

Mỗi khi có dịp quay về chốn cũ, bỗng nhớ miên man, mái ngói, vách vôi và tiếng cười lạnh lói của bạn bè...

Sang năm lớp 9 niên khóa 1971-1972, chúng tôi lại chuyển trường về lại thị xã Tuy Hòa. Cũng phải học tạm trong 4 gian của một nhà thương dã chiến quân đội. Bệnh viện có tên Đỗ Linh nằm trên một đồi cát thênh thang vắng vẻ và đầy ắp gió cách cầu số 6 (nay là cây cầu trên đường Nguyễn Huệ) vài trăm mét. Lối vào trường có một con đường nhỏ vắt ngang, chúng tôi thường đi tắt lên, dọc đường là chim chim, múi dẻ mọc đầy xung quanh, chim chóc theo về cánh đồng cạnh chùa Hồ Sơn xanh um màu mạ non. Xa xa là Ấp Bình Lợi (nay là phường 7) lúc nào cũng xanh um, gió lộng. Cầu sắt ọp ẹp ngày xưa, bây giờ là cầu bê tông bề thế cạnh ngã tư đường Nguyễn Huệ - Hùng Vương đẹp bậc nhất TP Tuy Hòa.

4 lớp từ niên khóa 1970-1971 và 1971-1972 chiếm 4 căn nhà lợp tôn nóng hầm hập nhưng cũng may mắn xung quanh trống thoáng nên cũng hưởng không khí của gió đồng và biển

cả. Gần 200 thầy và trò Trường trung học Nông Lâm Súc Phú Yên vẫn sinh hoạt bình thường, hàng năm vẫn cắm trại liên hoan, ca hát, êm đềm theo tháng năm, dầu đêm đêm có pháo đạn nổ lại rai...

Thấm thoát hè sang. Khóa đầu tiên chúng tôi chia tay để chuyển lên đệ Nhị cấp trung học. Từ đây mỗi đứa mỗi ngã nhớ về nhau. Thấy cô cũ cũng có người chuyển sang nơi khác và thầy cô mới bổ sung về. Chúng tôi liên hoan chia tay về học trường mới ở Bảo Lộc Lâm Đồng, Ninh Thuận, Long An, Cần Thơ, Huế...

Từ đó những cánh thư thăm hỏi nhớ về bạn bè tỏa đi muôn nẻo cho đến tận bây giờ. Trường chúng tôi được 5 niên khóa từ 1970-1975 gần 500 học sinh đã ra đi từ trường Nông Lâm Súc và mang theo nhiều thương nhớ một thời áo nâu chân chất...

Bây giờ chúng tôi vẫn nhớ như in, mừng tượng nhiều kỷ niệm gần nửa thế kỷ trước và mong có ngày hội ngộ gặp gỡ nhau. Ngày ấy đã xa dần và chúng ta cũng thưa dần. Bụi ngùi thay một mái trường thân yêu...

Và xin nói chút tơ lòng cùng trường xưa lớp cũ qua mấy vần thơ:

*Bao giờ trở lại trường xưa ơi  
Bình Kiến, Phú Vang đã một thời  
Ta đã về đây xin... mộng đẹp  
Thuở còn xanh tóc... hát đồng xanh*

*Ta ngủ bao lần... mơ trở lại  
Lối xưa chân chất cỏ thiên thanh*

*Có em bé bỏng tà áo mảnh  
Tóc thả rồi phía trời xanh*

*Tà áo năm xưa thấm đất màu  
Tương lai ta hẹn những mùa sau.  
Về lại xây nhà - ươm cây trái  
Vườn lá thênh thang nắng mai đầy*

# 40 TRƯỜNG CẤP 2 VÀ 3 SƠN THÀNH năm những chặng đường

TRẦN QUỐC NHUẬN

*Nguyên Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường cấp 2-3 Sơn Thành*



*Anh Lê Ngọc Hôn, trưởng nhóm liên lạc Cựu học sinh trường cấp 2-3 Sơn Thành trao tiền, quà đỡ đầu cho học sinh Tạ Thị Phương Thảo*

**T**rường cấp 2-3 Sơn Thành mà tiền thân là trường phổ thông Trung học Vừa học Vừa làm Sơn Thành được thành lập vào ngày 21 tháng 8 năm 1978. Mới ngày đầu thành lập cơ ngơi trường chỉ có 13 dãy nhà tranh cũ kỹ, tiếp quản từ Nông trường Bộ Sơn Thành, nằm cạnh dòng sông Ba. Nói về trường trong những ngày này, một học sinh cũ đã viết: “Ngày đầu trường mới lập nên/ nhà tranh vách lá nhìn lên thấy trời”. Cơ ngơi trường như thế, còn số lớp chỉ vỏn vẹn có 04 lớp với 135 học sinh, cán bộ -giáo viên-nhân viên là 27 người. Thời gian này, nhà trường vừa sử dụng cơ sở cũ, vừa tiếp tục chuẩn bị cho việc xây dựng cơ sở mới khang trang thoáng mát hơn. Năm 1979, trường được xây dựng trên khu đất cách trường cũ khoảng 400m về phía đông, cũng từ đó vóc dáng của trường khang

trang đẹp đẽ hơn. Ngoài dãy phòng học có 05 phòng do UNICEF tài trợ, thầy trò nhà trường đã góp công sức cùng với kinh phí của Nhà nước xây dựng thêm 04 dãy nhà cấp 4 làm nơi lưu trú cho cả thầy và trò, một nhà ăn rộng rãi, một hội trường khang trang có cả phòng thư viện. Tổng diện tích xây dựng trên 2000m<sup>2</sup>, trong một không gian rộng hơn 1,5 ha. Trường còn có một sân bóng đá cho thầy trò chơi thể thao hằng ngày. Đến năm học 1988-1989, loại hình trường Vừa học Vừa làm không còn phù hợp, trường đổi tên thành Trường Trung học phổ thông Sơn Thành. Sang năm học 1991-1992 do số lớp quá ít, trường nhập cả cấp 2 và cấp 3, đổi tên gọi là Trường cấp 2-3 Sơn Thành từ đó. Đồng thời với việc thay đổi tên, trường lại dời ra địa điểm mới ở ngã tư Nông trường Sơn Thành, với suy nghĩ của các nhà quản lý lúc bấy giờ “Hoa hồng ở để rừng hoang/ra đời bốn dãy mười gian bây giờ”. Trường



mới có khuôn viên rộng rãi và vị trí thuận lợi hơn. Tuy trường được xây dựng mới nhưng tính đến năm 2010 cơ ngơi cũng chỉ vồn vẹn có 04 dãy nhà cấp 4, có thể nói chưa ngang tầm với tuổi tác của nhà trường; có lúc trường tưởng chừng như quá tải, bởi tổng số thầy và trò của nhà trường lên đến 1.200 con người đang sinh sống, học tập và làm việc nơi đây.

Trường không được đầu tư xây dựng thêm, bởi lý do trường chuẩn bị dời đến địa điểm mới thuộc xã Hoà Phú cách trường cũ độ 10km, và đổi tên thành Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng. Dự án đã được triển khai từ năm 2000 nhưng mãi đến năm học 2011-2012 trường mới hoàn thành đưa vào sử dụng. Qua 40 năm xây dựng và phát triển nhà trường, số lượng học sinh và số lớp không ngừng tăng lên. Ngày đầu thành lập mới có 04 lớp với 135 học sinh, đến năm học 2007-2008 trường đã có 26 lớp với số học sinh gần 1.100 em. Số lượng cán bộ-giáo viên-nhân viên ngày đầu chỉ có 27 người thì nay lên đến 63 người. Đặc biệt, từ khi trường đổi tên thành Trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng, với địa điểm thuận lợi và cơ sở khang trang đẹp đẽ, đã thu hút nhiều học sinh các xã lân cận đến học tập và nhiều thầy cô giáo nhân viên về trường công tác. Tính đến năm học 2018-2019, số lượng học sinh của trường 1.150 em, số cán bộ-giáo viên-nhân viên là 70 người. Về chất lượng giáo dục cũng không ngừng phát triển, học sinh tốt nghiệp chiếm tỉ lệ khá cao ( cấp 3 trên 95%, cấp 2: 98%), nhiều học sinh đã đỗ vào các trường Cao đẳng và Đại học trong cả nước. Có em là thủ khoa và á khoa các trường Đại học, Cao đẳng, như em Nguyễn Thị Thu Anh, em Nguyễn Thị Hoàng Oanh. Đặc biệt, năm học 2004-2005 và 2005-2006 có 02 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Quốc gia là em Nguyễn Thị Hân và em Cao thị Thu Thanh. Những năm gần đây học sinh trường Trung học phổ thông Phạm Văn

Đồng cũng có nhiều em đạt giải cao ở kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, trong đó có nhiều em lọt vào vòng 2 thi cấp Quốc gia. Ngoài hệ phổ thông, trường còn mở thêm các lớp bổ túc văn hoá, số lượng 79 học viên, đã có nhiều học viên tốt nghiệp đang là những cán bộ chủ chốt của các địa phương xã và huyện. Trường thật sự trở thành là điểm sáng văn hoá ở phía tây huyện Tây Hoà, và của ngành giáo dục tỉnh. Qua 40 năm trường đã góp phần đào tạo 37 khoá học sinh tốt nghiệp, tổng số học sinh ra trường lên đến 6.000 em. Nhiều em đã trưởng thành trong các lĩnh vực, trở thành giám đốc doanh nghiệp, nhà giáo, nhà quản lý, kỹ sư, bác sĩ, sĩ quan cao cấp trong ngành công an và quân đội. Cũng có nhiều em cố gắng học tập để có được học vị cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ làm giảng viên ở các trường Đại học và các viện nghiên cứu, hay nhận được học bổng du học nước ngoài. Nhiều thầy cô giáo ngày đầu tập sự từ ngôi trường này, sau chuyển công tác, giờ trở thành những nhà quản lý giáo dục, nhà giáo Ưu tú, giáo viên giỏi các cấp.

Với những thành tích đạt được, trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trường tiên tiến, được các cấp tặng Bằng khen và giấy khen. Nhà trường đạt được quy mô số lượng và chất lượng đáng trân trọng thời gian qua, đã thể hiện quyết tâm và sự cố gắng rất lớn cả đội ngũ thầy cô giáo cán bộ nhân viên và học sinh nhà trường. Trải qua 40 năm phát triển, trường có đến 04 lần dời địa điểm, mỗi giai đoạn mang một tên gọi khác nhau và đoạn cuối chặng đường chắc sẽ ổn định với tên Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng như mọi người hằng mong muốn.

Về phía lãnh đạo trường, tính từ ngày thành lập đến nay đã có 06 thầy thay nhau làm Hiệu trưởng. Cứ ở mỗi giai đoạn của nhà trường đều có những khó khăn thử thách riêng, đòi hỏi người cầm lái phải vững tay chèo cùng với tập

thể sư phạm nhà trường nỗ lực cố gắng vượt qua, với mong muốn nhà trường ngày càng lớn mạnh. Làm sao quên được hình ảnh của thầy Hiệu trưởng Vũ Xuân Thiết, dưới những ngày trời mưa lầy lội, trơn trượt, học sinh không xuống được suối gánh nước lên nấu ăn, thầy xắn quần đội áo tơi đi gánh nước thay học trò, để có nước cấp dưỡng nấu cơm thầy trò cùng ăn; hay những ngày chiến dịch thu hoạch sắn, dưới cái nắng hè chang chang như thiêu như đốt, thầy gánh nước đi dọc bờ lô vừa phục vụ vừa động viên cho thầy trò đang lao động. Đặc biệt, không thể nào quên những chuyến tham quan du lịch toàn thể hội đồng nhà trường; hay những lần cắm trại bên bờ sông Ba lịch sử, ngồi bên đống lửa bập bùng hàn huyên chuyện trường, chuyện nhà thâu đêm suốt sáng vẫn chưa hết chuyện. Chuyện thời bao cấp khổ là như vậy, nhưng tình thầy trò đồng nghiệp vô tư và trong sáng biết bao, giờ kể lại cho con cháu nghe cứ tưởng như là chuyện cổ tích thời nào thời nao vậy.

Kể về thầy Hiệu trưởng Nguyễn Phi, mọi người đều công nhận thầy là người đóng góp công sức cho nhà trường nhiều lắm. Những năm bao cấp khó khăn, “Con cá ăn chung cả trường ngon quá/ cũng canh lá giang cũng nổi rau má/ góp mát góp chua những buổi trưa hè”, hay có ngày gần 200 con người nhưng thức ăn trong ngày chỉ với vài gram muối nêm với canh rau rừng; thiếu tiền tiếp phẩm, thầy về vận động vợ con cho mượn cả mấy lượng vàng đem bán, để lo cuộc sống cho cả thầy và trò nhà trường có cơ hội tiếp tục tồn tại.

Thầy Hiệu trưởng Phạm Đình Chiến chuyển công tác từ trường Lê Hồng Phong lên, cùng vợ và 3 con nhỏ. Gặp lúc dời trường ra ngã tư Sơn Thành, thầy lẫn lộn công việc cùng với đồng nghiệp và học trò, nên người cháy đen và gầy rạc, thấy thương cảm làm sao ấy. Có lúc trường có nguy cơ giải tán, thầy phải tìm phương án duy trì, gửi học sinh khối 12 xuống trường bạn học,

nhập cấp 2 và cấp 3 để duy trì số lượng, tiếp tục công tác giảng dạy và học tập.

Thầy Trần Quốc Nhuận là người địa phương, có đến 30 năm gắn bó với trường này, giờ tiếp tục làm quản lý thay thầy Chiến trong giai đoạn trường chuẩn bị xây dựng cơ sở mới ở xã Hoà Phú, nên trường cũ chẳng được đầu tư tu sửa xây dựng gì thêm; thầy cùng anh em phải cố gắng hết sức mình thuyết phục lãnh đạo địa phương và phụ huynh hỗ trợ cơ sở vật chất, từ xây phòng học đến lắp bảng chống loá, trang bị quạt trần, hệ thống điện, lát đường bê tông, trang bị máy vi tính..., để có nơi con em học tập đàng hoàng. Vừa quản lý công việc trường cũ vừa giám sát công trình trường mới, để sau này đồng nghiệp sử dụng hiệu quả được yên lòng, nên thầy phải chạy đi chạy lại hoàn thành công việc như con thoi.

Thầy Châu Lợt chuyển công tác từ trường Lê Hồng Phong lên thay thầy Trần Quốc Nhuận làm Hiệu trưởng, gặp lúc chuyển trường về Hoà Phú, trường mới có cái vỏ bề ngoài đẹp đẽ bề thế, còn cái ruột bên trong thiếu thốn đủ bề. Thầy cùng tập thể sư phạm nhà trường từng bước khắc phục khó khăn để có tiện nghi đầy đủ, cảnh quan sạch đẹp khang trang, phục vụ giảng dạy và học tập như hôm nay. Mọi người luôn ghi nhớ công lao đóng góp tích cực của thầy.

Và còn rất nhiều, rất nhiều những tấm gương cống hiến thầm lặng cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường như Má Hai, người cấp dưỡng trường mà ai cũng thương yêu quý mến Má với cái tâm trong sáng, coi mọi người như người thân yêu ruột thịt của mình, đã “Suốt đời không chút riêng chung/ của riêng Má góp sức cùng anh em/ chỉ nhìn thấy bóng người thêm/ là cơm Má đã bắc lên bếp rồi/ ai đi cũng nhớ về người/ tình thương tổ ấm cuộc đời ở đây...”; hay như các Thầy: thầy Hùng, thầy Chương, thầy Thanh, thầy Long, thầy Thương, thầy Tuyến, thầy Bài, thầy Tương, thầy Khoa, thầy Hoàng Nam..., ngày

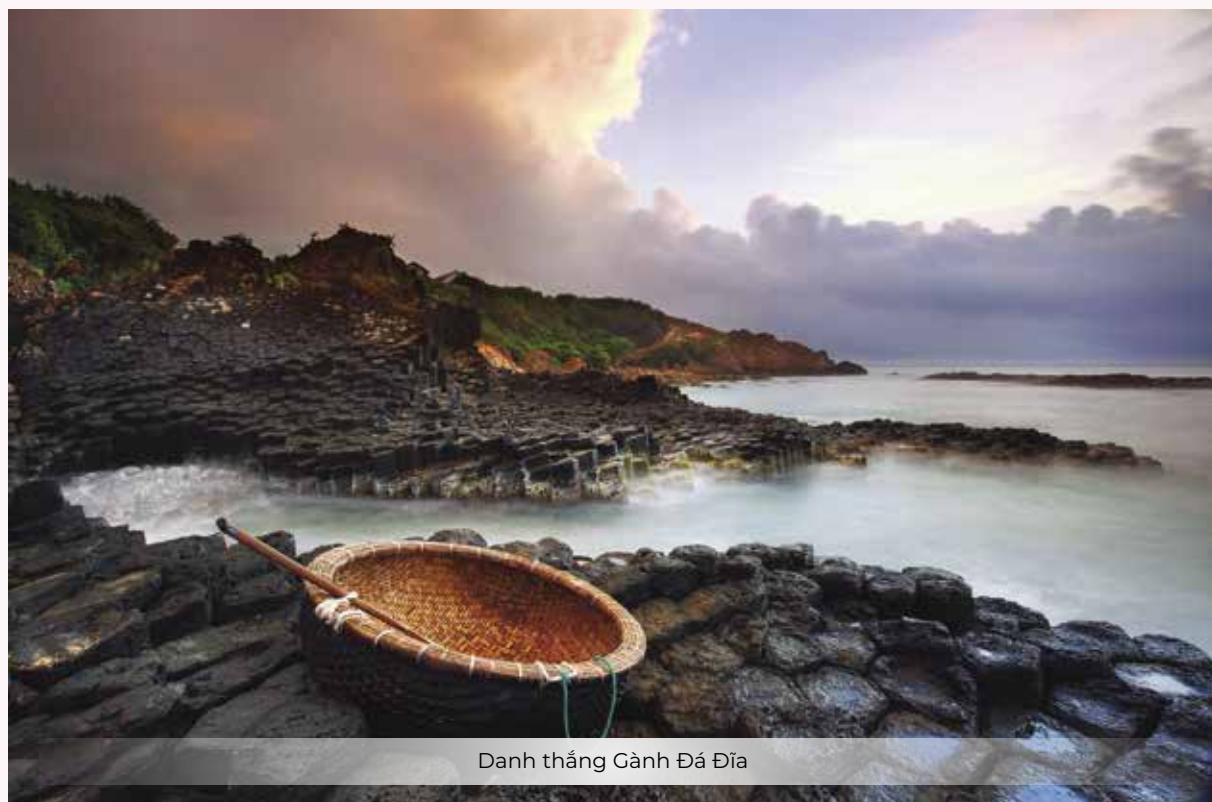


mới về trường thân hình trắng trẻo đẹp trai, khô ngô tuần tú, vậy mà sau bao mùa vật lộn với nắng lửa mưa dầm lao động, để có cái nuôi ăn cho học sinh, mà người trở nên sạm đen với nắng gió. Chưa kể có thầy phải đối mặt với cơn sốt rét rừng đòn đau quần quai khủng khiếp, da người xanh như tàu lá. Thương nhất ở các thầy cô, là những lúc phải chống với nạn cháy rừng có nguy cơ lây lan đến lán trại, thầy trò khẩn trương cùng nhau dập lửa, mặt mày ai nấy lấm lem, mệt lả mà vẫn tươi cười với nhau. Và còn nhiều người nữa mà tôi không thể kể hết trong bài viết này. Tôi xin chân thành gửi lời tri ân với tất cả mọi người, đã cùng tôi sống những ngày vô cùng ý nghĩa nơi mái trường tuy nghèo khó, nhưng đầy ắp tình thương yêu nồng hậu này. Tôi cũng xin thắp nén hương trầm thành kính biết ơn, tưởng nhớ đến những đồng nghiệp, những học sinh của trường nay đã về cõi vĩnh hằng.

Mong muốn của các lớp thầy cô và học sinh nhà trường là có một cơ ngơi lý tưởng khang trang đẹp đẽ, xứng tầm với tuổi 40 của trường

nay đã thành sự thật. Thực tế đã cho thấy, nếu chúng ta luôn cố gắng, bền bỉ công tác và học tập thì cuộc sống và môi trường làm việc của chúng ta sẽ được xã hội đáp ứng ngày một tốt hơn. Hãy sống và làm việc hết mình vì mọi người thì cuộc đời sẽ mỉm cười với chúng ta. Cuộc đời thay đổi đổi thay nhưng bao giờ cũng có cái lẽ công bằng của nó. Chúng ta hãy nỗ lực làm việc đừng ngồi đó mà đợi chờ.

Nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập trường (21/8/1978-21/8/2018), nhận được tin vui là trường Trung học phổ thông Phạm Văn Đồng chuẩn bị xét danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia, lòng tôi rất đổi vui mừng cho trường; đây là sự ghi nhận đáng trân trọng của các cấp các ngành đối với tập thể nhà trường. Chúng ta phải biết đoàn kết, phát huy truyền thống của nhà trường, nâng cao thành quả đã đạt được và không ngừng phấn đấu vươn lên ngày một trưởng thành, để xứng đáng với lòng tin yêu kỳ vọng của nhân dân và lãnh đạo các cấp, các ngành ở địa phương và tỉnh Phú Yên □



Danh thắng Cảnh Đá Đĩa



*Đại diện Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương trao học bổng cho các lớp đàn em.*

# *Ngôi trường mang tên* **CHÍ SĨ LÊ THÀNH PHƯƠNG**

TRẦN QUỚI

Chúng tôi thuộc lứa học sinh thời kỳ đầu của Trường Cấp 2-3 Lê Thành Phương, những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, sau này là Trường THPT Lê Thành Phương. Một ngôi trường nông thôn lên đến bậc học cấp 3 là mong mỏi của người dân cả khu vực các xã cánh nam huyện Tuy An lúc bấy giờ. Trường khó khăn, thầy cô khó khăn, trò cũng chật vật cơm áo nhưng đầy quyết tâm và nghĩa tình trong hành trình vượt qua vũ môn, nghĩ đến giảng đường.



## Năm tháng trường xưa

Tháng 8 năm 1986, Trường THPT Lê Thành Phương được thành lập trên cơ sở phân hiệu An Mỹ của trường THPT Trần Phú (Thị trấn Chí Thạnh) nhằm đáp ứng cho nhu cầu học tập của học sinh các xã cánh nam huyện Tuy An bao gồm: An Phú (sau này nhập vào địa giới hành chính TP Tuy Hòa), An Chấn, An Mỹ, An Thọ, An Hòa, An Hiệp, An Hải. Năm học đầu tiên (1986-1987) trường chỉ có 07 lớp gồm 1 lớp 12, 2 lớp 11 và 4 lớp 10 với tổng số 287 học sinh. Thời điểm ấy, các anh chị ở học ở ngôi trường trên đồi núi Một, cơ sở của Trường PTCS An Mỹ, còn chúng tôi khi ấy còn học trường làng.

Năm học 1990-1991, lớp 8 của chúng tôi là lứa học sinh đầu tiên được học trường lều với phiên hiệu Trường Cấp 2-3 Lê Thành Phương ở cơ sở mới hiện nay. Được học chung trường với các anh chị cấp 3, lại học ngôi trường tăng đầu tiên trong đời nên chúng tôi “sướng”, hãnh diện vô cùng, dẫu đi bộ có xa hơn trường cũ.

Những ngày đầu thành lập trường, hầu hết thầy cô giáo đều là người các tỉnh phía Bắc được phân công nhiệm sở. Các thầy cô phần nhiều chưa lập gia đình, xa nhà nên nhà tập thể của trường luôn kín phòng. Nhà tập thể đầu tiên là dãy nhà cấp 4 lè tè, dưới chân núi Một, các thầy cô phải đi bộ cùng học sinh một quãng chừng cây số, băng qua quốc lộ 1 mới đến được trường. Học trò chúng tôi thường đi thành tốp trò chuyện và thường giữ khoảng cách nhất định với các thầy cô, vì tính nghiêm cần, mô phạm. Nhưng cũng có một vài thầy cô trẻ, vui tính thỉnh thoảng cũng gần gũi, trò chuyện nhau trên đường đi, khiến chúng tôi bớt khoảng cách, bớt “sợ” và thân tình hơn. Hồi đó có những thầy thân thiết với học trò, phụ huynh về nhà ở giống như thành viên trong nhà... Sau có điều kiện, nhà trường xây một dãy nhà tập thể gần trường hơn.

Những ngày đầu gặp các thầy cô cấp 3 người miền Bắc nói tiếng không thể nghe được,

Bên cạnh học văn hóa theo chương trình đào tạo, chúng tôi được giáo dục truyền thống, lịch sử bằng chính tên danh nhân mà trường vinh dự được mang tên chí sĩ Lê Thành Phương, một người con sinh ra và lớn lên trên đất Tuy An.

Danh nhân Lê Thành Phương sinh năm 1825 tại làng Mỹ Phú, tổng Xuân Vinh, huyện Đồng Xuân (nay là thôn Mỹ Phú, xã An Hiệp, huyện Tuy An), không chỉ được biết đến là một sĩ phu yêu nước và trở thành thủ lĩnh của phong trào Cần Vương, mà chúng tôi còn hiểu được ông là tấm gương hiếu học trong một gia đình khoa bảng. Năm 1855, ông đỗ tú tài tại trường thi Bình Định nên thường được gọi là Tú Phương với công việc dạy học cho đến khi dấy binh khởi nghĩa chống lại thực dân Pháp.

nhưng thời gian và sự gần gũi, tận tình của các thầy cô khiến đám quỷ học trò biết nghe và sau này nhớ những giọng nói “trọ trẹ” năm xưa khi chúng tôi rời trường hay các thầy cô chuyển công tác như: thầy Khoa, Ngôn dạy toán, thầy Bính dạy văn, cô Hương dạy lý...

Những ngày đầu thành lập cho đến năm 1990 trường rất nghèo, khó khăn cơ sở vật chất. Các phòng học cũ kỹ của trường cấp 2 đã xuống cấp, nhà tập thể chưa có, cán bộ, giáo viên, công nhân viên phải ở nhờ nhà dân.

Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh hết sức khó khăn song với tinh thần nỗ lực vượt khó, thầy và trò nhà trường vẫn cố gắng học tập, lấy kết quả giảng dạy, học tập làm động lực để hướng chúng tôi đến giấc mơ giảng đường sau này.

## Bao lứa học sinh trưởng thành

Trường nghèo, quê nghèo lại là điều kiện để nuôi dưỡng ý chí quyết tâm của thầy cô giáo và



bao lứa học sinh. Lần lượt những lớp học sinh tốt nghiệp 12 thi đậu vào các trường đại học. Đã có hàng nghìn học sinh của trường tốt nghiệp đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng, trường nghề trong cả nước trở thành những bác sĩ, kỹ sư, giáo viên, nhà báo, luật sư, cán bộ, chiến sĩ... phục vụ cho đất nước và địa phương.

Một trong những nghĩa cử mà các cựu học sinh Trường THPT Lê Thành Phương làm được sau khi rời ghế nhà trường phổ thông vào đại học và ra trường mưu sinh ở TP Hồ Chí Minh là thành lập được ban liên lạc hội cựu học sinh. Tại đây, họ đã tập hợp thành Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương (tại TP Hồ Chí Minh) duy trì sinh hoạt hỗ trợ nhau, giúp đỡ các em sinh viên mới vào nhập học cũng như xây dựng quỹ học bổng giúp học sinh nghèo vượt khó đang học tại quê nhà.

Ý tưởng thành lập ban liên lạc Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương từ lớp học sinh K96. Thời điểm đó số sinh viên đại học đến từ các trường nông thôn chưa nhiều, chúng tôi cảm thấy bé nhỏ, lẻ loi giữ thành phố nhận nhip. Ý tưởng

gom anh chị em cựu học sinh Lê Thành Phương được các anh chị những khóa đi trước ủng hộ mạnh mẽ cả tinh thần lẫn tài chính. Hiểu được những khó khăn từng trải một thời là học sinh trường huyện lên thành phố học, những cựu học sinh Trường THPT Lê Thành Phương khóa trước đã tập hợp, liên lạc nhằm hỗ trợ, động viên tinh thần, tạo sân chơi, chia sẻ cho người đi sau kinh nghiệm học tập hay gần thiết thực hơn là giúp tìm chỗ trọ, tạo việc làm thêm... Năm 1998-1999 hoạt động của Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương bắt đầu vào hoạt động những sân chơi, tập hợp hầu hết các cựu học sinh Lê Thành Phương trên địa bàn TP Hồ Chí Minh.

Gần đây hoạt động của Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương tại TP Hồ Chí Minh thường xuyên và phong phú hơn về nội dung và hình thức. Anh Trần Sang, một thành viên tích cực của Ban liên lạc Hội cho biết: "Tụi mình thường xuyên online để liên lạc, sau đó tổ chức những buổi offline. Vừa rồi Hội tổ chức thành công giải thi hát Karaoke và giải bóng đá". Năm 2012, Ban liên lạc Hội Cựu học sinh Lê Thành



Phương tại TP Hồ Chí Minh đã xây dựng được trang web riêng (<http://www.lethanhphuong.com.vn>), và ra mắt facebook ([facebook.com/BLLHoiCHSlethanhphuong](https://www.facebook.com/BLLHoiCHSlethanhphuong)) của Hội. Có diễn đàn, công tác liên lạc được thường xuyên, thông tin các hội viên được cập nhật và chia sẻ. Qua diễn đàn, Ban liên lạc thông tin, hướng dẫn cách “săn” học bổng nước ngoài và các thủ tục. Ban liên lạc cũng đã kêu gọi hội viên quyên góp giúp đỡ bạn Nguyễn Vũ Lâm (sinh viên Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật) có hoàn cảnh khó khăn vừa bị tai nạn số tiền 3,5 triệu đồng.

Không chỉ hỗ trợ các thành viên trong hội, Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương còn xây dựng được quỹ học bổng để hướng về trường xưa, giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi. Lễ bế giảng năm học 2011-2012 của Trường THPT Lê Thành Phương, lần đầu tiên đại diện của hội trao 5 suất học bổng để trao cho những học sinh nghèo vượt khó học giỏi, như một cách tiếp thêm động lực để

đàn em tiếp tục con đường học tập. Việc làm ý nghĩa này được nhà trường ghi nhận và Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương tiếp tục duy trì đến nay.

Hiện tại, Hội Cựu học sinh Lê Thành Phương tại TP Hồ Chí Minh có hơn 200 hội viên có công ăn việc làm ổn định và nhiều bạn tân sinh viên tham gia sinh hoạt khá bài bản. Hàng năm, thông qua hội và diễn đàn online đã giúp các bạn sinh viên ra trường tìm được việc làm hấp dẫn, có khi ngay ở chính các công ty của các đàn anh, đàn chị làm quản lý.

Thầy Lê Hải, Hiệu trưởng Trường THPT Lê Thành Phương giai đoạn 2008-2018, chia sẻ: “Chúng tôi rất xúc động và trân trọng khi các em học sinh cũ đã ra trường không những giúp đỡ nhau ở nơi đất khách quê người mà luôn hướng về tiếp sức cho đàn em bằng những suất học bổng đầy khích lệ. Đây là nét đẹp văn hóa mà tôi nghĩ nó sẽ tồn tại và phát triển mãi” □



*Dâng hương tưởng niệm danh nhân Lê Thành Phương tại đền thờ ông ở xã An Hiệp (huyện Tuy An). Ảnh Trần Quới*





*“... Có bao giờ tôi quên”*

## DƯƠNG THU THỦY

**Một ngày tháng 6 năm 1992, tôi đã hát trước lúc rời xa mái trường Lê Lợi thân yêu, xa tất cả những gì không thể níu lại được: “... đẹp sao hình bóng, biết bao thầy cô yêu, và bao bạn quý, có bao giờ tôi quên!”. Ngày đó, hôm nay và mãi mãi về sau, câu hát ấy vẫn theo tôi, theo suốt cuộc đời,...**

**1** Thời ấy giáo viên nghèo lắm, đồng lương eo hẹp, nên ngoài dạy học ai cũng muốn kiếm nghề tay trái mưu sinh. Em thương và cảm thông với những thầy, cô giáo ở tận xa xôi lại “đầu quân” về nơi “khí ho còn gáy” để đem kiến thức truyền đạt cho lớp lớp đàn em quê nghèo. Các thầy giáo trẻ sau một thời gian gắn bó với mảnh đất này cũng muốn lập gia đình, ổn định cuộc sống. Song, thời buổi ấy, yêu một ai, để ý một ai, các thầy cũng lo lắng vì những bậc sinh thành của “đối tượng” thường ái ngại trước cái nghề mà các chàng vẫn chưa đủ lo cho bản thân.

Ngoài tình cảm là một cô học trò, em còn nghĩ mình như một người em, người bạn nhỏ, dõi theo từng ngày cuộc sống của các thầy, cô: “Thiếu thốn về vật chất, nhưng kiến thức và tinh thần thì dồi dào biết bao, các thầy, các cô vẫn vững vàng đứng trên bục giảng vì lòng yêu nghề - em rất khâm phục”. Khi ấy, em rất thích câu hát trong bài hát của nhạc sĩ Tố Hải viết về trường Lê Lợi: “... tâm hồn cô thầy đẹp chân trời thơ”.

Rồi em muốn mình được làm cái nghề cao quý như các thầy, các cô nhưng ý nguyện không thành. Lúc ấy em đâu có bản lĩnh thi vào ngành sư phạm, khi đâu đâu cũng nghe: “Chuột chạy cùng sào, mới vào sư phạm”. Bây giờ nghĩ lại, đôi khi cũng tiếc nuối.

**2** Chắc Dương Thu Thủy là người khó quên nhất phải không các bạn? Chẳng phải tự cao, tự đại gì đâu, nhưng lúc ấy mình nổi tiếng quá mà. Học hành, ca hát, thể thao, vui chơi... món nào mình cũng thích và làm ra trò cả. Là cán sự lớp, nhưng mình chuyên bên vực bạn bè, nên cũng có lần bị thầy giáo gọi lên văn phòng “mời uống nước trà” cả buổi. Mình cũng ngổ nghịch như ai: Không thuộc bài thì rủ các bạn bỏ tiết, hay đến khi giáo viên kiểm tra bài đầu giờ, sợ phải gọi tên mình, thì xin đi vệ sinh. Bao nhiêu trò nghịch của tuổi học trò, mình đều hội



đủ cả. Bởi vậy, có thầy giáo bảo “Em và con cùng gió đều tinh nghịch như nhau”.

Đã hai mươi sáu năm trôi qua, nhưng mình rất nhớ đến các bạn. Lớp có 42 đứa, nhưng toàn con gái học giỏi. Đứa nào cũng ganh đua, nên chất lượng học thì đầu ra đó. Lớp mình may mắn có nhiều hoa khôi, bởi vậy cũng hay ỳ xèo chuyện: có anh này thích, có thầy kia “mến”. Riêng mình, khi ấy nói đến chuyện tình cảm riêng tư thì cứ trơ như đá, chẳng có chút gì gọi là “tình yêu tuổi học trò” cả. Thật ra, lúc ấy mình rất sợ cái điều mà thiên hạ hay dạy bảo: “Con gái mà lên cấp ba thì học hành sa sút hẳn vì vướng vào chuyện yêu đương”. Làm lớp phó học tập, rồi lớp trưởng, Phó Bí thư Đoàn trường... cả mấy năm trời, nhưng chẳng có đứa bạn nào dám nói mình “oách” cả, chỉ toàn là tình thương, mến thương và đặt cho mình mấy cái tên nhớ đời: “Nữ chúa rừng xanh”, “Thủy Mạc”.

Thời ấy, thi đại học khó quá bởi kiến thức tại mình được dung nạp chỉ giới hạn trong sách giáo khoa (đủ để thi tốt nghiệp), còn để thi đại học thì cao tít, xa vời... nên chẳng có mấy đứa bước vào trường đại học ngay từ năm đầu. Tuy vậy, bằng sự cố gắng, ham học và chạy đua với thời cuộc... hôm nay, phần lớn đã thành tài, thành danh và trở thành người lớn thực thụ (mình cũng vậy!). Người này là giáo viên, người kia là nhà báo, người nọ làm bác sĩ, kỹ sư... cũng nghênh ngang ra phết, tuy chưa có dịp gặp nhau đông đủ, nhưng qua thông tin liên lạc thì “thủ lĩnh” một thời như tôi, cũng thật ấm lòng. Thay cho cả lớp, tôi thầm cảm ơn các thầy cô giáo và nguyện sống xứng đáng trên mỗi bước đường còn lại.

À, có cô bạn cùng lớp đang làm giáo viên trường cũ nữa chứ. Bạn ấy mới thật may mắn làm sao. Mình mong bạn đóng góp tích cực cho trường và cho các thế hệ đàn em nhé.

**3** Ngôi trường cũ (phòng học cũ, văn phòng giáo viên cũ, nhà tập thể cũ...) cũng đi vào trong tôi ký ức khó quên. Thời ấy, mỗi lần có mưa to, gió lớn là trường ẩm thấp và

có nguy cơ rớt mái. Khu vệ sinh của học trò thì rất “thiên nhiên”, thoáng mát, nên ai nấy đều vô tư cười khúc khích. Tấm bảng đen chẳng còn đen, nhưng hàng ngày, thầy cô vẫn đều viết lên những nét chữ nâng cao kiến thức, rèn luyện đạo đức học sinh. Ước mơ có một ngôi trường mới đã thành hiện thực, nhưng thời của chúng tôi thì đó vẫn chỉ là ước mơ.

Hôm rồi, vào trang Web của trường, đọc bản thành tích học sinh tôi thấy sững quá. Danh sách học sinh giỏi các năm đọc mỗi cả mắt, chứ hồi ấy, mỗi năm có một, hai học sinh giỏi (như tôi chẳng hạn - tự cao một chút nhé!) cũng là điều rất hiếm. Giáo viên có tỉ lệ thạc sĩ của trường chiếm tỉ lệ khá cao, cho thấy sự đầu tư đúng hướng vào sự nghiệp trồng người nơi phố núi. Tôi tự hào vì những năm qua, nhiều em của trường đạt giải cao ở các cuộc tri kiến thức, sắc đẹp; nhiều em bước vào Đảng ở tuổi 18. Những đổi mới, tiến bộ của trường là niềm vinh hạnh cho lớp lớp học trò suốt 38 năm qua.

**4** Một lần về công tác ở huyện Đồng Xuân năm 2008, tôi nghe thầy Hiệu trưởng Nguyễn Phúc lúc bấy giờ nói: “Người ta đến La Hai - quên đường về. Thu Thủy rời khỏi La Hai - quên đường về”. Có thể đó chỉ là câu nói đùa của thầy thôi, nhưng khi nghe xong, tim em nhói đau. Rồi tự hỏi hay mình thế này, thế nọ?... cũng chẳng tìm ra lời giải đáp thấu tình. Thôi thì tạm cho rằng, từ khi mình đi khỏi La Hai (từ ngày ra trường) chẳng mấy khi mình xuất hiện trở lại. Nghĩ như vậy thì đơn giản quá phải không thầy? Song, tận đáy lòng đó là quê hương em yêu quý nhất (La Hai quê mình, chỉ có... ngã ba”. Không biện hộ vì nhiều lý do (gia đình, mưu sinh, tất bật công việc của một nhà báo) mà em chưa thật sự “là em”, như trong suy nghĩ của bao người. “Nợ” này em đã trả trong những năm gần đây khi cùng với các bạn 12A làm tốt công tác thiện nguyện, nhất là hỗ trợ, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, học giỏi; đóng góp vào quỹ nấu cháo từ thiện, nấu cơm Hạt gạo tình thương... để cùng chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh. Và em hứa, em sẽ tiếp tục trả “nợ” với quê hương □

# CÂY XÀ CỪ

**TRẦN THANH HƯNG** giới thiệu

Thập niên 80,90 của thế kỷ trước, trong bối cảnh còn rất nhiều khó khăn về mọi mặt của đất nước, thầy trò Trường trung học phổ thông Trần Phú huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã vượt qua những thử thách khắc nghiệt nhất để bám trường, bám lớp. Giờ đây, cơ sở mới của trường Trần Phú đã khang trang, hiện đại, nhưng ký ức về những ngày ấp đầy kỷ niệm, chan chứa tình đồng nghiệp, nghĩa thầy trò thì vẫn còn nguyên vẹn trong mỗi người đã từng gắn bó với ngôi trường này. Được sự đồng ý của thầy giáo Phan Công Anh, giáo viên dạy văn của trường từ năm 1984 và hiện định cư ở Hà Lan, tôi xin trích giới thiệu hồi ký Cây xà cừ của thầy Phan Công Anh, như những thước phim về quá khứ, để chúng ta hiểu hơn và trân trọng hơn những ngày tháng đó. Thầy giáo Phan Công Anh quê ở Quảng Nam, về nhận công tác ở trường Trần Phú năm 1984. Năm học 1984-1985, thầy ở chung phòng với thầy Giao (quê Bình Định, dạy Văn) và thầy Mậu (quê Thừa Thiên Huế, dạy Sinh). Ba thầy giáo trẻ bấy giờ chỉ chung sống một năm rồi cả ba đều chia tay, nhưng đó là một năm khó quên trong đời nhà giáo ngắn ngủi của họ. Cây xà cừ là những ký ức với bao chuyện buồn vui không thể nào quên của năm học đó.



Nhà thơ Phạm Hồ về thăm trường năm 1984

... Phòng chúng tôi nền đất, vách đất, mái lá, chật hẹp chỉ đủ kê ba chiếc giường theo hình chữ U và chiếc bàn nằm giữa. Ba chiếc giường thay cho ghế, cốc mắc chùm kiêm nhiệm luôn giá treo áo quần, sách vở, giáo án làm gối đầu giường... Khổ là tôi nằm giữa, ra vào phải xin phép hai ông anh né cái chân. Chúng tôi sống như anh em một nhà, thương nhau và chia sẻ nhau mọi điều.

Như là căn phòng quá chật hẹp không đủ chứa nỗi niềm nên tối đến, chúng tôi thường lên sân trường trút hết vui buồn ở đó. Những lúc như vậy, đôi khi có một vài xị rượu. Anh Giao hay nói "tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu". Lấy đâu cho nhiều, tôi hỏi anh Mậu, là tạm ứng lương tới kỳ thứ mấy rồi? Thiên bôi thì không, nhưng nghìn giọt tạm cho là đủ. Thế nhưng bao nỗi niềm chất chứa chưa kịp tuôn ra, rượu đã vô tình chạm đáy cho tiếng cười đờ-mi, không phải nửa nụ mà ngắt ngưỡng giữa chừng. Men



chưa đủ mềm môi và lời ra chỉ mới còn lơ lửng. Thuở ấy, tôi và anh Giao rất thích mấy câu thơ của nhà thơ Hoàng Lộc. Anh Giao đọc:

*"Thuở yêu em ta làm thầy giáo trẻ  
Tình như cây xanh rợp bóng sân trường  
Khi ta giảng đoạn Kiều mê Kim Trọng  
Tim học trò em cũng biết rung chuông."*

Anh Mậu cười, sắc ngum rượu, ôm bụng nói đứt quãng:

Tình ...Tình chi..? Nửa mối lận lưng tim đã trắng mắt, sân trường chang chang nắng, lấy mô ra tình?

Ngày đó, sân trường chỉ có cây bạch đàn là cao nhất nhưng thân cây cũng chỉ mới bằng bắp chân còi của mấy thầy ở đây, vài ba cây phượng vừa khỏi đầu người và một cây xà cừ, hình như mới trồng trước khi tôi về đây. Cây xà cừ lưa thưa lá trên mấy nhánh tong teo. Gốc cây nhỏ như cái chày đâm tiêu và với sức lực của một thanh niên 45 kg như tôi cũng có thể nhổ bật gốc. Nhìn cây xà cừ nhỏ bé, tôi tự hỏi, đến bao giờ mới cho tán lá rợp mát sân trường nhỉ? Cười thầm, hồng lễ khi làm thầy giáo già, mới cảm được tiếng "rung chuông"?

Anh Giao lắc đầu với anh "sinh vật", chỉ biết vật rồi sinh hỏi anh Mậu: "Zầy", ông có thích mấy câu này không?

Anh Mậu cười rất hiền, trả lời: Tội...tội ..thì cũng thích.

Anh Giao phản pháo ngay: Ông làm ơn đừng thích cho học trò nó nhờ. Nội tuần hoàn máu, lưỡng tâm thất-lưỡng tâm nhĩ cũng đủ làm cho học trò rối-vỡ mạch. Không khéo, xe cứu thương hụ còi, ở đó mà "rung chuông"

Ha ha ha, ba thằng cười vang sân trường.

Đầu tháng, chúng tôi thường ngồi cạnh cây xà cừ nhâm nhi, chuyện non chuyện bể. Cuối tháng, chạm ngưỡng đỏ tạm ứng lương thì ra cầu Ngân Sơn ngập gió làm vui với điều kiện học trò cho mượn xe đạp. Anh Giao hay bày vẽ:

*Cầu này cầu ái cầu ân*

*Một trăm con gái rửa chân cầu này.*

Thôi thì đi, biết đâu được, gặp giai nhân thì sao. Nhưng "thâu rầu" lãng mạn của ca dao. Cái thực tế của thời "ngô khoai hai phải" còn lưng nổi thì gót chân ngà nào dám chạm nước sông Ngân? Hai bên bờ chỉ có vài con trâu đằm nước, dăm đứa trẻ tổng ngổng nhảy ùm xuống sông, mười người nông dân rửa vôi cái cuốc rồi vắt vẻo, liêu xiêu trời chiều. Chúng tôi như những thằng điên, có chăng chỉ là gió mát, thế thôi. Cảnh sông nước buồn, vài nhánh rong trôi như gởi theo những nỗi niềm riêng khiến chúng tôi nhớ nhà quay quắt và cứ dỗi theo từng chuyến xe xuôi Bắc...

Về đến nhà, anh Giao đã có bốn câu thơ hay lấy từ ý thơ "Ngồi lại bên cầu" của thi sĩ Hoài Khanh.

*Ta dừng lại bên cầu so sợi tóc*

*Từng dáng qua cử ngỡ bóng người về*

*Nhìn quanh mình hồn đơn lạnh tái tê*

*Rồi tự hỏi trong đời ai hạnh phúc.*

Ai hạnh phúc trong đời là câu hỏi chúng tôi không dám đặt ra. Chúng tôi mơ ước cho mình một bóng hình đẹp, khao khát được yêu nhưng cái nghèo xác xơ, thêm chút bạt mạng đã nhốt chúng tôi trong cái cũi "Thầy giáo". "Thầy giáo tháo giày, tháo cả ủng, thúng cả áo, lấy giáo án dán áo", thời đó ai mà chẳng biết. Hình ảnh thầy trong mắt người đời có đẹp đó nhưng mấy ai tin tưởng và can đảm gởi tấm thân cho kẻ buồn hơi, chưa bao giờ biết một tháng lương trọn vẹn là gì...Chúng tôi chấp nhận nghịch lý để thành sư.

Anh Giao cảnh cáo tôi ngay từ ngày đầu, mày ở đây mà không tự trào thì dám chắc chưa đầy ba tháng đã đông. Cứ cười đi, mọi chuyện sẽ qua tuốt. Và anh lúc nào cũng cười. Anh còn nói, trời cho tao cười dễ dãi nên khổ mấy tao cũng vui. Với anh, điều này thì đúng thật.

Một buổi chiều cuối tháng, gom còn mấy đồng lẻ, anh Giao và tôi xuống chợ định mua

bó mỏng tơ cho kiểu" ăn sư". Cẩm tiền, anh cười hề hề nói, ai biểu đầu tháng xài kiểu nhà quan. Mua rau xong, anh chưa chịu về mà cứ lòng vòng. Dì bán cá thấy thế, mời: Mua cá thấy ơ...? Cá tươi thấy!

Anh ngồi xuống liến, lấy tay lật qua lật lại mớ cá trông hơn ngón tay. Tội nghĩ bụng, tiền đầu mà ông này gan dữ. Không lẽ mua chịu, mất mặt bầu cua quá. Tội định né đi chỗ khác thì anh ngược lên hỏi: Ê mầy, cá này có lớn hông mầy?

Tội chưa hiểu ý anh, anh bồi thêm : Thì cho mầy con vịt đó!

Dì bán cá nhanh nhẩu hỏi: Mua cá cho vịt hở thấy? Vịt đâu mà sang "zầy" thấy. Có mớ cá vụn này ngon nè thấy. Dì vừa nói vừa hốt nhúm cá vụn gói lại và khuyến mãi một mớ ruột cá linh tinh.

Ra khỏi chợ, anh hỏi tội: Mày thấy tao hay không?

Hay quá đi chớ. Tội chấp tay, xin lạy đại sư phụ. Và chiều hôm đó, ba con vịt đực chúng tôi ngồi lùa lòng tốt của dì bán cá cho trả cá kho mặn nhớ đời.

Cơm xong, giởn thuốc lá, chúng tôi lọ mọ bắt "dế" để thơm râu. Ban đầu còn tìm những con dế chính chủ nhưng sau đó chẳng cần thẩm định. Thằng cu Hải (con anh Túy, chị Ninh) lúc ấy mới chừng 2 tuổi chạy qua, thấy anh Mậu tìm cái gì dưới đất, nó hỏi: Chú Mậu mần chi... mần chi?

Anh Mậu cười, nói: Bắt dế Hải nợ!

Dế mô? Dế mô chú?

Anh Mậu cầm cái tàn thuốc đưa lên, nói: Đây nì...Tội ...Tội.

Cu Hải chạy về khoe với ba mẹ, con chộ được cái "Tội".

"Tội", lời ngây ngô trẻ thơ thật vui mà nghe sao đáng.

Tội thật á. "Tội". Tội học được từ lóng này của mấy anh chị gốc Huế và nó ứng rất đúng với những con người ở mái trường này trong mọi trường hợp. Tội như những tấm hình thầy cô

"siêu mỏng" được anh Dương Thanh Xuân ghi lại, khó diễn tả hết bằng lời. Tội như cảnh ngồi dưới mái tôn mưa, trái mướp đắng uống cùng hai xị rượu hay củ sắn nước chia nhau, người mỗi miếng của hai anh Phúc, Cường cùng phòng. Tội như bé Tường Vi (con gái anh Đăng, chị Song Hà) chỉ có duy nhất một món đồ chơi, cái trống lắc lum bum mỗi khi nó khóc. Tội như cu Hải, tuổi thơ không có bạn, chạy lủm thủm trước hiên, với tay đùa giọt mưa, sợ trượt té, miệng bị bô con bô, con bô... Tội như tiếng còi tàu vào ga hụ buồn hay tiếng mễnh tác lạc lõng giữa khuya. Tội như nắm mồ cạnh hè, ai đó vừa mới bốc đi để lại cái hố sâu muốn nhường lại cho ai mà đêm đêm phủ mền kín chân cũng thấy lạnh giò. Tội như con dốc xỏ xe ngang đường xe lửa, không thanh chắn mà con Long, đứa học trò bất cẩn đã từng bị tàu lửa lôi đi, may mà mạng nó còn lớn. Tội như văng trắng khuya, sân trường bạc trắng, ngọn gió ven rừng, trường còi cút lạnh nuốt trắng suông qua cơn đói cồn cào của anh Phúc. Tội như những đứa học trò, giúp thầy cô từng hạt giống, bươn chải đất cằn, chăm chuốt nên vạt rau xanh. Tội như cái giếng nước nhỏ dưới vực, trèo lên tuột xuống thật khổ sở mà mọi sinh hoạt của bao con người dồn ở đó, có đôi lần xảy ra chuyện bất hòa. Tội như cái hố xí, ngồi ló đầu và miếng phen che bên dưới còn chưa đủ kín. Tội như những buổi tắm đêm, tìm cái lùm cây thay quần. Tội như chú Khuôn (cai trường ) nheo nheo con mắt, vừa tưới cây vừa cằn nhằn mấy đứa học trò tưới như thần lằn đá thể này thì biết bao giờ cây mới lớn. Tội như chính cây xà cừ gần chết khô, bung lá ra thay lời cảm ơn những gàu nước của học trò mới đủ sức trụ lại trước cái nắng hắt lửa... Tội-Tội và tội lắm... Phải chăng là vô số tội?

Có đắng, có cay như khổ qua nhậu rượu cũng chỉ một điều duy nhất là khổ khó nhưng chúng tôi vẫn thản nhiên cười đạt mức thượng thừa. Có lẽ, chính sâu lắng từ những vị ấy là nghĩa tình. Ở với anh Giao lâu ngày rồi cũng lây tính. Cười tỉnh rụi. Thế nhưng, có những chuyện không biết phải như thế nào mới phải?





Một lần rảnh giờ, chị phục vụ đời sống nhờ tôi xuống cửa hàng lương thực nhận gạo cho thầy cô cả trường. Đây là lần đầu tiên trong đời đến cửa hàng quốc doanh mua món hàng lớn và vì chưa quen nên khó tin những gì mình tận mắt. Nhìn cô phục vụ ở cửa hàng với bộ đồ bộ cháo lòng, đã thấy chướng. Thân mình thì da bụng đùng da lưng mà cô thì hơi hớ, núng nính thịt da. Có khi là mình ganh tỵ chẳng? Nhưng thôi, đi mua gạo chứ có phải nhìn con gái phường Lụa rửa chân đầu mà đòi quần lụa, áo the, thân ngà, dáng ngọc. Cân gạo cho tôi, toàn là gạo lộn quá nhiều thóc. Tôi hỏi đổi lại thì cô ta phán một câu thuộc về chân lý: "Gạo thì phải có thóc chứ sao". Ủ thì gạo phải có thóc, nhưng thóc kiểu mù di ghè trộn vào thế này thì thời gian đầu mấy thầy cô hóa thân thành Tấm, có ông bụt nào linh thiêng? Mấy người đứng sau cũng góp tiếng ủng hộ tôi, bảo cô ấy đổi gạo khác. Lần này, vẻ mặt cô khinh khỉnh trả lời: "Bộ thầy không biết ăn gạo thóc à!". Trời ơi, tôi sụp đổ thật sự. Sao người ta có thể nói với tôi như thế? Mà đâu chỉ riêng tôi. Sao người ta coi nhẹ cái nghề cao quý của những thầy cô trường chúng tôi? Thời khó khăn, ai cũng hiểu nhưng lẽ nào người có gạo không có lời lẽ nào khác hơn để chúng tôi, những người cần gạo biết rằng thân phận mình còn nặng hơn bụi cám một chút chút. Muốn tìm một câu thanh nhã đáp lại nhưng tôi ghen hòng và bí từ. Tôi không chịu nhận gạo và đoán được những gì cô nói tiếp. Quả nhiên, cô ra mệnh lệnh: Bây giờ anh có lấy không, tôi cho anh "dứt phát" đó? Mấy người đứng sau chờ lâu, nóng lòng hỏi tôi, "Dứt phát" đi thầy. Tôi quýnh quá, dứt khoát không lấy, bỏ về...

Riết rồi cũng quen dần những chuyện tương tự. Thôi kệ, chúng tôi lại lên sân trường vui buồn cạnh cây xà cừ. Cây xà cừ vẫn thế, èo uột và ngăn ngở như mấy ông thầy suy dinh dưỡng nơi đây. Và một ngày mùa đông năm 1984, đài truyền thanh loan tin bão lớn ở Bình Trị Thiên. Liền sau đó, nhiều thầy cô xúm vô cái màn hình 14 inch chờ đợi bản tin buổi tối. Một sự im lặng

đầy bất an, có thể bật ngửa bất tỉnh bất ngờ nhưng bản tin chỉ ngắn gọn: "Hậu quả thiệt hại nặng nề". Rồi đọc tờ báo Nhân Dân cũng thế. Cụ thể, vùng nào, ra sao chỉ biết đoán già đoán non. Có cô dấu mặt vô tường sục sùi, có thầy sưng sờ nhìn nhau đứng tròn. Cả trường ảm đạm. Thầy cô vùng thiệt hại như ngồi trên lửa, chẳng còn tâm trí và việc dạy bị chững lại. Trường kêu gọi hảo tâm của học sinh, ủng hộ đồng bào vùng bão. Dù khó khăn, nhưng các em cũng nhín lại và làm rất tốt điều này. Tôi và anh Giao định lên lớp chủ nhiệm kêu gọi thêm sự ủng hộ cho các thầy cô có gia đình bị thiệt hại. Khi tôi và anh Giao lên lớp thì không ngờ các em đã quyên góp xong rồi. Có những lớp có thầy cô chủ nhiệm thì lại quyên góp riêng cho thầy cô mình. Chúng tôi rất cảm kích lòng tương trợ quý báu ấy. Dù chẳng là bao nhưng tình nghĩa ấy thật ấm áp và giúp thầy cô yên lòng dạy dỗ...

Tôi nhớ, ngày đó, trường cử anh Sinh và anh Điểm đại diện về thăm gia đình các thầy cô bị nạn. Trước ngày hai anh lên đường, một nhóm học trò của anh Mậu chủ nhiệm đến gặp tôi. Các em nhờ tôi trao cái bao thư cho anh Mậu. Tôi hỏi là gì trong đó. Một em trả lời rất buồn, dạ đây là số tiền lớp em quyên góp. Tôi thắc mắc, sao các em không trao trực tiếp cho thầy? Cả nhóm ngần

ngại giải thích là sợ thầy Mậu không nhận. Thầy Mậu nói, bọn em nghèo và đã đóng góp nhiều rồi... Nghe mà ứa nước mắt thật á. Tôi nhận lời.

Chiều hôm đó, Tuy An có gió lớn, cây xà cừ còi cọc lại bị gãy mấy nhánh. Nó không còn ngăn ngại. Có lẽ, nó biết đau và cùng đau với sự mất mát của những người ở trường này. Tôi nghĩ, chắc nó không thể sống nổi, khi thân đã liêu xiêu ngã. Đang nghĩ đại thì cửa hàng thực phẩm thông báo có nhiều thịt heo, gọi thầy cô ở trường xuống mua. Anh Giao giao cho tôi nhiệm vụ này. Tất nhiên, chỉ có cán bộ, viên chức nhà nước xếp hàng dài chờ đợi.

Tôi vẫn cứ tà tà, đó là cái tật cố hữu của tôi. Đứng hút thuốc và nghe nói là ở xã nào đó, quên rồi, nước dâng bất ngờ nên heo chết nhiều mới có thịt để cung cấp chứ lấy đâu ra. Đến phần tôi, gần như gần cuối được một ký mỡ bụng. Anh Giao nhìn miếng thịt, cái mặt méo xẹo nhưng rồi cười liên liên, không sao, không sao! Bò teo, heo nở. Mỡ nhiều nở nhiều. Nhưng tài nấu nướng của anh cũng không thể cứu vãn được, thịt không nở ra mà ra một nồi dầu. Một ký thịt heo teo lại trong một đĩa kho mặn. Lúc nào cũng là kho mặn vì đó là bài tính "kinh tế" nhất. Anh Mậu trùm mền ngủ vùi suốt buổi chiều. Thức ăn ngon mời tận giường mà anh vẫn cứ nằm im. Anh Giao hỏi tôi, mày còn tiền không? Tôi hỏi lại, chi rứa? Ảnh móc túi đưa tiền cho tôi và bảo, mày cầm xuống dưới, nếu không đủ thì ký, lấy về hai xị rượu. Tôi phản đối, anh làm như anh Mậu là con sâu rượu í. Ảnh nói, cái thằng này, mày không hiểu ý tao rồi, "Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu" mày. Dứt bỏ một đời chỉ có rượu, hưởng hồ chi chỉ là chuyện lẻ tẻ. Anh Giao lúc nào cũng vậy, ảnh không thích buồn và thấy người khác buồn. Ảnh lại nhắc, mày có nhớ bọn mình đã từng có một bài thơ về rượu không? Quả thật vậy, có một lần ngã nghiêng, chúng tôi có một bài tứ tuyệt, lấy chữ cái đầu tiên của chữ đứng đầu mỗi câu ghép nên chữ RƯỢU. Anh Mậu, ngoại đạo văn



chương nhưng trúng thăm câu đầu và câu cuối:

*Riêng mi là bạn của đời ta.*

*Ưa mi từ thuở tuổi chưa già.*

*Ợ mưa bao lần ta vẫn nhớ.*

*U hoài trời dậy bỗng phôi pha.*

"Thần khẩu hại xác phàm" anh rồi anh Mậu ơi ! Phải như câu cuối và anh Giao chỉ muốn anh Mậu ngồi dậy, cùng chung tiêu sầu. Bởi anh Mậu buồn, chúng tôi có được vui? Sống lâu hiểu ý, anh Mậu rối ruột nhưng cũng chịu chúng tôi. Nay thì mới đúng "tửu phùng tri kỷ".

Hai xị rượu, đĩa thịt teo và cái đèn dầu như mâm tế thần, chúng tôi lên ngồi cạnh cây xà cừ. Đêm hôm đó, nhìn vào đầu cũng lạnh. Trăng sao trốn biệt. Cây rừng phủ sương ma mị. Tiếng thú rừng vọng lại lời yêu quái... Ngọn đèn dầu hột vẹt run rẩy theo từng cơn gió buốt xương. Cây xà cừ đứng đó, thỉnh thoảng rung mình đau nhức vết thương còn tươi. Anh Mậu ngồi gục đầu như con ngựa đau. Anh Giao và tôi nhìn nhau không nói gì nhưng cùng suy nghĩ,



bọn mình cùng tàu đã không bỏ cỏ mà tìm cỏ về cùng gặm đó anh Mậu ạ. Ủ rũ làm chi, thôi tạm bỏ đi, gấp miếng thịt, làm ly cho ấm lòng trước đã. Bỗng ngọn đèn phụt tắt. Anh Giao dựng người, vẻ như có điểm không lành. Tôi nghĩ bụng, miệng anh này ăn mắm ăn muối. Anh Mậu mỗi lại ngọn đèn, nói trong cảm xúc như đã bảo hòa, âm sắc nhẹ tênh, gió thổi.

Ít ra, không khí đã bớt ảm đạm, tôi rót rượu vào ly anh Mậu và hỏi: Anh viết thư về nhà chưa? Cho anh Giao và tôi có lời thăm hỏi.

Tôi đưa cái bao thư cho anh và bảo, cầm cái này đi, lo được chút gì thì lo.

Ảnh hỏi: Cái chi đây...? Coi rằng được!

Tôi đáp gắt: Rằng coi không được!

Anh Mậu không chịu nhận và anh lại bảo đủ điều, rằng tôi còn phải lo thế này, thế kia. Tức quá tôi nói, tui mà đói thì có học trò lo, không có cơm cũng có cháo húp, không chết đâu. Định là mọi chuyện xong xuôi, sẽ kể cho anh Mậu nghe câu chuyện cái bao thư nhưng anh cứ khẳng khẳng khước từ nên tôi nổi nóng, nói luôn: Cái này không phải của tui. Của học trò anh đó!

Mắt anh bắt đầu rưng rưng, lẩm thảm trách móc: Đã nói rồi mà chẳng đứa nào nghe...Tội. Tôi nghe trong lời trách ấy ẩn chứa lòng tri ân và rất xúc động. Rót rượu thêm cho anh, tôi kể tiếp: Nghe đâu, có đứa nhà không có tiền đã đóng bắp, đóng đậu đổi ra tiền cho anh đó.

Lúc này thì anh Mậu bật khóc... rồi khóc... khóc như đứa con nít. Tôi chưa bao giờ thấy anh khóc như thế. Mà không khóc làm sao được phải không anh Mậu? Bắp đậu quá dễ đông bằng lon, đổi ra tiền rất dễ đếm trong ba mươi giây, không sai số nhưng cái nghĩa, cái tình trong từng hạt bắp, hạt đậu sao mà vơi vơi, vô bờ. Điều tưởng như rất nhỏ nhặt ấy cũng đang làm rung động lòng tôi và anh Giao đó anh Mậu ạ. Chúng tôi cũng đang khóc đó, anh biết không. Có ngọn đèn đây nè, có cây xà cừ nữa, chúng tôi đang cảm nhận được sự ấp áp tình người trong hạt ngũ cốc sống mãi với thời gian...

Bình thường thì tôi là thằng phá mỗi số một, nhưng đêm đó, anh Giao soán ngôi tôi. Anh làm thình trong câu chuyện giữa tôi và anh Mậu, bỗng lên tiếng: Đàn ông gì đâu mà mau và nhiều nước mắt.

Anh quay sang anh Mậu nói: Ông lại ôm cây xà cừ đi, khóc cho đã. Mai mốt nó cũng tốt tươi mà không cần mưa hay nước tưới của học trò.

Anh Giao đứng dậy bỏ đi. Tôi thấy thái độ của anh thật kỳ lạ. Tôi hỏi ảnh đi đâu, ảnh đáp lại, ăn thịt mỡ ngán quá, tao về nhà lấy trái ổi. Kể cũng lạ, lâu lâu mới được ăn thịt mà ngán là sao?

Ngồi hồi lâu, không thấy anh Giao trở lại, anh Mậu và tôi đâm hoảng, cùng buộc miệng, hay là trúng gió...

Chạy về phòng không thấy, càng hoảng... Chết. Nhìn ra đồng củi để trước phòng, thì thấy một bóng đen bất động. Ảnh ngồi như tượng. Anh này chơi trò nhát khỉ mà sợ thật. Đồng củi ấy do học trò lao động mang về cho thầy cô dùng. Đồng củi lớn và thầy cô tự động lấy về đun, chỉ sợ không có thứ gì để đun thôi. Tôi hỏi anh Giao, ổi đâu. Ảnh tản chuyện khác, nói hình như học trò đốn trúng cây sơn hay sao í. Trời đất, trúng cây sơn thì anh phù như bong bóng rồi chứ có đâu mỏng như tờ giấy quển như thế này. Tôi mắc cười quá nhưng chưa kịp cười, anh Mậu bật lửa lên soi. Trời ơi! Sao như thế này? Lúc này thì tôi cười. Cười vì anh đã khóc. Đôi mắt anh đỏ hoe. Tưởng rằng anh hay lắm, cứng rắn lắm. Anh giỏi nén và dấu cảm xúc mà... Khóc đi, ừ thì khóc...

Mùa này là mùa mưa lụt. Quê anh cũng như quê tôi. Và nơi đó còn có một gia đình. Anh Giao là đứa con muộn, con trai một trong gia đình. Chị anh đã có chồng, nhà anh chỉ còn cha mẹ già. Anh tủi thân không phụng dưỡng cha mẹ những lúc như thế này đây. Cha mẹ yếu chân, có trượt té khi leo lên gác? Ai chất đồ đạc lên nóc tủ... Một tấm vé xe cho đoạn đường hơn trăm cây số sao mà to và thăm thẳm đến thế.

Và tôi đã khóc vì một sự thật, anh Giao đâu phải lúc nào cũng cười như anh nói...

Chúng tôi lại lên cây xà cừ và câu chuyện của tôi chỉ là những đứa học trò đáng thương nghèo khó, muốn mời thầy một bữa cơm nhưng cả nhà lúng túng. Là những phụ huynh áy náy không tiếp thầy được, vì không thể bỏ lỡ vun một vồng khoai. Chuyện của tôi là hai mét vải gởi về cho ba tôi, chỉ may được hai cái quần xà lỏn. Dù loại vải ấy không thích hợp với đàn ông nhưng em gái tôi cho hay là ba thường mặc và khoe với hàng xóm rằng, thằng Anh gởi về cho tui đó. Chuyện của tôi bình thường như bao câu chuyện khác nhưng chẳng hiểu vì sao ba anh em chúng tôi hòa trong "Điều ru nước mắt"... Bữa đó cây xà cừ trúng đậm.

Lại nhớ lần đầu và lần cuối.

Ngày đầu tiên về sống chung phòng với anh Giao, lúc đó anh Mậu đi công tác ở Nha Trang, anh Giao cho tôi ăn món cá mối kho nghệ. Mới xa nhà chưa đầy một tuần mà tôi nhớ Má tôi vô cùng vì món cá kho nghệ ấy giống hệt như của Má tôi. Ngày chia tay anh Giao, chính anh kho nổi cá mối kho nghệ để đãi tôi và anh Mậu nhưng đặc biệt cho tôi. Xa anh tôi nhớ mãi nụ cười tưởng chừng vô tư mà chẳng vô tư và đĩa cá vàng nghệ thêm mấy trái ớt hiểm xé lưỡi. Ngày đầu tiên gặp anh Mậu với cái bắt tay thân thiện, cười hiền. Ngày chia tay vẫn nụ cười hiền và cái vỗ vai, rửa hỉ.

Cũng trong lần chia tay ấy, anh Giao nói, thằng Anh rui sau này bỏ dạy cũng không sợ đói. Tôi hỏi lại, có tài ba chi anh? Anh cười hề hề, nói khóc mướn. Anh Mậu lại phụ họa, đúng rồi, phải công nhận nó khóc ép – phê thiệt. Có điều lạ, chúng tôi chia tay nhau rất dứt khoát, không hề bịn rịn quyến luyến. Chỉ hẹn một ngày gặp nhau, không biết đến bao giờ, uống một bữa bí tỉ, cười hả hê.

\*\*\*\*\*

Hôm nay tôi về lại trường cũ. Về rất sớm, mong gặp lại hai anh và những đồng nghiệp khác. Tôi cũng mong gặp lại những đứa học trò

mà có đứa, nay đã quên tên. Trời còn chưa tỏ, tôi đã có mặt ở sân trường. Bâng khuâng. Đứng dưới gốc cây to, hai ba người ôm, tôi ngỡ ngỡ là đến nhầm chỗ. Có nhiều thay đổi nhưng dãy phòng học rất dễ nhận ra, không thể sai được. Trời sáng dần, đôi ba hạt sương từ trên cao rớt xuống trúng vai. Ngước nhìn lên, tàng cây phủ cả sân trường. Nhìn kỹ những chiếc lá. Chính xác là lá xà cừ. Cây xà cừ đây chăng? Có lẽ nào? Tôi ngỡ ngàng và nhìn thật kỹ dáng vóc đồ sộ của nó. Cảm xúc trôi ngược về quá khứ, đang mông lung, vợ vẫn nhớ lại lời của anh Giao nói, tôi nghĩ, có khi nào giọt nước mắt của anh Mậu là giọt nước mắt thần tiên? Giọt nước mắt ấy được góp lại từ lòng yêu thương, nghĩa tình sâu nặng thầy trò.

Thình lình, anh Mậu xuất hiện bệ vệ với cái bụng phệ vỗ vai tôi và nói: Thần tiên chi mô nơ, 30 năm rồi còn chi! Nuôi lớn cây xà cừ không chỉ riêng thời điểm của những ngày khổ khó mà còn là sự vun đắp nghĩa tình của biết bao lớp học trò đi qua cho đến hôm nay...

Anh Giao đâu? Tôi hỏi. Anh Mậu vẫn nụ cười không đổi, nhỏ nhẹ: Không biết nơi! Ráng chờ tí đi, không chừng ông làm đồ trả cá kho nghệ giữa đường mi nơ.

Tôi chờ đợi, nhìn bóng cây, buộc miệng vu vơ: "Tình như cây xanh rợp bóng sân trường".

Anh Mậu tiếp lời: Mỗi chiếc lá là một con người mi nơ. Họ đến rồi đi và mỗi người để lại chút tình xanh.

Chuông rung... Chuông lại rung tiếp. Hay là anh Giao đang có giờ dạy? Lá cây rì rào như từng người về rộn rã điểm tên. Tôi chết mê trong tiếng rung cây dụ tình. Chuông rung lần nữa vẫn chưa thấy anh... Phút giây hồi hộp, bỗng dưng, tôi thấy lòng mình đang "rung chuông" thật sự...

Reng... Reng... Reng... Với tay bấm nút stop đồng hồ báo thức.

Đúng 6 giờ sáng. Ngần ngơ... Tôi lại ngần ngơ và tiếc hoài. Sao lại không là tiếng trống của chú Khuôn cai trường nhỉ ?!





# Trường Lê Trung Kiên

## - Một thời để nhớ...

NGUYỄN THỊ NỮ

**H**enry Miller từng nói “Sứ mệnh con người trên mặt đất này là nhớ” (The mission of man on earth is to remember). Và trong mỗi con người đều luôn có một vùng đất, một quê hương với những thân thương, với những kỷ niệm vui buồn, để nhớ thương, để dằn vặt, trăn trở, để hiểu rằng mình luôn có một chốn tựa nương, quay về. Với tôi, đó chính là Lê Trung Kiên – ngôi trường mà tôi đã gắn bó suốt cả quãng đời

tuổi trẻ và cả khi đã bước sang tuổi xế chiều. Lê Trung Kiên đã cho tôi nhiều lắm. Một công việc ổn định, một ngôi nhà khang trang, một người chồng rất đỗi thương yêu, hai con trai ngoan hiền, các đồng nghiệp và các thế hệ học trò... Tôi yêu Lê Trung Kiên, tôi “nợ” Lê Trung Kiên nhiều lắm... Và tôi sẽ viết. Viết lại tất cả những gì mình đã có được, những gì mình cảm nhận được từ ngôi trường này...

Tôi về trường công tác đang lúc đất nước ở trong giai đoạn khó khăn của thời kỳ cuối bao cấp. Ngôi trường lúc bấy giờ chỉ là hai dãy nhà cấp bốn, mái ngói tường vôi, nhiều phòng học vách nứt toác, có những mảng tường vôi rớt xuống lộ ra những viên gạch nhàu nát, nhăn nheo. Có những phòng không có cánh cửa sổ nên mùa hè thì trống trải, còn mùa đông thì gió lùa, mưa tạt, lạnh thấu xương. Lại còn bị dột. Nhìn đám học trò vừa trùm áo mưa vừa học, thương vô cùng. Sân trường nền đất lồi lõm, chỗ cỏ dại mọc xanh um, chỗ đất trống, những hôm trời mưa, nước đọng thành từng vũng, dất dính đầy dép.

Học sinh hầu hết đều con nhà nông dân nghèo nên nhiều phụ huynh không quan tâm mấy đến việc học hành của con cái. Không ít phụ huynh chỉ muốn con em mình thôi học để đi làm. Nhiều em phải bỏ học giữa chừng vì mưu sinh.

Điều kiện vật chất thiếu thốn, cuộc sống còn nhiều khó khăn, giáo viên thời đó “một chân đứng ở bục giảng, một chân đứng ở chợ” và không ít người đã bỏ nghề. Để cải thiện đời sống, công đoàn tổ chức lao động, tăng gia sản xuất. Trường có khoảnh đất rộng phía tây, giáp ruộng của dân. Cả thầy và trò đều trồng khoai lang ở khu đất ấy. Hình như cây rau khoai hiểu được nỗi cơ cực của giáo viên nghèo nên chưa đầy một tháng, cả vườn rau xanh mướt. Rau khoai luộc, rau khoai nấu canh được xem là món ăn đặc sản. Tôi không sao quên được những tối trăng sáng, thầy trò bên nhau cùng nốc khoai lang luộc nóng hôi hổi vừa thổi, vừa ăn. Bẻ miếng khoai bỏ vào miệng, vừa ngọt, vừa thơm, vừa bùi, trời ơi, ngon làm sao! Bây giờ, thi thoảng mỗi sáng rảnh rỗi, chém gió cùng bạn bè với miếng bánh phô mai và ly cà phê sữa đá, tôi vẫn nhớ như in cái vị ngọt bùi một thời gian khổ mà vui.

Giáo viên ngày ấy hầu hết đều quê xa nên phải ở tập thể - dãy nhà hình chữ L phía sau lớp học lụp xụp, giống như nhà kho của hợp tác xã. Cả dãy nội trú chung một cái giếng, nước phèn nổi váng. Mỗi sáng chủ nhật cả khu nội trú tập trung ở đó, tắm giặt, chuyện trò. Cả trường chung khu vệ sinh nổi (nhà vệ sinh không dội nước, bởi có nước đầu mà dội), mà lại không có cửa. Có hôm thầy vừa bước ra thì gặp trò ôm bụng bước vào, may mà cũng kịp lễ phép khoanh tay “Em chào thầy ạ!”.

Sợ nhất là những lúc đêm hôm, cái bụng “đấu tranh” là cái chân không biết “tránh đâu!”. Ai đã từng sống nội trú ở Trường THPT Lê Trung Kiên thì không thể quên cái ti vi trắng đen của nhà thầy Ngô Ngọc Thư (bây giờ là Phó Giám đốc Sở GD-ĐT Phú Yên). Thời đó chưa có điện, phải xài bình sạc. Các hộ gia đình thay phiên nhau mà sạc để có điện xem phim “Nước mắt người giàu”, xem bóng đá. Tối nào cũng thế, cứ cơm nước xong, thầy Thư lại mang cái ti vi để ở giữa sân, dưới gốc cây xoài, một ấm trà, một cây đèn hột vẹt, mấy cái ghế. Mùa “vôn cúp” 1990 sao mà vui! Tiếng “dzô” vang cả nội trú. Cuộc sống thiếu ánh sáng điện nhưng đầy ắp tiếng cười. Bây giờ nhà nào cũng có ti vi màn ảnh rộng, nối mạng internet nhưng tôi vẫn nhớ hoài cái ti vi trắng đen của nhà thầy Thư thuở ấy.

Mỗi khi đến ngày 20/11, quà tặng thầy cô là những nải chuối, những bó hoa mào gà, hoa trang ở vườn nhà. Thương học trò nghèo, tôi thường nói: “Món quà các em tặng thầy, cô ý nghĩa nhất là những điểm 10”. Nhưng điểm 10 ngày đó được xem là một thứ của quý vô cùng hiếm. Lớp tôi chủ nhiệm gần 50 học sinh nhưng khi tổng kết năm học chỉ có vài ba em được xếp loại tiên tiến. Học sinh giỏi cả trường đếm trên đầu ngón tay thì lấy đâu ra điểm 10. Cũng dễ hiểu thôi, ngày ấy ngành Giáo dục không có “bệnh thành tích” như bây giờ.



Hơn nữa, học sinh thời ấy đâu có được toàn tâm đi học, cũng không có “cua còng”. Ngoài một buổi học ở lớp về, các em còn phải làm đủ mọi việc để phụ giúp cha mẹ.

### **Nhớ những ngày giáp Tết!**

Ngày đó, giáo viên ở nội trú khá đông. Các cô thường hay rủ nhau làm bánh Tết. Những chiếc bánh kẹp, bánh thuẫn vàng giòn, ngọt lịm. Rồi mứt dừa, mứt gừng, mứt bí. Các thầy cũng có niềm vui riêng. Chậu cúc nhà thầy Thư đơm đều, vàng rực. Cây mai nhà thầy Sơn dáng đẹp, bông dày. Nhà thầy Hữu độc lạ hơn, một cây phát tài cao ngều, khẳng khiu, giữa lùm lá xanh bật ra một chùm bông tím tím, thơm lừng cả khu tập thể. Người già bảo năm nào cây phát tài trở bông là năm ấy có lộc. Khu nội trú năm ấy có lộc thật!

HTX nhà cuối năm ăn nên làm ra tặng cho giáo viên ăn Tết xa quê một con heo tám chục ký. Chẳng lẽ chỉ giáo viên nội trú mới có thịt heo ăn Tết? Hội cha mẹ học sinh hỗ trợ thêm một con. Cả trường phấn khởi. Nhưng niềm vui đi liền với nỗi lo. Giáo viên chỉ biết cầm phần, có ai biết cầm dao mổ heo bao giờ?

Tôi nhớ rõ năm ấy không có ngày 30 Tết. Nội trú quyết định làm heo vào khuya ngày 26 và cúng tất niên để kịp chia thịt cho giáo viên. Từ chiều hôm trước, các hộ gia đình lo gom củi, chuẩn bị để đun nước sôi. Nhưng ai là người thọc huyết? Suy đi tính lại, cuối cùng phải nhờ đến anh Tám lảng giềng, đồ tể loại “xịn”. Tiếng heo eng éc inh cả xóm. Đám trẻ con thức dậy xúm xít ra coi. Chị em người rỏ, dao; người thau, thớt. Ánh lửa bập bùng. Tiếng cười nói rộn ràng, tếu táo. “Lông con heo này ngắn mà cứng”. “lông con này dài mà xoắn, nạo đau cả tay”. Vui nhất là lúc thiết cúng. Hai chiếc đầu heo đặt giữa sân. Nồi cháo bốc khói bên cạnh. Anh Thư, Chủ tịch công đoàn và anh Sơn, Hiệu phó cũng khẩn vái. Không khí thật ấm cúng, trang

ng nghiêm. Trong mùi nhang thơm, dường như ai cũng đều nguyện cầu một năm mới bình an, hạnh phúc.

Còn việc chia thịt, hai con heo tần hai tạ hơi cho hơn năm chục cán bộ công nhân viên, giáo viên. Bài toán này khó đây, phải giải bằng cách dùng “thăm” thôi! Năm mươi bảy phần thịt với năm mươi bảy cái thăm. Tất nhiên không thể chia đều được, nhưng ai cũng vui vẻ. Nhiều hay ít, có nạc hay mỡ hơn cũng được, “Lộc” mà!

Năm ấy trường tôi đạt thành tích cao trong giảng dạy và học tập. Những năm sau, không chờ “lộc”, cứ vào những ngày giáp Tết, cả trường lại cùng nhau “bi bô rủ chung thịt”. Không khí Tết thật Tết, thật vui!

Nhưng giờ đây, tất cả đều đã xa. Khu nội trú không còn. Do điều kiện công tác, giáo viên mỗi người một nơi. Trường cũng chuyển sang địa điểm mới. Tôi ước được một lần, những giáo viên từng ở nội trú gặp nhau cũng chính tại khu nội trú này. Nhưng đó chỉ là điều ước. Tôi nhớ “Ông Đồ” của Vũ Đình Liên “Những người muôn năm cũ – hồn ở đâu bây giờ”.

### **Mùa bão lũ kinh hoàng 1993!**

Mưa rả rích suốt hai ngày liền. Con đường vào trường nước ngập đến quá đầu gối. Học sinh nghỉ học. Sang ngày thứ ba, nước lên nhanh đến không ngờ. Nước ngập cả sân trường. Nước tràn vào các phòng học, tràn vào các phòng nội trú. Mọi nhà lội bì bõm dọn kê đồ đạc. Nhà anh Sơn, chị Nhung vừa mới sinh cháu, các thầy cùng nhau kê hai bàn học trò, trên chiếc giường đôi, trên nệm chiếc giường cá nhân, cao đụng nóc nhà. Hai mẹ con nằm im trên đó. Đến năm giờ chiều, nước lên quá nửa vách tường, lội ngang cổ. Nhà Thư-Hồng, Diễm-Hữu tìm đường trèo lên mái nhà. Thương nhất nhà anh An, chống chọi với nước lũ gần một ngày trời để giữ chú heo nuôi gần tạ. Nước càng lúc càng lớn, lại chảy xiết,

đành bắt lức, ngậm ngùi nhìn cái vốn chất chiu hơn nửa năm trời trôi theo dòng nước lũ. Còn tôi, nhờ ông xã bơi giỏi, lại có cháu nhỏ tám tháng tuổi, đành liêu, bám trụ. Hai vợ chồng thức cả đêm, có cái gì kê được là kê cho hai mẹ con. Đến gần sáng, nước không chịu rút cũng không còn cái gì để mà kê, đành dỡ ngói chui lên mái nhà. Nhìn xung quanh, chỉ thấy nước mênh mông là nước. May mà trời không mưa!

Khoảng quá trưa là nước bắt đầu rút. Nước lên nhanh mà rút cũng lẹ. Đến ba giờ chiều, các nhà có người trên mái bắt đầu xuống. Đang loay hoay không biết tìm đâu ra nước ngọt, tìm đâu ra củi khô để nấu cái ăn thì một tốp học trò chèo xuống ghé đến “Thầy ơi, cô ơi! Có ai bị sao không? Tụi em có mang theo nước uống và mì tôm đây, thầy cô dùng tạm nghen!”. Thùng mì tôm chia cho mỗi nhà hai gói. Chưa bao giờ tôi thấy mì tôm thơm, ngon và ngọt đến như thế!

Dọn lứt chưa xong, chưa tỉnh hồn thì sau đó bão 13 đến. Khoảng năm giờ chiều trời bắt đầu đổ gió, mỗi lúc càng mạnh hơn. Rồi mưa dầm dề, xối xả. Gió rít từng cơn, bão cấp 13. Một cơn gió mạnh rít lên, thốc qua, tôi có cảm giác như dây nhà nội trú rung lên, nhún nhảy. Một mảng ngói bị gió tốc lên rồi rơi xuống đánh rầm. Tôi sợ quá, vội ôm thằng con chui xuống gầm bàn. Lại một đêm thức trắng. Gần sáng, mệt quá tôi thiếp đi. Tỉnh dậy thì thấy trời yên, gió lặng. Nhưng tất cả hoang tàn. Cây đổ gãy ngổn ngang. Dây phòng học phía tây gần như tốc hết mái. Các vết nứt ở một số phòng học như rộng thêm ra. Bộ trưởng Bộ GD-ĐT Nguyễn Thị Bình về thăm hỏi, động viên. Thầy trò lại cùng nhau dọn dẹp, tiếp tục việc dạy và học cho kịp chương trình.

35 năm trôi đi qua, ngôi trường cũ ngày xưa không còn. Ngôi trường mới được xây dựng từ năm 2004. Những dãy phòng học cấp bốn lợp xộp, thiếu cánh cửa ngày ấy giờ

được thay bằng những dãy nhà hai tầng hình chữ U khang trang, sạch đẹp. Sân trường được đổ bê tông phẳng lì. Tượng đài Anh hùng liệt sĩ Lê Trung Kiên sừng sững, hiên ngang giữa sân trường. Trường có phòng họp Hội đồng, phòng truyền thống, Thư viện, phòng đa năng và phòng thực hành riêng cho từng môn như: hóa, lý, sinh, công nghệ, tin học..., các phòng được trang bị máy chiếu cùng nhiều phương tiện dạy học hiện đại khác. Chất lượng dạy học ngày càng được nâng cao. Học sinh giỏi ngày càng nhiều. Điểm 10 không còn là hiếm nữa. Các thế hệ học trò cũng từ Lê Trung Kiên mà trưởng thành. Không ít các em đã trở thành đồng nghiệp, tiếp nối sự nghiệp trồng người. Chỉ tiếc rằng một số thầy cô ngày ấy không còn ở mái trường này. Một số về quê, một số đã nghỉ hưu, có những người đi mãi không về. Nhưng một thời với Lê Trung Kiên sẽ luôn là mãi mãi!

Thấm thoát mà đã 56 tuổi đời, 32 tuổi nghề. Chia tay mái trường, nghỉ hưu theo chế độ, nhưng không có nghĩa là chấm dứt một cuộc tình. Tình Lê Trung Kiên cứ vẫn vương. Nhớ cụ Nguyễn Du “Dẫu lìa ngó ý còn vương tơ lòng”. Ước gì thời gian quay trở lại!

Mong rằng, sự nghiệp trồng người mà thế hệ các thầy, cô đã hy sinh, cống hiến trong suốt 35 năm qua sẽ được các thế hệ học sinh khắc sâu, ghi nhớ. Đặc biệt, với những điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất; với sự năng động, nhiệt tình, trách nhiệm của tập thể Ban Giám hiệu; sự tâm huyết yêu nghề của đội ngũ giáo viên trẻ cùng với sự hiếu học của người dân vùng đất Đông Hòa hôm nay, chắc chắn Trường THPT Lê Trung Kiên sẽ càng ngày càng phát triển, giành được nhiều thành tích hơn nữa, trở thành một trong các trường THPT tiêu biểu của tỉnh nhà, xứng đáng với truyền thống của ngôi trường đạt chuẩn quốc gia được vinh dự mang tên người Anh hùng liệt sĩ Lê Trung Kiên □



**T**ình cờ gặp bạn học cũ, nhắc nhớ tuổi hoa niên dưới mái trường cấp 2 Ngân Sơn, thị trấn Chí Thạnh, Tuy An, Phú Yên. Vậy là nháy mắt, lớp 9B chúng tôi đã rời mái trường này đã hơn 30 năm. Tôi học trọn 4 năm cấp 2 (lớp 6-9) ở trường Ngân Sơn. Ấy là những năm 1983-1986, chính xác quãng tuổi tôi lúc đó là 12-15.

Lứa tôi học, trường có 3 lớp khối 6-7; lên lớp 8-9 thì do học trò nghỉ nhiều, mỗi khối chỉ còn 2 lớp (A và B). Xin mở ngoặc, hồi đó, lớp A cũng như lớp B; nghĩa là chia ngẫu nhiên, chớ hổng phải mấy đứa giỏi được chọn vô lớp A đâu he. Có vẻ nghiêng về kiểu chia theo nơi ở; vì trò lớp A sống chủ yếu ở thôn Ngân Sơn (phía Bắc thị trấn Chí Thạnh), trò lớp B chủ yếu ở thôn Trường Xuân (phía Nam thị trấn này). Chớ mà tôi thấy lớp B khi đó học hành có vẻ “nhỉnh nhỉnh” hơn

lớp A(!). Thôi, cái vụ “giỏi, dở” này, hôm nào gặp lại... tranh luận tiếp!

Vẫn in trong ký ức, Trường cấp 2 Ngân Sơn khi ấy khá cũ kỹ, với màu vôi trắng-vàng, chen bám rêu xanh, có vài mảng vách tróc lở ló ra từng hàng gạch đỏ. Bức tường cuối phòng học của lớp tôi bị thủng một lỗ, chúng tôi chỉ cần cúi đầu chút xíu là... qua lớp A. Chẳng những trò hai lớp A và B “giao lưu” lúc ra chơi chuyển tiết, mà còn “trà trộn” cả trong giờ học chính! Ấy là có đứa lớp này chui lỗ thủng sang lớp kia chơi, khi thầy cô vào dạy thì... chui qua không kịp, đành chen ngồi luôn. Báo hại thầy cô phải cho ổn định đứa đó... chui về lớp mình!

Khi ấy, hiệu trưởng trường Ngân Sơn là thầy Nguyễn Thành Vinh, dáng nhỏ nhắn, hoạt bát, nói giọng Bắc. Thầy khá nghiêm khắc nhưng bốn năm học ở Ngân Sơn, tôi chưa bao giờ thấy thầy

# Nhớ sao mà nhớ

ĐÀO ĐỨC TUẤN



giận dữ với ai. Tôi là bạn thân của Cảnh (con trai thầy Vinh) nên thường qua lại nhà học nhóm. Thăng Cảnh lạnh hơn tôi mấy môn tự nhiên, còn tôi lạnh hơn nó mấy môn xã hội. Nhà thầy đông con (đầu gần chục), mái lá đơn sơ, quây quần tình cảm. Biết tổng chúng tôi lợi dụng học nhóm để... bày trò chơi, thầy Vinh tuyên bố “giờ nào việc đó”. Vậy là tôi và Cảnh cum cúp ngồi vào cái bàn dài để “vò đầu bứt tai” một đồng các đề bài, nào Văn, nào Toán, nào Lý, nào Hóa...

Ở trường Ngân Sơn, tôi có mấy đứa bạn thân: Cảnh, Dũng, Phương, Quê,... Khi đó, học cấp 2 mà đi xe đạp là nhà có điều kiện. Còn nhóm chúng tôi thì triển miên xe “hãng cải” (hai cẳng). Từ thôn Trường Xuân tới trường cũng phải cõ 5 cây số, vậy mà ngày 2 bận chẳng hề chi. Lại còn vui nữa. Cứ vừa ôm cặp cuốc bộ vừa huyền thuyên đủ chuyện trên trời dưới giêng.

Nhóm lợi bộ chúng tôi khi đó đều mê đọc truyện. Thăng nào kiếm được cuốn gì, đọc xong là chuyển ngay cho bằng nhóm. Thế nên đề tài đọc đường không bao giờ thiếu. Bàn tán chưa xong một cuốn thì có thăng đã rẽ vào ngõ nhà, hẹn mai... bàn tiếp. Cái gì không hiểu thì đi

hỏi cô Khoán, thầy Minh dạy văn. Cứ thế, tình yêu văn chương trong chúng tôi bỗng nảy nở, dâng trào.

Hồi đó, chúng tôi nghe phong phanh là ngôi nhà ngày nhỏ của nhà văn Võ Hồng nằm trong xóm phía sau trường Ngân Sơn. Chỉ biết vậy, nhưng chúng tôi tự hào lắm: “Mình học trường ở cùng xóm với nhà văn Võ Hồng”. Thuở cấp 2, chúng tôi có đọc chút ít tác phẩm Võ Hồng. Bởi khi đó, sách của ông được xếp vào loại sách dành cho người lớn. Lên cấp 3, tôi vào học chuyên văn Trường THPT Lê Quý Đôn, Nha Trang (khi đó, Phú Yên và Khánh Hòa còn chung tỉnh Phú Khánh) mới bắt đầu đọc nhiều Võ Hồng. Rồi may mắn được gặp nhà văn lớn của quê hương, khi ông sống trong ngôi nhà nhỏ trên đường Hồng Bàng, Nha Trang...

Rồi cứ mãi miết, tôi học văn khoa, theo nghề chữ nghĩa. Nghiệp đời nào cũng có vui, có buồn. Trong tôi vẫn luôn thầm cảm ơn mái trường Ngân Sơn đã nhen nhóm một tình yêu văn chương, lắng sâu, bền chặt. Nhớ... nhớ lắm mái trường thuở hoa niên với bao gương mặt thương yêu đến kiệt cùng □







*Hội ngộ*

# CỰU HỌC SINH NGUYỄN HUỆ

## (KHÓA 1965 - 1972)

CẨM LOAN

**N**gày 7/7/2017, Cựu học sinh Nguyễn Huệ khóa 1965-1972 tổ chức cuộc hội ngộ đầy ấn tượng sau 45 năm rời xa trường cũ. Nghĩa thầy trò; tình bè bạn bừng sáng trên từng khuôn mặt thân quen đã nhuộm màu thời gian qua 45 năm dâu bể cuộc đời. Phát biểu khai mạc của đại diện cựu học sinh Nguyễn Huệ 1965-1972 vang vọng trên sân trường cũ bùng dậy những kỷ niệm hoa niên của tuổi học trò 45 năm trước: “trong không khí, hân hoan, tung bừng, thầy cô và các bạn học cũ cùng nhau về đây, dưới mái trường Nguyễn Huệ thân yêu. Chúng ta có dịp gặp gỡ thầy cô bạn học cũ, là để tri ân

thầy cô và hồi tưởng lại những kỷ niệm của một thời niên thiếu học trò... 45 năm xa cách, đã có những thầy cô, bạn bè đã ra đi mãi mãi nhưng vẫn hằn sâu trong tâm tưởng chúng ta.

Khi xa mái trường Nguyễn Huệ thân yêu, mỗi người có một đời sống khác, nhưng chúng ta có chung một đời sống học trò, kỷ niệm tuổi học trò luôn luôn sáng mãi trong ký ức từng người.

Cách nay hơn 45 năm và xa hơn nữa, cũng mái trường này với, thầy, cô bạn bè năm cũ. Qua dâu bể thời gian ta có ngày hội ngộ gặp lại cảnh cũ người xưa. Chúng ta thấy lòng bồi hồi, xao xuyến...giữa nhiều cảm xúc vui, buồn

đan xen...Chỉ có hình ảnh của cô, cậu học trò năm xưa là không còn nữa....

Trong không khí dạt dào tình cảm của cuộc hội ngộ hôm nay! Chắc hẳn các thầy cô và bạn học cũ xa quê hương cũng đang hướng về nơi đây, với bao tiếc nuối không về tham dự chung vui với chúng ta. Bao nỗi niềm thương cảm thầy cô, bạn bè xa xôi ấy, chúng ta rất trân trọng và quý mến!..."

Trong cuộc hội ngộ này có nhiều nụ cười và nước mắt niềm vui của những kỷ niệm trường xưa lớp cũ. Chị Cẩm Loan (Nguyễn Thị Tuyết) đã trải lòng da diết và ngâm tặng thầy cô bạn bè bài thơ của mình: Gần nửa thế kỷ, chúng ta được hội ngộ dưới mái trường Nguyễn Huệ thân yêu, có dịp chúng ta hồi tưởng lại năm tháng ngày xưa...

- Hằng năm đất trời vào thu là ngày tựu trường. Ngày ấy, ta là những cô, cậu học trò yêu trường, nhớ lớp, ba tháng hè mong mỏi đến ngày tựu trường, gặp thầy, gặp bạn... Nữ sinh với tà áo trắng thơ ngây, tóc thả bay trong gió, đôi chân sáo gót mãi bồng... Tung tăng trên khắp nẻo đường... Đời còn gì đẹp hơn cái tuổi thần tiên, niên thiếu, học trò!

Bốn mươi lăm năm trôi đi, nhìn thầy cô, học trò tóc bạc như nhau, kẻ còn người mất, lòng tôi thấy xót xa, như muốn khóc. Có bạn năm mươi năm mới gặp lại, mừng rỡ nhắc lại những kỷ niệm năm xưa, một thời trai trẻ, chung trường, chung lớp...

Mùng hội ngộ, hôm nay cũng bầu trời này, mái trường này, các bạn và thầy cô đã đem mùa thu đến trường!-(Cảnh cũ giữ hồn xưa), Lòng bồi hồi, xao xuyến... Dù năm tháng qua đi, nhưng ký ức sáng mãi trong tâm hồn muôn thuở... □

## *Bốn mươi lăm mùa thu*

*Thầy cô, bạn cũ sum vầy!*

*Bốn lăm năm ngỡ như vừa mới qua.*

*Nhìn thầy, nhìn bạn xót xa...*

*Ai còn, ai mất lòng ta nhớ nhiều.*

\*

*Ngàn năm kim, cổ một điều:*

*"Muốn con học giỏi phải yêu kính thầy"*

*Cuộc cờ nửa tỉnh, nửa say!*

*"Không thầy dạy dỗ đồ làm nên..."*

\*

*Ơn thầy, tình bạn nào quên!*

*Công cha, nghĩa mẹ làm nên đời mình.*

*Gặp nhau tràn ngập bao tình.*

*Bốn lăm thu ấy, lung linh bây giờ!*

\*

*Năm xưa đâu phải tình cờ!*

*Chung trường, chung lớp, bên bờ yêu thương!*

*Tình học trò, mãi còn vương!*

*Trăm năm sau nữa cuối đường gặp không?*

\*

*Ôi chào! "chín nhớ mười mong".*

*Hôm nay hội ngộ đã trông từng ngày!*

*Xa, gần hội tụ về đây!*

*Chúc nhau, ôi chúc... tình đầy nhân gian!*

\*

*Hoa niên tuổi ấy hơn vàng.*

*Học trò hai tiếng muôn ngàn để thương!*



**T**ừ những nỗi lòng khắc sâu đến bao kỉ niệm đáng nhớ là hành trang đi vào cuộc sống. Giờ đây vững chãi trên đường đời. một chút dư âm, cũng làm ta sống lại một thời thiếu niên đã qua để cùng hạnh phúc, yêu đời hơn. Cuộc sống hiện tại gắn liền với cái nơi “Nhân Trí Dũng” ngày ấy, mà chắc chắn ai cũng có bao kỉ niệm vui, buồn để có cuộc sống hôm nay.

Tôi sinh ra và lớn lên tại xã Hòa Quang (Nay là xã Hòa Quang Nam) huyện Phú Hòa. Là vùng tranh chấp trong chiến tranh, bom đạn ngày đêm, trẻ thơ không đến trường, cơm không đủ ăn, áo không có mặc một thời đã qua ...

# “NHÂN TRÍ DŨNG”

## *Trong lòng tôi*

NGUYỄN MỪNG

(đoàn viên Nhân Trí Dũng -

Cử nhân Sư học Đại học Tổng hợp Huế 1977-1981)





Năm 12 tuổi (Năm 1967) tôi vào thành phố Tuy Hòa để học tập và năm 1970 vào đoàn Nhân Trí Dũng. Những nỗi lòng chất thành dòng, làm tôi tin tưởng lớn theo ngày, tháng. Nhân Trí Dũng trong tôi, là một “Gia đình nghèo”. Cha tôi hy sinh năm 1968, gia đình đông con, không nơi nương tựa. Từ khi được vào đoàn Nhân Trí Dũng, tôi được bạn bè đoàn giúp đỡ, từng chiếc khăn, mảnh áo, chỗ nương tựa qua ngày tháng.

Chúng tôi sống trong tình thương đoàn kết, học tập, sinh hoạt, rèn luyện kỹ năng thể thao, văn nghệ, cắm trại hè để nâng cao kiến thức ngoại khóa.

Cũng như bao đoàn thể khác: Hướng đạo, Phật tử... Đoàn Nhân Trí Dũng, có những đêm tổ chức dã ngoại, cắm trại để đem tiếng hát, lời ca về tận những vùng nông thôn hẻo lánh giúp đỡ bà con trong những lúc khó khăn và vững niềm tin trong cuộc sống.

Trong một đêm Rằm tháng 8, đoàn Nhân Trí Dũng tổ chức cắm trại ở thôn Thạch Tuấn, xã Hòa Xuân, huyện Đông Hòa ngày nay. Bằng phương tiện xe đạp, chúng tôi vượt qua đoạn đường hơn 30 cây số. Đến một xóm làng nghèo nàn, nằm bên một chiếc cầu đường sắt bắc nam, xung quanh ngôi làng lèo tèo vài nóc nhà tranh, bao phủ là đồng ruộng hoang sơ, điêu tàn.

Chúng tôi đã đến nơi từ rất sớm, các chi đội khẩn trương dựng trại, lập sân khấu ngoài trời và đốt lửa trại.

Màn đêm buông xuống, dân từ các nơi ùn ùn kéo đến, cùng chúng tôi bao quanh đám lửa hồng, bập bùng trong đêm thanh. Tiếng nháy múa, tiếng hát vang vọng trong đêm thanh. Những bài hát về quê hương, thanh niên đoàn, hay tình ca cây lúa ... Đã làm ấm lại tình quê hương. Cuộc vui chơi đã kéo dài suốt trong đêm dài cho đến sáng.

Chúng tôi là những người con của quê hương, tâm hồn trong sáng, đoàn kết, làm



*Đoàn viên Nhân Trí Dũng - Nguyễn Mừng*

bất điều gì để đem lại niềm vui cho bà con. Từ ánh mắt nụ cười thân thương của bà con, chúng tôi đã nhận được những nải chuối, nải khoai, ấm nước... Chúng tôi thêm phần khởi, gắn kết với làng mạc quê hương.

Đoàn Nhân Trí Dũng còn tham gia nhiều đợt sinh hoạt trại thời đó cùng các đoàn thể khác như gia đình Phật tử, Hướng đạo, các trường học và các xã... Đoàn đã đạt giải Nhất toàn đoàn năm 1972 “Cổng trại đẹp nhất và có ý nghĩa”.

Qua mỗi lần sinh hoạt trại, bản thân học nhiều điều bổ ích và trang bị thêm kiến thức cho sau này với một hành trang vững chãi vào đời sau này (đậu đại học năm 1977, chuyên viên nghiên cứu lịch sử năm 1981 và hiện nay là chủ doanh nghiệp). Đó là niềm vui, là ký ức một thời tuổi trẻ mà đoàn Nhân Trí Dũng luôn luôn trong lòng chúng tôi đến bây giờ □



# THẦY NGUYỄN ĐẰM:

## *Trọn đời gắn bó với sự nghiệp trồng người*

PHAN LONG CÔN

Thầy Nguyễn Đạm sinh năm 1935 tại thôn Mỹ Lệ, xã Hòa Bình (nay là Khu phố Mỹ Lệ, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa) cử nhân giáo khoa toán đầu tiên của tỉnh Phú Yên thập kỷ 60 thế kỷ trước, có quá trình dạy học gần 40 năm, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng học sinh nhiều thế hệ. Mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 thầy Nguyễn Đạm dành cho Tập san Xuân số 4 Hội Cựu học sinh – Sinh viên Phú Yên cuộc trao đổi lý thú.

### ***\*Thầy cho biết đôi nét về thời gian học vỡ lòng?***

- Trước 23/9/1939, tôi được chị Hai dạy hết vần xuôi, vần ngược, tập đọc chừng 10 bài trong Quốc văn Giáo thư của Nha học chánh Đông Pháp do Trần Trọng Kim, Đỗ Thận ... biên soạn.

Ngày 23/9/1939 chị Hai qua đời. Một thời gian sau, Thân Mẫu mới dạy tiếp. Sau đó tôi học tư thực của một người chú, chẳng mấy chốc tư thực đóng cửa. Qua học tư thực ở xóm khác, một thời gian ngắn cũng đóng cửa. Thân Phụ mới xin mở trường làng công lập bên cạnh đình làng, chỉ 01 phòng, 1 hương sư và chỉ dạy 1 lớp Đồng Ấu.

Niên khóa 1943 - 1944, tôi được thầy Ánh dạy một thời gian ngắn, sau đó được cô Yến dạy tiếp lớp Đồng Ấu.



*Thầy Nguyễn Đạm và gia huynh Nguyễn Bá Quát*

Bạn học có Hà Ngọc Hương (sau này đi tập kết và trở về làm Hiệu trưởng trường Lê Hồng Phong).

Niên khóa 1944 - 1945, tôi được thầy Áo em thầy Nguyễn Chu (Nam Đà) dạy lớp Đồng Ấu

***\*Sau khi học xong lớp đồng ấu ở trường làng, Thầy học tiếp bậc tiểu học như thế nào?***

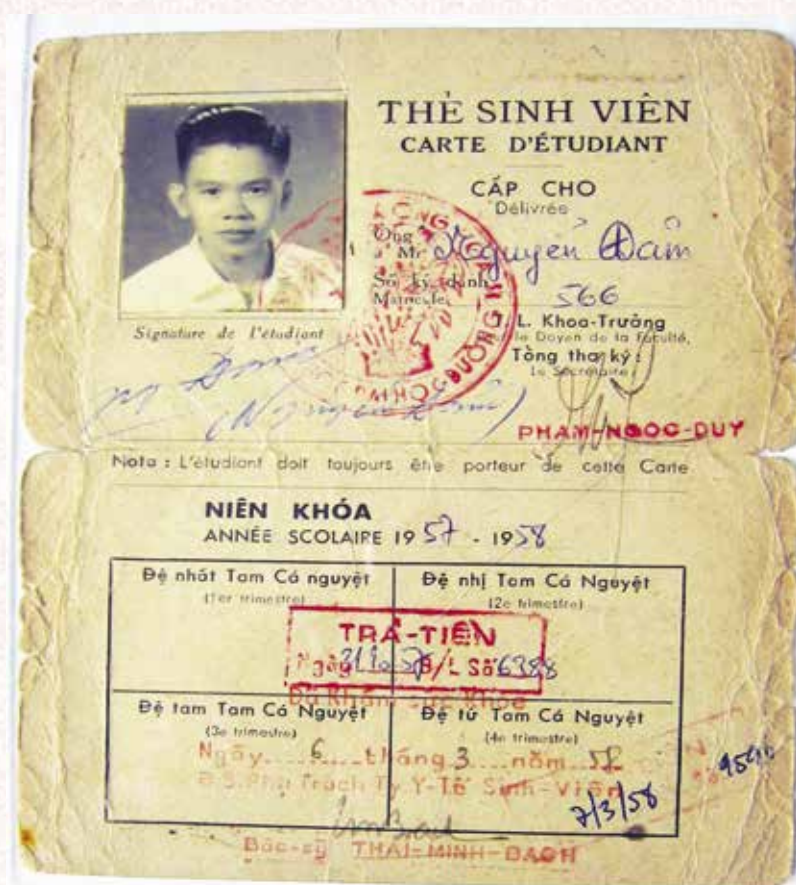
- Tết 1945 gia huynh Nguyễn Bá Quát học ở Quy Nhơn về, kiểm tra học lực qua một bài luận văn và một bài toán đố, cho dự thi bằng Sơ học yếu lược, khởi học lớp dự bị và lớp sơ đẳng. Thầy Nguyễn Chu giúp tôi lập hồ sơ dự thi.

Tháng 3/1945, Nhật đảo chánh Pháp, chính phủ Trần Trọng Kim bãi bỏ văn bằng Sơ học yếu lược, học sinh nào có đơn xin dự thi mặc nhiên được vào lớp Nhì

Tháng 8/1945: Cách mạng giành chính quyền.

Niên khóa 1946 - 1947 Chính quyền Việt Minh mở trường, tôi được học lớp Nhì ở trường Tiểu học Hòa Bình. Thầy Bình dạy, (Thầy Nguyễn Chu dạy lớp Ba).





Trong lớp có bạn Lê Trọng Cự (chủ hiệu vải Thanh Tâm, đường Trần Hưng Đạo, trước 1975) và Võ Đăng (đều đi tập kết)

Sau khi học hết lớp Nhì, bỏ qua lớp Nhất, tôi thi lấy bằng Tiểu học khóa ân khoa 1947, ở Hòa Đa. Thầy Định (bộ đội) có bằng tốt nghiệp Trung học thời Pháp thuộc, cấp chứng chỉ để làm hồ sơ dự thi.

*\* Sau khi lấy bằng tiểu học xong, Thầy học tiếp cấp 2 như thế nào?*

- Niên khóa 1947-1948, tôi được học lớp Nhất niên, khóa II trường Trung học Lương Văn Chánh ở An Thổ (Khóa I khai giảng ở Tuy Hòa, tản cư ra Hóc Lá, An Định, chỉ có 1 lớp Nhất niên 1946. Khóa hai khai giảng ở An Thổ năm 1947 với 3 lớp Nhất niên A, B, C)

Học sinh có Huỳnh Văn Hường (tập kết, nguyên Hiệu trưởng trường chuyên Lê Quý Đôn Nha Trang, Ngô Thượng Ẩn ( đi tập kết), Đặng Ngọc Lang (đi tập kết), Đặng Ngọc Anh (đi tập kết), chị Hải (đi tập kết, là dược sĩ), chị Nguyễn Thị Hường (thân mẫu của Nguyễn Hoàng Nhân, cao học kinh tế trước 1975)

Niên khóa 1948- 1949, tôi học lớp Nhì niên A, trường Lương văn Chánh ở Đồng Me, An Định. Học sinh trong lớp có Ung Thần (tập kết), Nguyễn Ấm (ba của Mỹ Lãnh, tập kết, dược sĩ)

Niên khóa 1949-1950, tôi không được lên lớp, học lại ở lớp Nhì niên B, trường Lương Văn Chánh Đồng Me, An Định vì phải về nhà chữa bệnh mất một năm.

Niên khóa 1950-1951, tôi học lớp Sáu B trường Phổ thông cấp II Tuy Hòa II.

Chương trình học được cải tổ, 4 lớp: Nhất niên, Nhì niên, Tam niên, Tứ niên rút lại còn 3 lớp: 5,6,7.

**Trường trung học Lương Văn Chánh** đổi thành **Trường phổ thông cấp II Tuy An** ở Chợ Sen, An Định. Mở thêm Trường phổ thông cấp II Tuy Hòa II ở Chợ Lò Tre, Hòa Định.

Học sinh mới vào, học lớp Năm .

Học sinh đã học xong lớp Nhất niên (phải học tiếp 3 năm nữa), được xếp học lớp Sáu (chỉ cần 2 năm nữa ra trường).

Học sinh đã học xong Nhì niên (còn 2 năm nữa ra trường ), phải thi, nếu trúng tuyển được xếp học lớp Bảy (chỉ học 1 năm ra trường), nếu không trúng tuyển được xếp học lớp Sáu (học 2 năm ra trường).



Trong lớp có Thái Phụng Nê (tập kết, nguyên Bộ Trưởng Bộ Năng lượng), Trần Thái Hòa (tập kết, nguyên Phó Giám đốc Sở Y tế Phú Yên), Ngô Thượng Ân (tập kết), Chị Thu Ba (tập kết), Nguyễn Đình Thăng (tập kết), Nguyễn Đình Điện (tập kết), Phạm Cẩn (tập kết, chú của Phạm Thi), Huỳnh Bá Kỳ (Thân phụ của Ts Huỳnh Bá Lâm; tôi ngồi cạnh, chuyên chấm mực “ké”)

Niên khóa 1952, lúc ấy mỗi niên khóa năm trọn trong 1 năm) tôi bỏ lớp 7 thi vào lớp 8 trường Phổ thông cấp III An Nhơn, Bình Định. Thầy Nam (nguyên Hiệu phó trường Nguyễn Huệ, chồng cô Phan Thị Nga, có bằng Tú tài Pháp) cấp giấy chứng nhận học lực để dự thi.

*\*Vào chương trình Cấp III, Thầy học ở đâu?*

- Niên khóa 1954-1955, Hiệp định Ge-ne-vơ ký kết tháng 7/1945. Tháng 11/1954, tôi Vào Sài Gòn chuẩn bị thi Tú Tài Phần I. “Những là lạ nước lạ non” (Kiểu) nên không tìm được chứng chỉ học lực để làm hồ sơ dự thi, tôi chỉ thi được bằng Trung học đệ nhất cấp (lớp 9 bây giờ).

Niên khóa 1955-1956, chương trình thi Tú Tài I, tôi đã học trước nên chỉ đến tư thực Phục Hưng học 2 tháng cuối để lấy chứng chỉ học lực.

Tốt nghiệp Tú tài I ban A (Sinh vật), tôi học ban A để theo ngành Y (định hướng của Anh trai tôi là Nguyễn Bá Quát)

Niên khóa 1956-1957, tôi vào học trường Chu Văn An, lớp Đệ Nhất ban A. Một hôm (lúc học được hơn 1 tháng), trong giờ giải lao ăn chè ở quán ông Cai, tôi nói đùa “học ban A chán quá, không biết có ai hoán đổi qua ban B”. Không ngờ anh chàng nắm tay kéo vào văn phòng gặp Thầy Giám học làm thủ tục hoán chuyển lớp, trao đổi sách vở ngay!

Năm đó anh ta hỏng Tú tài. Mấy năm sau qua báo chí biết anh là giám đốc một bệnh viện lớn ở Sài Gòn.

Năm này tôi đỗ Tú Tài phần II ban Toán

*\*Lúc đó có bằng Tú tài toàn phần là rất hiếm, nếu có nguyện vọng đi dạy học hoặc kiếm việc làm khác rất dễ nhưng Thầy vẫn quyết tâm học bậc đại học?*

- Đúng vậy. Lúc đầu, tôi ghi tên học chứng chỉ PCB (Lý hóa sinh) ở Faculté des Sciences de Saigon (Đại học Khoa học Saigon) để năm sau vào trường Y khoa, nếu cuối năm thi đỗ.

Sau đó, vì bị bệnh nên không thể đi TP (thực tập) nhiều lần, e không được cho thi, nên phải tạm chuyển qua học MG (Mathématiques Générales - Toán học đại cương).

Tôi được học với thầy Monavon dạy lý thuyết, thầy Pouligo (Chỉ nửa năm rồi về Pháp) dạy bài tập.

Tôi nghĩ đỡ không nổi, không ngờ lại đỗ!

Cùng thời gian đó tôi cũng đăng ký học Luật khoa đại học niên khóa 1958-1959, tôi ghi danh học chứng chỉ MR (Mécanique Rationnelle – Cơ học thuần lý), được học với thầy Từ Ngọc Tĩnh dạy Dynamique (Động lực học – Môn chính), thầy Phạm Tấn Hoàng (chỉ dạy nửa năm. Lúc thi gửi đề từ Pháp sang) dạy Cinématique (Động học), học chứng chỉ PG (Physique générale – Vật lý đại cương) với thầy Benoit dạy Electricité (Điện học-Môn chính). Thầy “Péruka” dạy Optique (Quang học).

Tôi ghi danh học lại năm thứ nhất Luật khoa

Do ham hố quá nên chẳng đỗ chứng chỉ nào!

Niên khóa 1959-1960, tôi đỗ chứng chỉ MR. Niên khóa 1960-1961, tôi ghi danh lại chứng chỉ PG và chứng chỉ CDI (Calcul différentiel et integral – Tính vi tích phân)

Thầy Benneton dạy Analyse (Giải tích). Thầy Pacquement (người đảo Corse, giọng rất khó nghe) dạy phần équations différentielles et équations aux dérivées partielles (Khi thi sinh viên được mang theo tài liệu!). Thầy Đặng



Đình Áng (với tiếng sáo tài tử - nghiệp dư.Từ Mỹ về ) dạy Tân Toán học. Niên khóa này tôi đỗ chứng chỉ PG



*\* Thầy về dạy học Tuy Hòa từ năm nào?*

Từ niên khóa này (1960-1961) đứng tên làm Hiệu trưởng trường Bồ Đề Tuy Hòa theo giấy phép của Bộ Quốc gia Giáo dục tôi chỉ phụ trách ký tên ở học bạ, chứng chỉ học lực và giấy tờ gửi về Bộ Quốc gia Giáo dục (Lúc tôi còn đi học, nhân viên nhà trường mang vào Sài Gòn để tôi ký). Ngoài ra thầy Huỳnh Diệu đảm nhiệm tất cả các công việc (trước đó, trường Bồ Đề hoạt động theo giấy phép của chính quyền tỉnh Phú Yên do thầy Huỳnh Diệu rồi sau đó là bào huynh Nguyễn Bá Quát làm Hiệu trưởng).

Niên khoá 1961-1962, tôi về dạy trung học đệ Nhất cấp ở trường Bồ Đề và trung học đệ Nhị cấp ở trường Nguyễn Huệ (với tư cách giáo sư tư nhân).

Tôi phụ trách toán lớp đệ Nhị B Trường trung học Nguyễn Huệ; trong lớp có các học sinh Lê Ngọc Ánh, Nguyễn Phụng Lân, Lữ Thị Thu Thủy...

Niên khóa 1962-1963, tôi dạy ở trường Nguyễn Huệ (lớp Nhị B, học sinh có Phan Long Côn, Cao Quang Đức, Nguyễn thị Minh Hà...)

Năm học này tôi đỗ chứng chỉ CDI, hoàn thành Cử nhân toán học.

Niên khóa 1963-1964, tôi thôi làm Hiệu trưởng Bồ Đề, dạy

ở trường Nguyễn Huệ với tư cách giáo sư khế ước .

Tôi ghi tên học chứng chỉ MA (Mathématique (\*) Approfondie Toán học thâm cứu). Trong ngôn ngữ Pháp chữ MATHÉMATIQUES luôn luôn viết ở số nhiều với chữ S sau cùng, vì toán học có nhiều ngành riêng biệt. Trong tân toán học, các ngành đã được thống nhất nên MATHÉMATIQUES được viết thành MATHÉMATIQUE (không có S).

Tôi dạy học ở trường Nguyễn Huệ cho đến khi nghỉ hưu 1989.

*\*Quá trình học tập của Thầy, chắc chắn lưu lại nhiều kỷ niệm, vậy kỷ niệm nào là sâu đậm nhất?*

- Như tôi đã nói, năm 1955 tôi vào Sài Gòn để thi lấy bằng tú tài nhưng lạ nước lạ cái không tìm được chứng chỉ để thi, đành phải thi lấy bằng trung học đệ Nhất cấp, mà muốn thi lấy bằng này phải có bằng tiểu học, nhưng bằng tiểu học của tôi cấp năm 1947 dưới thời Việt Minh, không biết có được chấp nhận? Tôi đến Nha Trung học Nam Phần để nộp đơn. Nhìn trong hồ sơ của những người đi trước thấy có chữ ký của chủ sự Thái Chí. Ông này là cán bộ cấp Khu thời Việt Minh, bạn của thầy Ngô Chanh, hiệu phó của trường cấp III An Nhơn, tôi



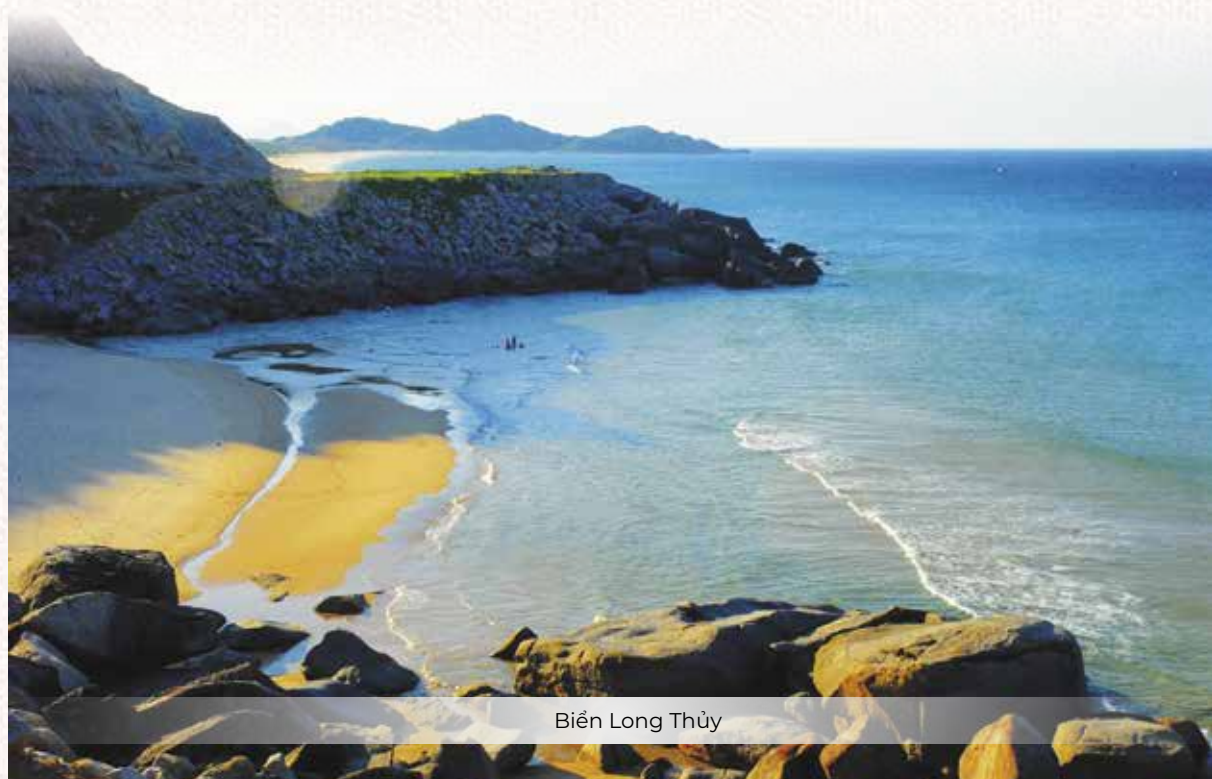
có học và biết hai ông có soạn chung quyển sách giáo khoa Thực Vật Học cho lớp 6. Sau khi chào xong, tôi trình bày nguyện vọng được thi lấy bằng trung học đệ Nhất cấp và mạnh dạn nói tôi có biết Thầy soạn chung sách với Thầy Ngô Chanh. Mắt ông sáng lên nhìn tôi ngẫm hỏi. Tôi tự giới thiệu là học trò của thầy Ngô Chanh. Ông nói “Thế à”. Tôi trình cái bằng tiểu học của tôi. Ông nhìn qua, không nói gì và ghi ngay lên cái bằng “Theo thiện ý của tôi, bằng này cấp năm 1947, lúc ông Bảo Đại còn làm cố vấn cho chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, có giá trị, có thể cho thi được”. Thế là tôi được thi và thi đậu. Rất mừng. Ba năm sau, khi tôi học chứng chỉ MG ở Đại học Khoa học Sài Gòn, tôi lại tình cờ gặp ông ngồi một mình ở bến Bạch Đằng, tôi chào, ông tiếp tôi. Tôi đột ngột hỏi ông “cây batoong có nuôi một con mọt của Thầy còn không?”. Ông ngạc nhiên hỏi sao cậu biết? “Dạ hồi đó học trò ai cũng nghe nói vậy và thấy Thầy không bao giờ rời cây batoong”. Ông cười to sáng khoái.

*\* Trong thi cử, Thầy vui nhất là lúc nào?*

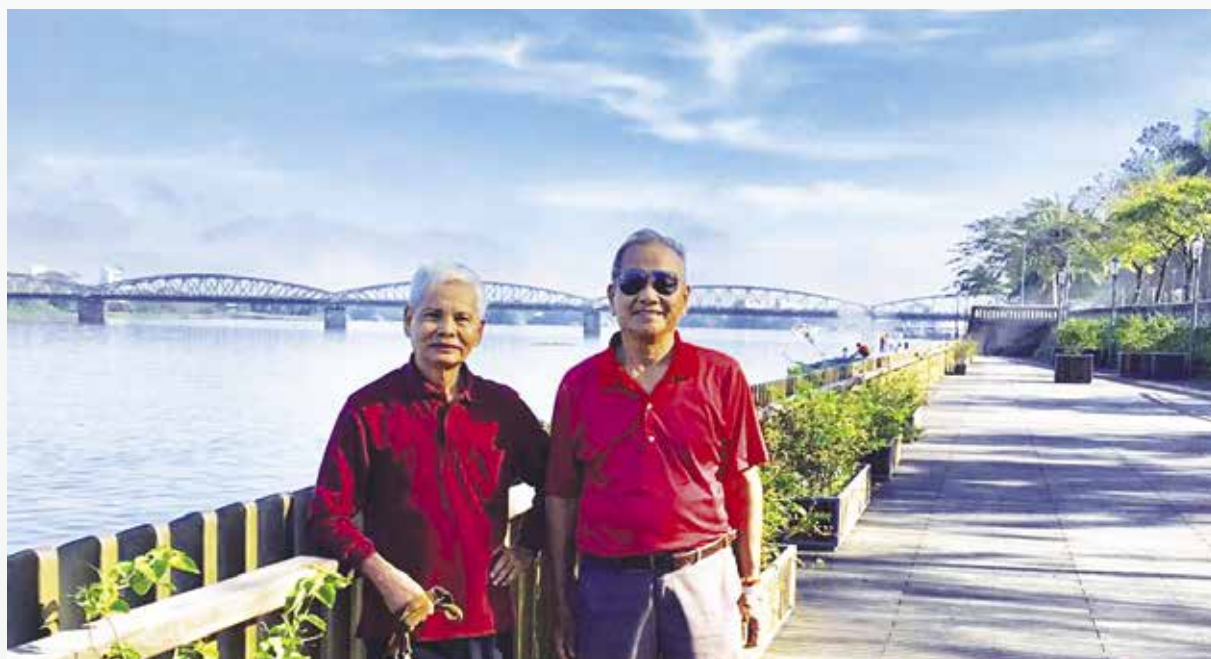
- Vui nhất là khi thi đậu MG (Mathématique Générales) vì chứng chỉ này quá khó. Rất ít sinh viên theo học. Nhiều năm, khi thông báo kết quả không có sinh viên nào đậu. Tôi cũng thấy quá khó nhưng thi đậu ngay từ năm đầu tiên nên rất mừng, mở được cánh cửa vào lĩnh vực toán học, phù hợp với sở thích của mình. Thuở nhỏ, tôi chịu ảnh hưởng của anh trai Nguyễn Bá Quát, tôi cũng thích văn chương, nhưng càng lớn, “Gene” toán trong tôi càng trội hơn. Tôi thành công trong lĩnh vực này.

*\* Đó là niềm vui trong thi cử, vậy còn niềm vui khi đi dạy?*

- Sau tháng 4/1975, tôi đến Ty Giáo dục Phú Yên để trình diện. Tôi đến trễ, mọi người đã viết xong lý lịch. Tôi loay hoay đi tìm mẫu giấy thì một cán bộ đội mũ tai bèo có mang súng, đứng dậy “Chào Thầy”, xưng tên và nói em là học sinh của Thầy. Một giây ngỡ ngàng rồi sau đó cảm thấy rất vui. Một niềm vui bất ngờ □



Biển Long Thủy



*Thầy Nguyễn Đình Chúc (phải) cùng bạn học thời sinh viên tại Huế tháng 01/2019.*

# Thầy Nguyễn Đình Chúc, thầy của chúng tôi

PHƯƠNG TRÀ

**Điều may mắn nhất của học trò là được dạy bởi các thầy cô giáo tâm huyết, tận tụy với nghề, thương học sinh như con mình. Tôi và các bạn cùng lớp có được may mắn ấy trong những năm tháng học tại Trường Lương Văn Chánh. Và thầy giáo dạy Văn Nguyễn Đình Chúc là một trong những người thầy đã truyền cảm hứng, dạy chúng tôi bằng tình yêu thương.**

**K**hông chỉ hết lòng với sự nghiệp trồng người, thầy Nguyễn Đình Chúc còn là nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian có nhiều đóng góp cho quê hương Phú Yên.

Lớp 10 Văn khi đó chỉ có 18 học sinh, do thầy làm chủ nhiệm. Ngay trong buổi học đầu tiên, chúng tôi lập tức ấn tượng với thầy giáo dạy Văn của mình. Ông giáo cao lớn có giọng nói trầm ấm, cặp kính lão trễ trên sống mũi như thể đến với chúng tôi từ thời xa lơ xa lắc. Thầy gọi chúng tôi là “trò” kèm với tên và quan tâm từ những việc nhỏ nhất. “Hôm

nay trò A mặc áo mới đẹp đó” - thầy khen. “Ngày mai trò B đi cắt tóc nghe...” - thầy nhắc. 18 học sinh như 18 đứa con của thầy. Đứa nào bệnh, vừa nghỉ học một ngày, thầy lập tức tìm đến nhà thăm. Đứa nào trong giờ học mà nói chuyện riêng, thầy kéo cặp học kính trễ xuống, chăm chú nhìn cho đến khi trò nhận ra, vội vã “tắt đài”. Đứa nào nhận được thư “kết bạn phương xa”, thầy đều mở ra, “kiểm duyệt”...

Những giờ học Văn thật thú vị! Thầy đưa các tác phẩm đến với học trò theo cách riêng, khơi gợi cảm hứng để chúng tôi đọc và học bằng niềm say mê khám phá chứ không theo một khuôn mẫu nào. Trong bài viết *Ký ức về một người thầy*, nhà thơ - nhà



báo Lê Thiếu Nhơn, cựu học sinh Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, kể: “Khi chúng tôi được gọi vào đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh để dự thi quốc gia, thì thầy Nguyễn Đình Chúc cũng là người đứng lớp chính. Ông đã nói với chúng tôi một điều mà thời gian gần đây, lúc vấn đề dạy Văn học Văn bị dư luận lên án kịch liệt, thì tôi càng thấm thía: “Những đồng nghiệp của thầy vẫn chăm Văn theo một mô thức đọc - hiểu cố định. Thầy không tin rằng có thể giúp các trò dành giải thưởng nào đó ở cuộc thi học sinh giỏi toàn quốc, nhưng thầy mong các trò có cái nhìn riêng của mình đối với từng tác phẩm bây giờ, cũng như từng con người, từng sự việc sau này. Các nhà văn, nhà thơ đã dùng sự sáng tạo của họ để tạo nên tác phẩm, thì người đọc cũng phải dùng sự sáng tạo của mình để tiếp cận tác phẩm!” Và ông giảng câu thơ “Mắt run mờ, kỹ nữ thấy sông trôi” với gợi mở rằng: “Có con sông thật trước mặt kỹ nữ đấy, nhưng cũng có con sông khác, con sông của sự đồng cảm. Có thể nước mắt kỹ nữ trào ra mà thành dòng sông nhạt nhòa trước mặt đấy!”. Chính nhờ thầy Nguyễn Đình Chúc mà tôi nhận ra một khái niệm: văn chương không chỉ dùng đôi mắt, mà còn phải dùng trái tim để đọc, để hiểu!”.

Nhà thầy có rất nhiều sách. Thầy rất vui nếu chúng tôi siêng năng đến mượn và siêng năng đọc. Hồi đó, người làm thầy hài lòng nhất là lớp trưởng Nguyễn Quốc Khương - hiện là phóng viên Báo Tuổi Trẻ thường trú tại Bình Định. Quốc Khương thường xuyên đến nhà thầy mượn sách, “ngấu nghiến” từ *Nhà thơ Đức Bà Paris*, *Những người khốn khổ* của Victor Hugo đến *Bến không chồng* của Dương Hương, *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh... Tôi đồ rằng chính vì chăm học, chăm đọc sách mà Quốc Khương đã phát huy sở trường, đoạt giải ba trong kỳ thi học sinh giỏi Văn toàn quốc năm học 1993-1994. Cùng với Lê Thiếu Nhơn, Quốc Khương là niềm tự hào của thầy.

Với những đóng góp không mệt mỏi, nhà nghiên cứu văn nghệ dân gian Nguyễn Đình Chúc được trao giải A Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên lần thứ IV (giai đoạn 2011-2015), giải B Giải thưởng Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên lần thứ III (giai đoạn 2006-2010) và hai giải C (giai đoạn 1975-2000, 2001- 2005).

Không chỉ khích lệ học trò đọc sách, thầy nhấn nài gieo những hạt mầm văn chương vào tâm hồn chúng tôi. Thầy yêu cầu mỗi trò phải có “Sổ tay văn học”, chép những bài thơ, tản văn hãy còn vụng về của mình vào để thầy đọc và góp ý. Trò nào không sáng tác được thì viết cảm nhận về những tác phẩm văn học mà mình yêu thích. Lần nào kiểm tra bài, thầy cũng kiểm tra “Sổ tay văn học”. Và đâu có thuộc bài lâu lâu, không trò nào đạt điểm cao nếu như trong “Sổ tay văn học” chẳng có gì mới. Từ “Sổ tay văn học”, những sáng tác đầu tay của chúng tôi xuất hiện trên tờ báo tường *Vườn ươm*, do thầy làm “tổng biên tập”. Và từ *Vườn ươm*, thơ của Nguyễn Quốc Khương xuất hiện trên tập san *Áo trắng*... Thầy vui lắm. Quốc Khương càng vui hơn vì mỗi lần có thơ đăng báo là được thầy khen và cho điểm 10 đỏ chói vào cột “kiểm tra miệng”. Cũng từ “Sổ tay văn học”, những bài thơ của Lê Thiếu Nhơn sớm xuất hiện trên các báo, tập san. Vào ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 cách đây nhiều năm, nhà thơ - nhà báo Lê Thiếu Nhơn kể câu chuyện xúc động về người thầy ở ngôi trường cũ. Năm học lớp 11, Lê Thiếu Nhơn có một bài thơ được in trên tờ *Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam*. Giữa trưa nắng chang chang, thầy chạy đi tìm Nhơn và reo lên: “Tờ báo này do nhà thơ Huy Cận làm tổng biên tập đấy. Thơ trò được in nghĩa là trò có năng

lực làm thơ thật rồi!”. Lê Thiếu Nhơn bảo rằng đến giờ anh vẫn giữ tờ báo ấy và nhớ mãi hình ảnh thầy nhể nhại mồm cười, mừng vui trước “thành quả” nho nhỏ của học trò. Thầy đã khai mở để anh biết rằng mình có khả năng làm thơ. Và Lê Thiếu Nhơn đã trở thành một nhà thơ nổi tiếng.

\* \* \*

Thầy Nguyễn Đình Chúc quê ở xã Hòa Bình 1 (huyện Tây Hòa). Thầy có hơn 40 năm dạy học và là thầy giáo dạy Văn kỳ cựu tại Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh cho đến khi nghỉ hưu. Không chỉ tận tụy, tâm huyết với sự nghiệp trồng người, thầy Nguyễn Đình Chúc còn có nhiều đóng góp cho quê hương Phú Yên trên lĩnh vực nghiên cứu văn nghệ dân gian. Hơn 20 công trình lần lượt hoàn thành và được xuất bản sau bao lần thầy lên rừng xuống biển điền dã, bao đêm ngày miệt mài tra cứu..., đã góp phần giúp độc giả trong và ngoài tỉnh hiểu hơn về mảnh đất, con người Phú Yên. Bên cạnh những công trình do thầy cùng nhà nghiên cứu Huệ Nguyễn thực hiện, như: *Lược sử Phật giáo và các chùa Phú Yên, Dân ca Phú Yên, Câu đố Việt Nam...*, thầy có nhiều công trình nghiên cứu riêng: *Tìm hiểu địa danh qua ca dao tục ngữ, dân ca Phú Yên, Văn hóa dân gian huyện Đồng Xuân, Văn hóa dân gian vùng Rô - Đèo Cả - Đá Bia, Văn hóa dân gian làng ven đầm Ô Loan, Văn hóa dân gian Phú Nông Tân Hội Thôn, Lễ tá thổ ở Phú Yên, Địa danh Phú Yên, Văn hóa dân gian làng biển Đông Tác, Chư tôn Thiền đức Phật giáo Phú Yên, Lược sử chùa chư tôn Phú Yên trong và ngoài tỉnh, Đình miếu lẫm lẫm ở Phú Yên*. Đặc biệt, với công trình nghiên cứu *Hồ khoan Phú Yên*, thầy được Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam trao giải A năm 2003. Ngoài ra, thầy có nhiều công trình đoạt giải của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam; có tác phẩm đã hai, ba lần ấn hành và có sách điện tử trên trang **sachweb** của NXB Tổng

hợp TP Hồ Chí Minh. Riêng năm 2015, thầy Nguyễn Đình Chúc có 3 công trình nghiên cứu được xuất bản: *Lược sử chùa chư tôn Phú Yên trong và ngoài tỉnh, Văn hóa dân gian làng biển Đông Tác và Văn hóa dân gian vùng Rô - Đèo Cả - Đá Bia*. Trong đó, công trình sưu khảo *Lược sử chùa chư tôn Phú Yên trong và ngoài tỉnh* dày gần 600 trang, giới thiệu các chùa của chư tôn thiền đức sinh quán Phú Yên đã khai sơn, trụ trì và hoằng hóa đạo pháp từ Thuận Hóa - Huế, Quảng Nam - Đà Nẵng đến các tỉnh Nam Trung Bộ, miền Đông Nam Bộ và cao nguyên Đắk Lắk, Lâm Đồng. Theo Ban Trị sự Phật giáo Phú Yên: “Đây là một trong những công trình mang đậm dấu ấn nhiều vùng trên đất Phú Yên và trong lĩnh vực Phật giáo của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn Đình Chúc”.

Không chỉ say mê nghiên cứu văn nghệ dân gian, thầy Nguyễn Đình Chúc còn làm thơ và chia sẻ với bạn đọc đồng điệu. Thầy lấy bút danh Nguyên Đình. Năm 2012, tập *Ký thơ* của thầy được NXB Hội Nhà Văn xuất bản. *Ký thơ* gồm 71 bài thơ với 3 phần thơ tự do, Đường luật và hát nói, là tâm tư xúc cảm của thầy khi “Vào Nam ra Bắc, khi lên núi xuống đồng... Từ buổi đến trường, những ngày dạy học và thời hưu nghỉ...”.

\* \* \*

Lớp chúng tôi rời xa ngôi trường cấp ba Lương Văn Chánh từ năm 1994, thầy Nguyễn Đình Chúc nghỉ hưu cũng đã lâu. Thế nhưng, như một người cha luôn yêu thương trìu mến dõi theo con mình, nên thầy vẫn luôn khen ngợi chúng tôi mỗi khi học trò cũ có được thành quả nho nhỏ, an ủi động viên khi chúng tôi gặp sóng gió... Và mỗi khi đẩy cánh cửa sắt màu xanh nhạt, bước vào ngôi nhà yên tĩnh trên đường Phan Bội Châu (TP Tuy Hòa), tôi lại có cảm giác mình vẫn là cô học trò nhỏ ngày nào □



**T**rên bước đường đời tiếp cận với bề học mệnh mông, ai cũng được thọ giáo với nhiều bậc ân sư để có năm ba chữ làm người. Bước vào tuổi 60 (lục thập nhị nhĩ thuận) càng thương nhớ và biết ơn quý thầy cô đã từng rèn người dạy chữ, trong đó có những tiết giảng tạo nguồn cảm hứng quyết định hướng đi của một con người. Nhiều tiết giảng của một thời đi học hần sâu trong ký ức và đọng lại trong tôi về một tiết giảng nhớ đời về hai bài thơ xướng họa “Tôn phu nhân quy thực” của Thầy tôi - Trần Công Tín năm lớp đệ tứ (lớp 9) 46 năm trước (niên học 1973-1974).



*Thầy Trần Công Tín và tác giả.*

# NHỚ ĐỜI TIẾT GIẢNG “Tôn phu nhân quy thực”

**PHAN THANH BÌNH**

Thầy Trần Công Tín (cử nhân văn chương Việt - Hán Viện Đại học Huế) là vị thầy dạy môn văn chương tại Trường Nguyễn Huệ trong những năm 1967-1975. Thầy Tín là giáo sư đệ nhị cấp (cấp 3) nhưng năm học ấy Thầy có đảm nhận dạy văn lớp 9B (toàn những bạn gái nữ lưu anh kiệt, những bóng hồng diễm lệ như Mặc Thủy, Trúc Giang, Mỹ Linh, Hồng Dung, Thu Thủy...). Lớp 9J chúng tôi may mắn được thầy dạy thay thầy Phan Trọng Ngôn vài buổi.

Một buổi chiều mưa sa gió lạnh của mùa

đông năm 1973, cả lớp 9J hân hoan đứng nghiêm chào thầy giáo bạch diện thư sinh, má đỏ môi hồng Trần Công Tín. Tôi nhớ như in, trước khi bước vào bài giảng chính, thầy Tín dành vài phút kiểm tra kiến thức cũ về thể loại thơ Đường. Bạn Đình Hùng được thầy Tín “chiếu tướng” đứng dậy áp úng được một câu “thơ Đường có 8 câu, mỗi câu 7 chữ”.

Cả lớp cũng không có bạn nào trả lời rành rọt. Ân sư Trần Công Tín thở dài và dành thêm mười phút tóm tắt những kiến thức sơ đẳng

về thơ Đường luật trước khi vào bài giảng chính. Thầy Tín chỉ truyền thụ mười phút thôi nhưng súc tích, uyên thâm. Thầy tóm tắt các đỉnh cao của văn học cổ Trung Quốc “Hán phú”, Đường thi, Tống từ, Nguyên khúc... và dừng lại ở Đường thi với 4 thể thơ cơ bản: Thất ngôn tứ tuyệt, ngũ ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, ngũ ngôn bát cú.

Để phục vụ bài giảng chính, thầy Tín phân tích thêm về thể thơ Thất ngôn bát cú với hai câu đề, hai câu thực, hai câu luận, hai câu kết và quy luật gieo vần “nhất, tam, ngũ bất luận, nhị, tứ, lục phân minh”.

Vào bài giảng chính, thầy đọc qua hai bài xương họa của hai nhà nho thi sĩ Tôn Thọ Tường và Phan Văn Trị, tóm tắt tiểu sử tác giả và bối cảnh lịch sử, hoàn cảnh ra đời của hai bài thơ, về chí hướng đối lập của hai nhà thơ trước cảnh nước mất nhà tan bị thực dân Pháp chiếm lược tỉnh Nam Kỳ. Hai bài thơ Đường “thất ngôn bát cú” dưới dạng xương họa thực chất là cuộc bút chiến nảy lửa giữa hai giới nho sĩ trước thời cuộc: quyết tâm chống ngoại xâm hoặc cộng tác với thực dân.

Thầy Tín giảng giải chi tiết về điển tích “Tôn phu nhân quy thực” trong tiểu thuyết “Tam quốc chí diễn nghĩa” của La Quán Trung và nêu bật ý nghĩa thâm thúy của hai nhà thơ đều lấy điển tích này để nêu rõ chí hướng của mình và công kích đối phương. Từng ý, từng câu trong hai bài thơ đối nhau chan chát được thầy Tín phân tích hấp dẫn, lôi cuốn. Thầy Tín kết luận: “Đã là kẻ sĩ, Tôn Thọ Tường phải hiểu rõ quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”. Người dân bình thường (thất phu) còn liễu mình cứu nước huống hồ là sĩ phu (người có học) trong cơn quốc biến.

Đặc biệt, về nghệ thuật thể hiện, thơ ca là nghệ thuật ngôn từ tinh túy nhất, thầy Tín

phân tích sắc sảo về đối ý, đối nghĩa, đối âm, đối từ loại, tính đối động mong manh đối vĩnh cửu, hư đối thực... như lia Ngô/về Hán, bịn rịn/trau tria, chòm mây bạc/mảnh má hồng/ son phấn/đá vàng, dày gió bụi/ then non sông, tỏa trời Ngô/un sắc trắng, duyên về đất thực /đuộm màu hồng, hai vai/một gánh, tơ tóc/cương thường, bền trời đất/nặng núi sông...

Bài giảng của thầy Tín gieo tình yêu văn chương vào các thể hệ học trò bởi cách phân tích nghệ thuật ngôn từ tinh tế, các tầng ngữ nghĩa “ý tại ngôn ngoại”. Cả lớp 9J mê mẩn thắm từng lời bài giảng của thầy dù ngoài trời mưa bay nặng hạt rào rạt trên mái tôn.

Sáu năm sau, khi theo học năm thứ ba khoa ngữ văn Đại học Tổng hợp Huế, tôi đã vận dụng tri thức của thầy Trần Công Tín truyền dạy để trả lời một bài thi vấn đáp của giáo sư Trần Đình Hượu về nghệ thuật xương họa trong thơ Đường dưới dạng bút chiến.

Nhờ thầy Trần Công Tín mà tôi “trúng tử” được thầy Hượu ngợi khen và cho tôi điểm mười hiếm hoi và duy nhất không chỉ của riêng tôi mà cả khoa ngữ văn Đại học Tổng hợp Huế thời điểm ấy.

Năm tháng đã trôi qua gần nửa thế kỷ, các khóa học sinh Nguyễn Huệ từ niên khóa 1967 đến 1975 có may mắn được thọ giáo thầy Trần Công Tín đều dành cho thầy sự kính trọng yêu thương đặc biệt bởi sự tận tâm, tận lực của một nhà giáo tài hoa tận tụy hết lòng vì học sinh.

Bước vào thêm năm mới Xuân Kỷ Hợi 2019, thầy Trần Công Tín đã cố gắng vượt qua bệnh tật về lại Tuy Hòa thăm lại trò xưa cảnh cũ và đồng nghiệp một thời đã xa để tiếp thêm năng lượng tinh thần “an bản lạc đạo” ở lứa tuổi xấp xỉ bát tuần thượng thọ ☐



Vượt lên hoàn cảnh nghèo khó, tục tảo hôn, kiên trì học tập trở thành cô giáo công tác ở trường miền núi THCS và THPT Võ Văn Kiệt, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh; đó là cô Lý Thủy, người dân tộc Nùng, một tấm gương điển hình trong ngành Giáo dục - Đào tạo, đáng để đồng nghiệp mến mộ, noi gương học tập.

Cô Thủy từ nhỏ đã theo gia đình từ Lạng Sơn vào huyện Sông Hinh lập nghiệp. Đang học lớp 10 vừa tròn 16 tuổi, theo tục tảo hôn bố mẹ cô ép gả chồng. Cô tìm mọi cách thuyết phục gia đình bố mẹ đẻ và nhà chàng trai hứa hôn để được hoãn hôn. Học xong THPT cô thi đậu 3 trường đại học. Gia đình nhà trai đòi cưới,

cô đã tìm mọi cách thuyết phục hai gia đình xin được học xong Đại học nếu không thì huỷ hôn. Với bản lĩnh vững vàng cô đã thực hiện được tâm nguyện của mình. Sau khi tốt nghiệp cô đã về công tác ở huyện miền núi Sông Hinh, ban đầu là trường THPT Nguyễn Du. Công tác xa nhà gần 20km, cô vẫn đi về hàng ngày, vẫn cố gắng hoàn thành tốt hai nhiệm vụ, việc trường và việc nhà.

Hiện tại cô Thủy có tổ ấm gia đình với người chồng chung thủy hơn 7 năm chờ đợi cùng hai đứa con kháu khỉnh. Sau 7 năm công tác xa nhà, năm 2012 cô được chuyển công tác về trường gần nhà, có điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và chăm lo cho tổ ấm gia đình mình nhiều hơn.

# Như là cổ tích

TRẦN QUỐC NHUẬN



*Cô Thủy đang dạy bồi dưỡng học sinh giỏi trường THCS-THPT Võ Văn Kiệt*

Cuộc sống hiện tại của gia đình cô bớt vất vả, nhưng chưa phải đã hết khó khăn. Ngoài thu nhập từ lương, cô cùng chồng lăn lộn buôn bán làm nương rẫy, chăn nuôi để cải thiện kinh tế gia đình. Trong khó khăn cô nhận ra mình chút năng khiếu sáng tác văn thơ. Lúc đầu vào nghề văn với cô cũng lắm vất vả gian nan, cô sáng tác rồi trao đổi, học hỏi từ những bậc tiền bối. Nhờ tinh thần khiêm tốn học hỏi các bậc cao niên trong nghề, bước đầu sự nghiệp văn chương của cô có những thành công nhất định. Đứa con tinh thần đầu lòng, tập truyện ngắn “Vòng tay” sau bao ngày thai nghén cũng đã chào đời, được bạn bè vui mừng đón nhận. Đây là dấu ấn trong cuộc đời sáng tác của cô, càng động viên, khích lệ cô vững tin trên bước đường phấn đấu của mình. Cô Thủy trở thành cộng tác viên của nhiều tờ báo tạp chí trong nước. Cô có nhiều bài viết trong chuyên mục Giáo dục - khoa học trên các báo, đặc biệt là báo Tuổi trẻ. Những câu chuyện cô Thủy kể đậm chất nhân văn, làm xúc động lòng người. Thu nhập từ tiền nhuận bút viết bài đăng ở các báo hàng tháng, đã góp một phần nào trang trải cho cuộc sống gia đình cô, một phần cô dành để cứu mang những em học sinh bị bệnh hiểm nghèo hay những học sinh nghèo của trường có nguy cơ bỏ học.

Niềm vui lớn nhất đến với cô Thủy sau bao ngày lao động

cần mẫn, bài dự thi viết về “Thầy tôi” do báo Tuổi trẻ và Bộ Giáo dục - Đào tạo phối hợp tổ chức nhằm vinh danh những thầy cô giáo đã thầm lặng cống hiến cho sự nghiệp trồng người của dân tộc. Cô giáo Thủy đã chinh phục được ban giám khảo, vượt lên trên 699 bài dự thi và giành được giải nhất, nhận thưởng 20 triệu đồng. Bên cạnh đó cô còn đạt nhiều giải thưởng văn chương, giải thưởng báo chí khác...Được đánh giá là cây bút có triển vọng, nhưng khi được hỏi liệu có dự định đi xa trong nghề văn không, cô giáo vẫn khẳng định: Văn chương giúp tôi thỏa mãn niềm đam mê nhưng cái chính là nó giúp tôi dạy Văn tốt hơn. Với tôi, sự nghiệp giáo dục vẫn là trên hết!

Và thực sự cô đã dùng ngòi bút của mình để góp phần vào nâng cao chất lượng dạy và học. Cô giáo người dân tộc thiểu số mà sáng tác được nhiều tác phẩm hay, đi vào lòng người, đậm tính nhân văn, có tính giáo dục cao; thấp sáng trong các em niềm tin ước mơ cố gắng học tập để thoát nghèo, đổi đời thì thật là đáng quý, đáng trân trọng biết bao!

Bằng những bài viết của mình trên báo Tuổi trẻ, cô Thủy đã vận động được hơn 160 triệu đồng cùng với thuốc men, sách vở, quần áo, xe đạp cũng như những nguồn tài trợ, học bổng cho những học trò nghèo của mình. Điển hình là các em học trò nghèo như Hồ Hào, Phan Thanh Bình, Y

Muôn, Nguyễn Thị Thanh Trúc đã nhận được những nguồn tài trợ để chữa bệnh để vượt qua hoàn cảnh, tiếp tục đến lớp.

Thầy Trần Hoàng Nam, Hiệu trưởng Trường THCS-THPT Võ Văn Kiệt cho biết: Cô Lý Thị Thủy là một giáo viên nhiệt tình, hết lòng với công việc. Ngoài làm tốt những việc được giao, cô còn có ý chí vươn lên, tự khẳng định mình bằng những thành tích không chỉ trong công tác giáo dục mà còn ở các mặt hoạt động khác.

Tâm sự với cô Thủy, tôi thấy ở cô toát lên một niềm tin vững chắc ở tương lai, một nghị lực phi thường ẩn sau thân hình thon chắc với màu da sạm nắng gió của một phụ nữ dân tộc, như già trước tuổi 35 vì vất vả. Cô vững lòng tin vào ngày mai là phải, cuộc sống từng ngày đã thay đổi trong gia đình của cô. Năm học 2012-2013, cô Thủy dự đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Từ năm học 2012- 2013 đến năm học 2014-2015, liên tục 3 năm liền cô đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên trao tặng bằng khen. Cô giáo Lý Thị Thủy nhận trách nhiệm bồi dưỡng học sinh giỏi và liên tục 3 năm liền có học sinh đạt giải cấp tỉnh nhưng không vì thế mà cô Thủy tự mãn, bằng lòng với những thành quả của mình. Cô luôn có ý thức cầu tiến, lắng nghe, học hỏi các đồng nghiệp.

Cô giáo Thủy là người sống biết nghĩa biết tình. Cô luôn

nhớ ơn những người đã từng cứu mạng và dạy dỗ cô nên người, có được như ngày hôm nay. Cô tâm sự “Thầy cô không chỉ cứu giúp em khỏi cảnh tảo hôn, cảnh nghèo khó; mà còn giúp em thay đổi cả cuộc sống”. Các em cô Thủy có cô dìu dắt được học hành đến nơi đến chốn nên có cuộc sống ổn định.

Về cô Thủy, trong lần giao lưu nhận giải đợt thi viết về “Thầy tôi” 20/11/2013, được biết cô có nhiều dự định cho tương lai. Cô muốn được tiếp tục học Cao học để làm tốt công việc hơn. Cô muốn sáng tác nhiều tác phẩm mang tính giáo dục, tính nhân văn...Tất cả dự định của cô được nhiều người trong ban tổ chức cuộc thi và người đến dự đồng tình chia sẻ.

Thầy Phó giáo sư Trần Hữu Tá, thầy Phó giáo sư Tiến sĩ Đoàn Lê Giang trong Hội đồng giám khảo cuộc thi có tinh thần muốn cùng chia sẻ, giúp đỡ cô Thủy trong việc biến ước mơ thành hiện thực. Thầy Giang tâm sự: “Nếu em vào làm thạc sĩ tại trường thì thầy hướng dẫn cho em”. Năm 2017, sau bao năm miệt mài lao động ước mơ cô giáo Thủy đã trở thành sự thật, cô sắp được nhận tẩm bằng Thạc sĩ. Tôi thật lòng quý trọng tình cảm của quý thầy cô. Nhờ sự giúp đỡ của quý thầy cô, đôi vai mảnh mai của cô giáo Thủy đã trở nên vững chãi, có thể đủ sức bay cao bay xa, thỏa sức trải nghiệm với đời □





# Hoa Vạn Thọ với Tết quê nhà

NGUYỄN TUỜNG VĂN

**D**o bản tính thích du lịch ưa đi đó đây, nên lúc trẻ ngoài thời gian học hành hẳn có dịp là tôi thoát ra khỏi nhà mất hút mấy ngày liền, có khi hàng tuần, tìm đến các danh lam thắng cảnh, chiêm ngưỡng bao kỳ hoa dị thảo, ngạc nhiên mê mẩn trước nhiều bông hoa vừa lạ vừa đẹp khắp nơi trong nước và trên thế giới nhập về. Vậy mà mỗi khi xuân về tết đến tôi vẫn nao lòng xao xuyến trước khóm bông vạn thọ quê nhà, nhìn thấy sắc màu trầm lắng của hoa như gặp lại bao kỷ niệm thân thương cả quãng đời tuổi nhỏ.

Hồi ấy làng tôi mỗi khi đông tàn xuân đến, hoa vạn thọ đồng loạt như hiện ra đón tết. Đường thôn ngõ xóm nhấp nhô sắc màu vạn thọ, nhà nhà xuất hiện bông vạn thọ. Nhiều gia đình miền nông thôn loài hoa này được trồng thành từng hàng, từng luống từ ngoài ngõ như giàn chào dẫn vào sân, vào nhà rồi lên bàn thờ tiên tổ cùng hương án. Thời ấy gia đình nào ngày tết không có bóng dáng vạn thọ ẩn hiện trong nhà cảm thấy như xuân chưa về đầy đủ, còn thiếu thiếu chút gì. Bà con làng tôi chuộng nhất là loài vạn thọ tà lạch cao giàn, hoa nở

bung tròn như chiếc bánh của người thợ khéo tay làm nên, với các màu vàng, màu cam, màu đỏ, màu trắng dung dị nhưng không kém phần lịch lãm, trang trọng.

Hoa vạn thọ thuở ấy như biểu hiện vẻ đẹp của mọi giới nơi miền quê cổ kính, yên bình. Từ nam thanh nữ tú đến trung niên, cao niên; từ trẻ con đến các cụ già, ai cũng có thể tìm thấy niềm vui qua vẻ thánh thiện của hoa vạn thọ trồng ở vườn quê. Hoa dân dã mà thanh bạch, nó trầm lắng mà rạo rực, tươi xinh mà bền bỉ, bởi hoa nở rất lâu tàn như cái tên ai đặt tự thuở nào.

Để trồng vạn thọ đại đoá cao giàn nở hoa đúng dịp tết, nhiều nhà từ khoảng sau tết Trung thu đến cuối tháng Tám âm lịch, tùy thời tiết mưa gió ẩm lạnh mỗi năm, họ lấy hoa giống treo khô ở chái bếp, tách hạt đem gieo thành vạt, thời gian sau nứt chồi lớn thành cây con mới bứng ra trồng vào chậu kiểng, hoặc nơi cổng ngõ, lối đi vào sân vườn, có khi họ trồng trang trí theo rào giậu. Hồi ấy láng giềng ai chưa có giống hoa này nhưng thích trồng, cứ tới các nhà ươm nhiều xin giống cây con thoải mái, họ không bán mà còn xới lới tặng nhiều hơn số lượng hỏi xin.

Sinh thời cha tôi không năm nào ông không trồng

vạn thọ. Tuy bận rộn cuộc cày nơi đồng áng, quần quật việc nhà nông quanh năm suốt tháng. Có năm bão lụt liên miên, mùa màng thất bát, vườn tược hư hại, thế mà ông vẫn giữ lệ chăm trồng vạn thọ như giữ gìn thứ gia bảo truyền thống thiêng liêng. Thuở ấy mỗi lần thấy cha búng vạn thọ con từ luống đất ươm đem ra trồng theo ý đồ trang trí cảnh quan quanh nhà, lòng tôi rộn lên niềm vui như bắt đầu cho cuộc Tết từ xa. Theo ngày tháng cây lớn dần, cha cũng bỏ công nhiều hơn để chăm sóc. Đêm đêm ông thường rọi đèn bắt sâu xuất hiện cắn phá lá cành. Năm nào thời tiết quá lạnh, hoa có dấu hiệu phát triển chậm, trễ tết, cha dậy từ khuya nấu nước vừa pha trà cho ông vừa pha đủ độ ấm tưới thúc vạn thọ kịp cho hoa đẹp xuất hiện vào ngày đầu năm mới. Chính vậy tết Nguyên đán thuở ấy gia đình tôi như được sống trong thảm sắc màu vạn thọ. Đến mãn tháng giêng hoa dần tàn,

cha chọn những bông to đẹp sung mãn nhất giữ giống cho tết năm sau. Đối với mẹ tôi, bà không những mê mẩn làn hương dịu dịu và sắc màu thời kỳ vạn thọ nở rộ mà mẹ còn chế biến thường thức nó bằng vị giác. Gần cuối mùa hoa thể nào trong bữa cơm gia đình cũng có món rau sống trộn cánh hoa tươi và lá non vạn thọ nghe nồng nồng, thơm thơm. Ăn riết rồi quen thành đặc sản gia đình.

Còn tôi khi tuổi lên tám, lên mười mỗi khi vạn thọ cuối mùa thường lén hái những bông phụ ở các vị trí ít bị phát hiện, rủ bạn trương lứa say mê vào trò chơi đá kiện. Sau này lớn lên đi khỏi làng học tập rồi làm việc phương xa, bất chợt gặp khóm vạn thọ đâu đó trên nẻo đường xuôi ngược mưu sinh nơi xứ người, lòng không khỏi bàng hoàng nhớ thương bao kỷ niệm quê nhà thời niên thiếu chợt hiện về trong tâm tư, nhất là mỗi độ tết đến xuân sang □



Làng rau Ngọc Lãng



Cùng với nhu cầu chuẩn bị hoa quả, rim mứt, bánh kẹo, nếp thối... cho ngày Tết; việc lau chùi, đánh bóng, tân trang lư đèn hương án nơi bàn thờ gia tiên trong mỗi gia đình Việt Nam để đón năm mới thời xưa cũng khá kỳ công, thú vị.

Quê tôi khi bước vào những ngày tháng cuối cùng năm cũ, thường rộ lên sau rằm tháng Chạp âm lịch, nhà nào có bộ lư đèn bằng đồng hoặc bằng thau là rộn ràng đem ra chà rửa, lau chùi, kỳ cọ, sửa sang nhằm tạo mỹ quan nơi thờ phụng như một cách báo ơn quý bậc tổ tiên, ông bà phù hộ cho gia đình con cháu học hành tiến bộ giỏi giang, mong năm mới được mạnh khỏe, bình an, làm ăn phát đạt, thăng tiến.

Hồi thập niên những năm năm mươi của thế kỷ trước, nhà tôi nghèo nhưng bàn thờ gia tiên ngày xuân luôn kính cẩn trang trọng. Vậy nên mỗi khi sau mùa đông mưa dầm lê thê kết thúc, nắng vàng ló dạng phớt nhẹ theo ngọn gió lành phảng phất, thấp thoáng xuất hiện những cánh cò trắng nhấp nhô tìm mồi ở dãy ruộng vụ lúa đông xuân trước nhà. Đó là lúc cha tôi tháo rời bộ lư đèn đồng thờ gia tộc đem ra đặt nơi hiên nhà cùng các vật dụng sẵn bên, như: rổ me chua già sẵn, thúng tro, mủng trấu, ngù giẻ... có khi kèm theo bó lá dứa gọi đầu. Lòng tôi rộn lên niềm vui tưởng như Tết đang đến gần bên mình. Cha đưa tất cả các thứ đồ đồng như đế đèn, chân, thân, mâm, đài sen đồng, lư trầm, nắp lư sứ tử cùng các hoa quả điêu khắc, dụng cụ đặt phẩm

# Lư đèn Tết xưa

NGUYỄN TƯỜNG VĂN



*Lau chùi lư đèn đón Tết.*

vật thờ cúng bằng đồng vào chung thùng nước lớn ngâm với me cả ngày hôm trước. Cha bảo ngâm càng lâu càng dễ chà sáng bóng. Thời ấy vùng ngoại ô hay nông thôn đâu có điện đài, máy móc, dầu thuốc chà đồng như bây giờ. Chủ yếu là các đôi tay của cha và anh chị tôi cùng những vật liệu dân dã có sẵn nơi vùng quê. Mỗi người lấy từng vật trong thùng đã ngâm với me chua từ chiều bữa trước ra, trát lên tro trấu, lấy ngù giẻ quấn lá dứa hì hục chà xát, kỳ cọ liên tục sao cho tróc lớp ten đồng. Món đồ nào chưa được sáng láng, anh chị tôi nhúng lại vào thùng nước me rồi tiếp tục điệp khúc chà đi xát lại cho đến lúc ửng màu vàng hồng bóng lên, rửa nước đoạn đem phơi nắng trước sân. Khi những đồ vật đã khô, cha kiểm tra lại, nhất là các



*Bàn thờ ngày xuân.*

đường chỉ, hoa văn phải sáng ngời mới thôi. Mỗi đợt chà lư đèn, trên gương mặt anh chị tôi dù những ngày gần Tết khí hậu còn mát lạnh nhưng mồ hôi mồ kê thấm ra nhễ nhại, có khi bàn tay bị trầy xước rướm máu nhưng ai cũng vui. Công việc này nhà tôi thường kéo dài đến vài ba bữa mới xong, tùy vào tình hình thời tiết và sự thấm mệt người trong cuộc. Còn tôi, một thằng học trò lên bảy, lên tám lúc ấy chỉ biết tung tăng chơi đùa thỏa thích nhìn những món đồ thờ bóng dần, đẹp mắt là được dịp khoe mẽ với tụi bạn hàng xóm. Sau này biết thêm để có chất chua tẩy rửa ten đồng, miễn núi hiểm me nên họ dùng lá bứa, rất chua mọc nhiều ở rừng (lá bứa giống lá vòng gói nem nhưng dày hơn). Ở miền biển hay vùng đồng bằng có nơi dùng khế chua, chanh hoặc dấm...

Khi sắp xếp lại lư đèn, cha tôi thường bảo nếu đầy đủ bộ lệ "*tam sơn, ngũ sự*" càng hay, càng đẹp; đảm bảo thuyết "*ngũ hành*" (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) nơi bàn thờ gia tiên. Trong đó **kim** thể hiện "*ngũ sự*" (chỉ các vật kim loại giàn lư

đèn đồng); **mộc** thể hiện "*tam sơn*" (làm bằng gỗ quý cẩn xà cừ, có 3 bậc, đặt trước và chính giữa bàn thờ); **thủy** chỉ nước hoặc rượu, trà cúng; **hỏa** là nhang, đèn; **thổ** chỉ độc bình, cổ bông, tộ, bát, tiếm, thổ làm bằng gốm sứ đựng hoa quả, bánh mứt, nước cúng. Thuở ấy ngày Tết nhìn vào bàn thờ gia tiên cùng với các phẩm vật dâng lễ, bộ "*tam sơn,*

*ngũ sự*" nhất là vẻ sáng loáng của lư đèn góp phần tạo nên mỹ thuật rực rỡ ngày đầu năm trong ngôi nhà.

Hồi chiến tranh khốc liệt nhiều gia đình phải bỏ nhà chạy tản cư, phiêu dạt nương thân khắp chốn, vậy mà có nhà bộ lư đèn thờ tổ tiên luôn là hành trang mang theo như món gia bảo trở thành vật bất ly thân. Cụ bà Nguyễn Thị Hoa, 85 tuổi ở quê tôi có bộ lư đèn thờ ông cố ông cao sấm sanh từ hồi triều Minh Mạng, rồi truyền lại con cháu giữ mãi cho tới lúc trước giải phóng năm bảy lăm, nhà gặp hoàn cảnh cụ mới đành xa rời bộ đèn thờ ông bà có dấu ấn cổ kính lòng đầy nuối tiếc; hoặc cụ ông Ngô Thượng Ân gần 90 tuổi, hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam cho biết gia đình ông vùng nông thôn hưởng ứng "tuần lễ Đồng" hồi chín năm kháng chiến đánh Pháp, cách mạng rất cần đồng để đúc đạn dược đánh giặc, cha mẹ ông bái lạy xin phép tổ tiên rồi dâng hiến nhiều bộ lư đèn quý và các vật gia dụng bằng đồng kịp vào việc chế tạo đạn đánh giặc.

Giờ đây với nhịp đời hối hả, điện khí hóa bao trùm lên cuộc sống, giúp những bộ lư đèn trên bàn thờ gia tiên mọi gia đình Việt Nam nhanh chóng sáng bừng suốt mùa Tết. Riêng tôi giữa những lộng lẫy đủ đầy nơi hương án trong đêm trừ tịch, trước di ảnh cha anh như còn thấy các đôi tay ấy vẫn miệt mài chà gọt tạo giữ sắc xuân, lòng chợt bồi hồi thương nhớ về kỷ niệm một thời đã qua theo hương khói giao thừa □



## Trang thơ: *Những hồn thơ xa xứ*

Đó là tiếng lòng da diết vọng về cố hương của bốn cựu học sinh Phú Yên thập niên 60 đã tỏa sáng trước năm 1975 và có nhiều thành tựu trên đường đời. Nhà thơ - Võ sư Đặng Kim Côn (sinh năm 1948), nhà thơ - Giáo sư vật lý Diệp Thế Hùng (cựu học sinh Nguyễn Huệ 1959-1966), Nhà thơ - nhà giáo Phạm Cao Hoàng (sinh năm 1949) và nhà thơ Cao Đăng Nhanh (sinh năm 1950).

Tập san xuân Hội cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên số 4 trân trọng giới thiệu 4 bài thơ của bốn tác giả.

### *Chén Rượu Cho Tuy Hòa*

**ĐẶNG KIM CÔN**



*Tươi thêm cốc nữa lên chân tháp  
Mời những trăm năm mấy cuộc cờ  
Chénh choáng dòng sông lung linh dáng núi  
Kim cổ ngâm ngùi đêm tiễn đưa.*

*Kim cổ ta người chung thế cuộc  
Lưng ngựa buông gươm quy giữa đời  
Núi Nhạn không còn nghe nhạn hót  
Đà Rằng một bóng cầu chơi vui.*

*Uống nữa đi người xe pháo mã  
Nhưng mấy trăm năm mấy cuộc say  
Đá Bia phủ mây, Chóp Chài đội mũ  
Để vài giọt mưa trên mắt ai cay.*

*Để ai kịp về giữa đêm tiễn biệt  
Để đêm dài hơn hai mốt nhịp cầu  
Nghe những vầng trăng hện tròn hện khuyết  
Giữa những cuộc đời nay bể mai dâu.*

Để tháp sáng hơn vàng trắng mười sáu  
Soi ai ngồi như Chú Cuội say  
Nhìn sông Ba chỗ bồi chỗ lở  
Chén hợp ly lúc cạn lúc đầy.

Giọt lệ, giọt mưa, giọt trăng, giọt rượu  
Cạn chén binh đao chưa thấy thanh bình  
Chiêm nữ thôi không lên đồi hái nguyệt  
Lạc tiếng ru Hời bên tháp rêu xanh.

Mời núi, mời sông, mời trăng, mời phố  
Đừng để rượu đầy trong đêm vui  
Nâng cốc cho vàng trắng sóng sánh  
Cho bầu lặn vô định bốn phương trời.

Ta bỏ Tuy Hòa đi mấy thửa  
Bạn bè mấy thửa nghiêng bầu say  
Có giọt rượu nào vương trên mắt tháp  
Để buồn không vấy nổi bàn tay.

Tường chân nam bước về chân bắc  
Nghe cả trời sao nổ dưới chân mình  
Ta sẽ dịu trăng, mang hoa xuống phố  
Tặng những con đường chưa thấy bình minh.

Bầu cạn bầu lặn, đời ta cũng cạn  
Nghe đá rêu phong dưới gót chân mình  
Nghe những đêm đen chập chùng vây bủa  
Một con tim đứng lặng đầu non.

Sẽ không còn hạ giông, đông bắc  
Động dài tháng giêng, động tổ tháng hai  
Những đợt nam non, những cơn nồm rộ  
Vần vũ trên đầu hôm nay ngày mai.

Thôi đâu tiếng biển nồng hương lúa  
Như thì thầm kể chuyện biển dâu  
Dỗ những cuộc đời lau nước mắt  
Bên bờ xa nghe sóng bạc đầu.

Để lại Chóp Chài ngoan giấc ngủ  
Nói buồn, chưa đủ Đà Rằng ơi  
Không đưa được Tuy Hòa theo với  
Từng bước ta như hụt hẫng đời.

Ta chợt giật mình như tỉnh mộng  
Dập dềnh mấy cụm lục bình trôi  
Ngày mai ta ở đâu trời lạ  
Hun hút chân mây một mảnh đời.

Ta bỏ nguồn đi mặc đời trôi giạt  
Tiếng thở dài đâu bỗng lạnh Tuy Hòa  
Em đừng hỏi sẽ lở bồi ghènh thác  
Giòng sông còn bận bịu với phong ba.

Thôi cứ ngủ yên biển trời sông núi  
Để một đời say, một tháp mơ màng  
Một trăng lừng thừng xa thành phố  
Một dòng sông cạn nước, lang thang.

Bước thấp bước cao, dốc cao dốc thấp  
Đôi chân say khe khẽ xuống trần  
Giữa phố xá Tuy Hòa mộng mị  
Có dòng sông qua cầu băng khuâng.

Có chân tháp mỗi mòn trông đỉnh tháp  
Tháp nhớ người đi, ta nhớ Tuy Hòa  
Cho ta gượng một bàn tay vẫy  
Chào Tuy Hòa và tiễn đưa ta.



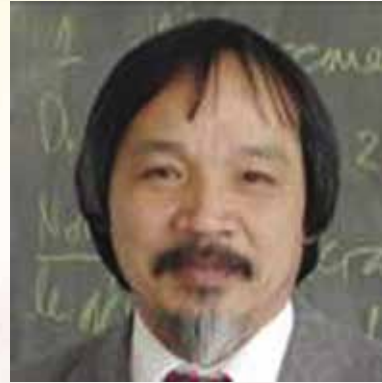


## *Tết quê nhà*

**CAO ĐĂNG NHANH**

Ta về cận tết Tuy Hòa  
Mưa dầm trải suốt phố hoa ven đường  
Mai vàng nép cánh phai hương  
Sầu vương rủ tóc hải đường tựa song  
Cúc vàng mãi đợi mùa sang  
Ta về tìm lại áo nàng ngày xưa  
Hoa đào ngán lệ đêm mưa  
Biển xưa sóng bãi, tháp chưa trở mình  
Chóp Chài mây đội lạng thình  
Sông chùa Núi Nhạn dầm mình với xuân

Ta về “ăn tết ở quê”  
Mấy mươi năm lỡ đại khờ tha hương  
Thử làm khách lạ qua đường  
Vén trăm nỗi nhớ nghìn thương một thời  
Nhớ con đường áo trắng phơi  
Buông rơi tiếng guốc nện cười xa đưa  
Ta cùng xuân lặng trong mưa  
Dấu chân mùa cũ phố xưa một thời...



## *Chiều về phố cũ*

**DIỆP THẾ HÙNG**

Chiều nay Anh về thăm phố cũ  
Trong nắng vàng hanh, nắng chói chang  
Thả bước lang thang đường lối cũ  
Để hồn đi ngược với thời gian  
Dừng bước bên trường xưa năm cũ  
Lòng chợt bồi hồi nhớ đến Em,  
Đường ấy vẫn còn cây liễu rủ  
Đâu rồi ngày tháng, tháng ngày êm?

Tình cũ thời gian đã xóa mờ  
Xóa bao yêu dấu, xóa mong chờ  
Tình xưa giờ chỉ còn dư ảnh  
Em với chồng Em, Anh với Anh

Sài gòn 20/7/2010



## *Mùa phượng hồng*

PHẠM CAO HOÀNG

*Có ai qua đó góp giùm tôi  
Những đám mây bay trắng một trời  
Những bông phượng đỏ màu nhung nhớ  
Gửi làm quà tặng buổi chia phôi*

*Sẽ xa, thôi cũng đành xa nhé  
Người về cuối bãi kẻ đầu sông  
Có chút gì đau như cắt ruột  
Tay chào, tay vẫy, nón che ngang*

*Sẽ xa, ừ thôi nhé đành xa  
Rồi mai trên những lối tôi về  
Tôi biết lòng tôi nghe rộn rã  
Nhịp guốc ai đùa trong nắng trưa*

*Bỗng dưng tôi thấy mình tiêng tiéc  
Những tà áo trắng nắng nghiêng nghiêng  
Những bàn tay gở lằn trang sách  
E ấp tờ thư trước cổng trường*

*Có ai qua đó hái dùm tôi  
Những đoá hoa thơm ngát một thời  
Ép vào tim để nghe thương nhớ  
Để nghe sầu giạt đến muôn nơi*

*Sẽ xa, thôi cũng đành xa nhé  
Người về cuối bãi kẻ đầu sông  
Bóng hoa bay mấy chiều tan tác  
Hoa rụng ba năm trắng bến hồng*

*Rồi mai khi gió mùa thu tới  
Khi nắng tàn phai trên lối xưa  
Có biết người xa xôi trở lại  
Hay là biệt đến muôn thu*

*Trời bỗng mang mang, đất ngậm ngùi  
Những tà áo trắng năm xưa ơi  
Có ai qua đó cho tôi gửi  
Một trái tim đau của một thời.*

1973



**P**hú Yên có bề dày lịch sử hơn 400 năm so với chiều dài lịch sử của dân tộc nên có thể gọi là vùng đất mới.

Từ thuở 3 ngàn lưu dân Thanh Nghệ hưởng ứng chính sách của chúa Nguyễn Hoàng, theo Phù Nghĩa hầu Lương Văn Chánh vào khai khẩn đất Phú Yên, mở đầu cho sự nghiệp khai phá xứ Đàng Trong của các chúa Nguyễn, những địa danh thuần Việt của vùng đất mới, bắt đầu xuất hiện với việc hình thành làng mạc trong 33 năm khai khẩn vùng đất mới (1578-1611).

Lịch sử một dân tộc, một vùng đất không thể chỉ là lịch sử của dân tộc chủ thể chiếm đa số mà phải là lịch sử của tất cả các tộc người đã từng tồn tại và chung sức xây đắp vùng đất ấy. Địa danh là tên gọi của địa hình tự nhiên, các công trình xây dựng, các đơn vị hành chính các vùng lãnh thổ. Khác với các từ ngữ, tên gọi bình thường, địa danh mang nhiều chức năng đặc thù như chức năng cá thể hóa đối tượng, chức

năng phản ánh, chức năng bảo tồn. Mỗi địa danh là một “đài kỷ niệm”, “một tấm bia bằng ngôn ngữ độc đáo về thời đại mà nó chào đời”. Những đặc điểm về địa lý, lịch sử văn hóa, những biến cố chính trị, xã hội của một vùng đất đều được phản ánh qua địa danh. Trong địa danh có 3 yếu tố gắn chặt với nhau là ngôn ngữ, xã hội và địa lý. Nhờ có yếu tố địa lý mà địa danh bám chặt vào đất mà sống cố định ở đó, dù là chủ nhân cũ đã bỏ đi nơi khác và có những lớp người mới đến thay thế, dù là trên mảnh đất đó ngôn ngữ và xã hội đã thay đổi.

Thuở đầu mở cõi, 3 ngàn lưu dân tổ tiên của đất Phú Yên tìm cách sống chan hòa với cư dân bản địa của vùng đất mới. Tục cúng đất ở quê cha đất tổ vào vùng đất mới đã trở thành lễ mượn đất (lễ tá thổ). Buổi đầu, những lưu dân đầu tiên lưu giữ hầu hết các địa danh đã hình thành trước đó như Cù Mông, Bà Đài, Đà Rằng... và dần dần Việt hóa cả về ngữ âm lẫn ngữ nghĩa

## Khát vọng tiền nhân qua địa danh

PHAN THANH



*Núi Chóp Chài (Nụ Sơn)*

như Lăng già bát bạt đa (Linga đại sơn thần) đổi thành núi Đá Bia, Bảo La Thai thành La Hai...

Từ khi chính thức thành lập phủ Phú Yên năm 1611, xác lập chủ quyền lãnh thổ của những chủ nhân mới, cha ông ta đã gởi gắm nhiều nguyện ước vào 3 địa danh thuần Việt: Phú Yên, Đồng Xuân và Tuy Hòa. Một vùng đất giàu có và yên bình là nguyện ước của dân tộc đối với một phủ mới vùng biên viễn ở trời Nam tổ quốc. Huyện Đồng Xuân lúc ấy bao gồm toàn bộ vùng đất từ đèo Cù Mông đến tả ngạn sông Ba vốn là vùng đất được khai khẩn trước, nên không có mong ước nào hơn là bốn mùa xanh tốt (cùng một mùa xuân). Còn huyện Tuy Hòa là vùng đất từ hữu ngạn sông Ba đến núi Đá Bia, là huyện biên giới phía nam tổ quốc nên mong ước của cha ông là cố gắng gìn giữ hòa hiếu với các dân tộc chung quanh (chữ Tuy có nhiều nét nghĩa, trong đó có nét nghĩa cố gắng gìn giữ một cách mềm dẻo, đồng thời cũng có nét nghĩa khác là yên).

Các bộ chính sử hiện có đề cập rất sơ lược về các địa danh ở Phú Yên trong buổi đầu hình thành làng mạc, chỉ nói chung chung là Phú Yên có 38 thuộc. Trong Phủ biên tạp lục, Lê Quý Đôn giải thích: ngày trước, họ Nguyễn mở mang bờ cõi về phương Nam, thiết lập các phủ huyện. Những nơi gần rừng núi, hoặc những nơi ở dọc khe, dọc biên đều được đặt làm thuộc. Dưới thuộc là các đơn vị hành chính nhỏ hơn như phường, nậu, man... Như vậy thuộc có quyền hành ngang tổng, song chỉ đặt ở những nơi còn nhiều hoang nhàn, chưa phát triển, các thuộc không được thiết lập trong thời gian quá 7 năm.

Năm 1618, chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên) "sai quan đo đạc ruộng công của các xã dân để thu thuế". Như vậy, hầu hết các địa danh Phú Yên đã hình thành trước năm 1618 nhưng mãi đến năm Gia Long 14-15 (1815-1816) mới được thể hiện đầy đủ trong Địa bạ Phú Yên. Hiện nay, Cục Lưu trữ quốc gia còn lưu trữ được 164 tập Địa bạ Phú Yên (ký hiệu DT7) được lập thời Gia

Long trong hai năm 1815-1816). Lúc bấy giờ tỉnh Phú Yên được gọi là trấn gồm 2 huyện, 6 tổng, 2 thuộc, 176 làng.

Lúc lập địa bạ, đa số các làng ở Phú Yên đều lấy chữ tốt đẹp (mỹ danh) dùng làm địa danh hành chính, thể hiện khát vọng tiền nhân về một tương lai tươi sáng. Trong 176 tên làng được thể hiện trong địa bạ Phú Yên, có khá nhiều làng bắt đầu tên bằng chữ Phú, chữ An (yên).

Làm một thống kê nhỏ cũng thấy rằng, cha ông ta gởi nhiều nguyện ước khi đặt địa danh gồm 32 làng có tên bắt đầu bằng chữ Phú, 16 làng chữ An, 14 làng chữ Phước, 6 làng chữ Thạch, 4 làng chữ Bình, 4 làng chữ Định, 4 làng chữ Hội, 4 làng chữ Mỹ, 4 làng chữ Tân, 4 làng chữ Toàn.

Nhiều địa danh thay đổi theo thời gian rồi định hình với chữ Phú như Phú Lâm (trước là Hoàn Lâm – rừng ngang ở biển), Phú Câu (trước là phường Câu, một đơn vị hành chính dưới thuộc chuyên về nghề câu, nay là phường 6).

Sau Cách mạng Tháng Tám, các vị tiền bối cách mạng của tỉnh Phú Yên đã lấy tên một số thân hào nhân sĩ tiêu biểu ở địa phương để đặt tên cho các xã với mục đích phát huy truyền thống như xã Tú Trọng, Bá Sự (nay là Xuân Quang, Đồng Xuân), Trần Hào (nay là Hòa Quang Nam, Phú Hòa), Nguyễn Chí (nay là Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa)...

Từ năm 1947-1949, chính quyền cách mạng Phú Yên lấy từ cuối trong địa danh huyện làm từ đầu cho địa danh xã như Hòa Vinh, Hòa Xuân, An Cư, An Dân, Xuân Thọ, Xuân Quang... và ổn định tên gọi cho đến bây giờ.

Khát vọng người xưa gởi gắm qua các địa danh ở Phú Yên là một đặc trưng dấu ấn lịch sử bởi địa danh luôn là niềm tự hào, gắn bó máu thịt với nhiều thế hệ, chứa đựng linh hồn của một vùng đất qua bề dài thời gian và chiều sâu cội nguồn □





*Phú Yên xưa*

## trên đường thiên lý

THANH BÌNH

**K**hái niệm đường thiên lý phôi thai hình thành từ thời kỳ đầu nhà Lý và xác định rõ nét từ các chúa Nguyễn, đó là con đường từ kinh đô Phú Xuân (thủ phủ xứ Đàng Trong) trải dài theo con đường Nam tiến của dân tộc Việt đến Đồng Nai và vượt Tiền Giang, Hậu Giang đến Châu Đốc, Hà Tiên. Đường thiên lý xưa từ Cù Mông vào đến núi Chóp Chài, chuyển lên phía tây men rìa núi Trường Sơn (Hòa Quang, Hòa Định bây giờ), vượt sông Ba sang Hòa Mỹ rồi vượt dốc Mỏ vào Nam. Con đường Nam tiến từ dinh trấn biên Phú Yên kéo dài đến cuối trời Nam đất nước. Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn có chép rằng, mùa xuân năm 1775 sau khi hay tin, quân ngũ dinh của chúa Nguyễn do Tổng Phước Hiệp chỉ huy bị quân Tây Sơn đánh bại ở Xuân Đài, Nguyễn

Ánh cử Bùi Công Kế (trấn thủ Bình Khang) và Tổng Văn Khôi (trấn thủ Diên Khánh) đưa quân ra cứu viện. Khi viện binh đến đèo Tam Độc (dốc Mỏ) thì bị quân Tây Sơn phục sẵn đánh tan tác, Tổng Văn Khôi tử trận, Bùi Công Kế bị bắt sống.

Đường Thiên lý chính thức được xây dựng bài bản đầu thế kỷ XIX khi vua Gia Long lên ngôi (1802). Từ kinh đô Huế, đường thiên lý vào Nam qua tỉnh Phú Yên từ đèo Cù Mông đến đèo Cả có 7 trạm chính, mỗi trạm cách nhau khoảng 30 dặm (một dặm dài 0,5km). Tổng cộng chiều dài đường thiên lý qua tỉnh Phú Yên dài 173 dặm.

Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* của Nội các triều Nguyễn ghi rõ 7 trạm giao thông liên lạc của tỉnh Phú Yên được lập từ thời Gia Long gồm trạm Bình Phú (nằm trên đèo Cù Mông), trạm Phú Khê (đặt ở thôn Bình Thạnh



xã Xuân Lộc), trạm Phú Đường (Gành Đỏ, Xuân Thọ), trạm Phú Tân (xã An Cư), trạm Phú Vinh (thôn Phú Vang, xã Bình Kiến). Trạm Phú Thịnh (thôn Trường Thạnh, xã Hòa Vinh), trạm Phú Hòa (đặt trên đỉnh đèo Cả).

Từ kinh thành Huế vào Nam, nếu phi ngựa trạm chế độ hỏa tốc (mã thượng phi đệ) mỗi giờ 3.395 trượng 3 thước, việc tối khẩn mỗi giờ trên dưới 2.344 trượng, việc khẩn vừa mỗi giờ 1.509 trượng, đi thường mỗi giờ trên dưới 1.500 trượng.

Triều Nguyễn quy định những nhân viên phái đi việc công bằng phương tiện ngựa trạm từ kinh thành Huế đến Phú Yên, chế độ tối khẩn là 3 ngày 11 giờ, khẩn vừa là 4 ngày 5 giờ, đi thường là 5 ngày 3 giờ.

Đầu thế kỷ XX, người Pháp xây dựng quốc lộ 1 trên cơ sở trục đường thiên lý. Trong phạm vi tỉnh Phú Yên, đại bộ phận quốc lộ 1 được xây dựng trên con đường thiên lý ngoại trừ đoạn từ Lệ Uyên đến Bình Thạnh và từ Xuân Thọ đến An Cư.

Từ thôn Lệ Uyên đến thôn Bình Thạnh đường thiên lý đi thẳng đường chim bay, còn quốc lộ 1 thì đi theo đầm Cù Mông. Đường thiên lý từ quán Sở ở thôn Lệ Uyên hướng thẳng ra bắc, qua Quán Tre, Hóa Bò, đồn điền Moreau (có từ đầu thế kỷ) tới sườn núi Giang (cao 347m), qua Dinh Bà, Quán Mít tại trạm Phú Khê, qua xóm ông Kiều đến thôn Bình Thạnh. Còn quốc lộ 1 thì từ quán Sở ở Lệ Uyên quẹo sang trái gần bãi biển tới thôn Trung Trinh, đến xóm Gió, qua xóm Giã Ngôi, ven theo bờ biển nhìn ra miếu Công thần, đến xóm Bãi Ngang ở thôn Phú Hội vòng qua núi Yên Beo (gành Beo) cao 335m tới thôn Tuyết Diêm quẹo sang trái và nhập với đường thiên lý cũ ở thôn Bình Thạnh.

Đoạn từ Xuân Thọ đến An Cư đường thiên lý từ thôn Minh Hương đi thẳng xuống phía nam qua thôn Triều Sơn, qua thôn Tân Thạnh, Phú Thọ, An Thọ, Ngân Sơn tới trạm Phú Tân.

Còn quốc lộ 1 từ An Cư tiến ra bắc không nằm trên đường thiên lý cũ mà quẹo sang trái để lấy sườn núi làm nền cho vững. Khi tới An Dân lại quẹo sang phải để tránh mũi Cồn Lôn (còn gọi là núi Mỹ Hương) và men theo bờ biển Vũng Lắm, vịnh Xuân Đài để nhập lại đường thiên lý ở thôn Minh Hương.

Về đường thủy, sách Đại Nam nhất thống chí ghi rõ Phú Yên có 6 hải khẩu (cửa biển), đó là Cù Mông hải khẩu, Vũng Lắm hải khẩu, Xuân Đài hải khẩu, Phú Sơn hải khẩu (cửa biển của đầm Ô Loan), Đà Diễn hải khẩu, Đà Nông hải khẩu.

Năm 1928, người Pháp thiết kế tuyến đường sắt xuyên Việt qua địa phận Phú Yên dài gần 100km. Do địa hình phức tạp nên việc thiết kế rất khó khăn. Đường sắt xuyên Việt qua Phú Yên phải qua cầu La Hai, cầu Đà Rằng, một số cầu nhỏ và chui qua 7 hầm ở đèo Cả, một hầm ở đèo Thị.

Ngày 2/9/1936, tuyến đường sắt xuyên Việt khánh thành, nối ray cuối cùng tại ga Hảo Sơn, mở ra lịch sử giao thông xuyên Việt bằng đường sắt.

Đường xe lửa xuyên Việt qua địa bàn Phú Yên từ đèo Cả đến Chí Thạnh dài 60km chạy song hành đường Quốc lộ 1. Sau đó, đường sắt rẽ sang trái theo thung lũng sông Cái, qua cầu La Hai đến Phước Lãnh và ga Mục Thịnh (Bình Định). Từ lúc tách xa quốc lộ 1 ở ga Chí Thạnh, đường xe lửa chạy song hành với đường liên tỉnh 6 (ĐT 641).

Sau khi hoàn thành đường xe lửa xuyên Việt, người Pháp đã lập dự án thiết kế chuẩn bị làm nhánh đường xe lửa nối Tuy Hòa qua Củng Sơn theo thung lũng sông Ba tới Cheo Reo rồi theo thung lũng sông Eayun lên Pleiku, Kontum. Dự án đó cũng tiên liệu một đường hỏa xa từ Củng Sơn tới Buôn Mê Thuột vươn dài tới Bù Đốp, Lộc Ninh. Nơi đây đã có đường sắt qua Thủ Dầu Một đến Sài Gòn. Rất tiếc rằng, do Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, dự án đó chưa kịp thực



hiện. Hiện nay, chính phủ đã chấp nhận đề nghị của hai tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và giao trách nhiệm cho Bộ Giao thông vận tải triển khai dự án nghiên cứu xây dựng tuyến đường sắt này để phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.

Bên cạnh đường thiên lý, cuối thế kỷ XIX, triều Nguyễn đặt 5 trạm giao thông liên lạc phục vụ giao thông nội tỉnh chạy ngang cầu địa phương miền núi của tỉnh là các trạm Phú Hội, Phú Sơn, Phú Xuân, Phú Vân (Sơn Hòa) và Trung Lương (Tuy An).

Thời vua Minh Mạng, triều đình Huế thành lập Nha Nhu viễn (dùng chính sách mềm mại đối với các dân tộc thiểu số ở xa) làm công tác thương du vận ở Tây Nguyên (Thủy Xá, Hỏa Xá). Nha Nhu viễn thường xuyên cử người về Phú Yên để giao thương với Thủy Xá, Hỏa Xá. Ông Lê Văn Quyền, một thương lái ở Củng Sơn thường lên mua bán và thông hiểu tiếng nói, phong tục tập quán đồng bào các dân tộc phía tây tỉnh Phú Yên đã làm môi giới cho các cuộc tiếp xúc giữa đại diện triều đình Huế với sứ giả của Thủy

Xá, Hỏa Xá. Lê Văn Quyền được triều đình Huế trọng dụng như một thông dịch khi có đoàn sứ giả từ Thủy Xá, Hỏa Xá mang lễ vật cống nạp cho triều đình Huế, đồng thời là người hướng đạo khi triều đình Huế cử đại diện tìm hiểu xứ sở của vua Nước (Thủy Xá), vua Lửa (Hỏa Xá).

Trải qua 2 thế kỷ, từ đường thiên lý xưa của ông cha, mạch máu giao thông quốc gia trên địa bàn Phú Yên (không kể các con đường nối với Tây Nguyên và giao thông nội tỉnh) đã có một bước tiến khổng lồ với những cây cầu vĩnh cửu hiện đại bắc qua sông Cái, sông Ba, sông Bàn Thạch. Trục đường miền Tây đã được xây dựng trên nền đường xưa của cha ông. Phú Yên đang và sẽ viết tiếp bài ca lao động hùng tráng xây dựng sân bay Tuy Hòa hiện đại đón các chuyến bay quốc tế, bến cảng Vũng Rô đủ sức vươn xa và hệ thống cảng cá hiện đại, làm hầm đường bộ qua đèo Cả, đèo Cù Mông mở tuyến đường sắt lên Tây Nguyên, gắn kết sự phát triển của Phú Yên với khu vực và cả nước, vươn rộng cánh tay giao lưu, buôn bán với bạn bè quốc tế □



*Từ lưng chừng đèo Cả ngắm nhìn Vũng Rô hùng vĩ*



# Phú Yên Ba thập kỷ nỗ lực bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

ThS. NGUYỄN HOÀI SƠN



*Tháp Nhạn - Di tích quốc gia đặc biệt*

**P**hú Yên là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ có bề dày lịch sử và giàu truyền thống cách mạng, đồng thời là nơi hội tụ những sắc màu văn hóa đa dạng, phong phú của 31 dân tộc anh em. Qua 30 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ và nhân dân Phú Yên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt mọi khó khăn, thách thức và đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó đã nỗ lực bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đây là nền tảng tinh thần để phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

Bản sắc văn hóa của các tộc người trên địa bàn Phú Yên được thể hiện trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, nhưng đậm nét nhất vẫn là những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Di sản văn hóa vật thể ở Phú Yên phong phú về loại hình, đa dạng về chủng loại gồm: Di tích khảo cổ thời tiền-sơ sử, thành cổ, đền tháp, mộ cổ, đền thờ danh nhân lịch sử, chùa chiền, nhà thờ, đình, lăng, lẫm, miếu, làng nghề truyền thống, kiến trúc dân gian, những di vật, cổ vật, những công cụ, nhạc cụ... Trước năm 1989, trên địa bàn Phú Yên chưa có một di tích nào được xếp hạng, đến nay toàn tỉnh có 22 di tích, danh thắng được xếp hạng cấp quốc gia, trong đó Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Nhạn được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt theo Quyết định 1820/2018 của Thủ tướng Chính phủ và 51 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Những di sản vật thể có giá trị lịch sử-văn hóa tiêu biểu là bộ đàn đá Tuy An, phát hiện năm 1992, được các nhà khoa học đánh giá là có thang âm hoàn chỉnh nhất trong các bộ đàn đá phát hiện ở Việt Nam vào thời điểm công bố; và cặp kèn đá, phát hiện vào cuối năm 1995, một nhạc khí thời cổ đại-là báu vật vô giá bởi sự độc đáo của nó. Đây là nhạc khí thời cổ đại bằng đá thuộc bộ hơi duy nhất phát hiện được ở nước ta. Đàn đá và kèn đá Tuy An đều có niên đại cách ngày nay khoảng 2.500 năm. Cùng với Đàn đá, Kèn đá còn có 06 trống đồng Đông Sơn, niên đại cách ngày nay hơn 2.000 năm, phát hiện ở vùng đồng bằng Tuy Hoà. Phát hiện hơn 1.000 kg tiền cổ kim loại với hàng trăm hiệu tiền Trung Quốc, Việt Nam, Triều Tiên, niên đại từ thế kỷ 7 đến thế kỷ 18 và hàng



trăm hiện vật là những tác phẩm nghệ thuật điêu khắc Chămpa chất liệu đá được khai quật, sưu tầm và lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh. Hiện tại ở ba huyện miền núi của tỉnh còn lưu giữ trên ngàn bộ công chinh (riêng huyện Sông Hinh có 555 bộ công chinh, 600 nghệ nhân). Các di tích, di vật thể hiện rõ bản sắc văn hóa, là minh chứng về lịch sử lâu đời và những hoạt động giao lưu, giao thương rộng lớn của người dân Phú Yên trong tiến trình phát triển.

Cùng với kho tàng di sản văn hoá vật thể, Phú Yên còn lưu truyền một kho tàng di sản văn hoá phi vật thể, với nhiều loại hình đa dạng và phong phú. Ngay sau tái lập tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Văn hoá-Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, sưu tầm, nghiên cứu, lưu trữ và bảo tồn các di sản văn hoá phi vật thể như: Lễ hội đâm trâu (dân tộc Bana-Chăm); Hội đánh bài chòi, Hò khoan, Lễ hội cầu ngư, Lễ cúng đất (dân tộc Kinh); Lễ bỏ mả, Lễ mừng nhà mới (dân tộc Êđê); Lễ mừng sức khỏe, Lễ cưới theo nghi thức truyền thống của dân tộc Chăm H'roi. Đặc biệt Phú Yên các tỉnh Trung Bộ có một di sản được UNESCO ghi danh đó Nghệ thuật bài chòi Trung Bộ Việt Nam là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Nghệ thuật trình diễn Trống đôi, trống ba, chinh năm và Lễ cúng trưởng thành của người Êđê ở huyện Sông Hinh, huyện Sơn Hòa của tỉnh Phú Yên được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Từ năm 1990 đến nay, nhiều đề tài, công trình sưu tầm, nghiên cứu về văn hoá dân gian của các tác giả trong tỉnh đã được thực hiện và công bố như: Trường ca Xinh Chi Ôn; Trường ca Chi Lơ Kok; Trường ca Chi Liêu; Trường ca Hbia Tulúi Kalipu (Ka Sô Liêng và Ma Mơ Khư); Trường ca Chi Blong (Ka Sô Liêng và Ấy Bơm); Ca dao dân ca trên vùng đất Phú Yên (nhiều tác giả); Truyện cổ - Truyện kể dân gian Phú Yên (Ngô Sao Kim); Người Bana ở Phú Yên (Văn Công); Đất Phú trời Yên (Trần Sĩ

Huệ); Câu đố Việt Nam (Nguyễn Đình Chúc, Huệ Nguyễn); Tìm hiểu địa danh qua cao dao, tục ngữ, dân ca Phú Yên, Hò Khoan Phú Yên (Nguyễn Đình Chúc); Tục lệ thờ cúng và lễ hội ở Phú Yên (Bùi Tân); Món ăn dân gian Đồng Xuân; Thơ ca dân gian Đồng Xuân (Nguyễn Văn Hiến); Văn học dân gian Phú Yên; Văn học dân gian Sông Cầu (Nguyễn Định); Văn học dân gian Tuy An (UBND huyện); Truyện cổ Tuy Hoà (Nguyễn Hoài Sơn); Tín ngưỡng dân gian làng biển Đông Tác (Nguyễn Hoài Sơn, Lê Thế Vịnh); Truyện kể dân gian các dân tộc thiểu số (Lê Thế Vịnh); Lễ bỏ mả của đồng bào Êđê ở Phú Yên (Nguyễn Hữu Bình) ... Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn điều tra, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể các dân tộc thiểu số, thông qua một số chương trình mục tiêu quốc gia về bảo tồn văn hoá phi vật thể. Kết quả có 92 sử thi và 49 nghệ nhân hát sử thi được phát hiện; đã tiến hành sưu tầm, dịch và giới thiệu được một số sử thi có giá trị tiêu biểu, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hoá trong đời sống đương đại. Trong kho tàng di sản văn hoá phi vật thể ở Phú Yên có các loại hình lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa tộc người được bảo tồn và phát huy như: Lễ hội Cầu ngư, Lễ hội đua thuyền, Hội đua ngựa, lễ hội tưởng niệm các danh nhân lịch sử, văn hóa, lễ hội liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng dân gian... Các lễ hội truyền thống và cả đương đại, luôn chứa đựng những khát vọng, những ước muốn tâm linh, vừa trần tục vừa thiêng liêng, vừa tha thiết, nhưng mãnh liệt của quần chúng lao động. Thời gian trôi qua, bao nhiêu lớp sa bồi văn hoá, lịch sử, tín ngưỡng đã lắng đọng trên lễ nghi, trò diễn và nghi thức thờ cúng, khiến nó trở thành một hiện tượng văn hoá có sức thu hút, lôi cuốn nhiều thế hệ con người tham gia hưởng thụ và sáng tạo những giá trị văn hoá.

Cùng với việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các đoàn nghệ thuật sân khấu truyền thống của tỉnh tiếp



tục được duy trì và phát triển; nhiều làn điệu dân ca, tuồng, bài chòi cổ được phục hồi, biểu diễn và thu hình phát sóng. Nhiều hình ảnh, tư liệu được sưu tầm, dàn dựng và chuyển thể thành các tác phẩm nghệ thuật. Việc triển khai dạy hát dân ca trong một số trường học cũng như một số lễ hội văn hóa dân gian được duy trì và phát triển. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức theo định kỳ lễ hội tưởng niệm các danh nhân lịch sử Lương Văn Chánh, Lê Thành Phương; các lễ hội văn hóa, thể thao miền biển, sông nước; lễ hội văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số; triển khai đề án Khôi phục và phát triển các nghề thủ công truyền thống, nhằm khơi dậy các giá trị văn hóa đặc sắc, gắn kết với phát triển du lịch theo hướng bền vững, góp phần vào sự ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển.

Công tác bảo tồn, phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được chú trọng và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện đề án Phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện miền núi cùng các chương trình 134, 135 và 30, 30a của Chính phủ. Tỉnh đã tổ chức dạy tiếng Ê Đê cho học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và cán bộ, công chức công tác ở các huyện miền núi; tổ chức tốt Ngày hội Văn hóa thể thao các dân tộc trên địa bàn tỉnh; duy trì các lễ hội, khôi phục nghề thủ công truyền thống, các làn điệu dân ca, dân vũ, các loại nhạc cụ, trang phục truyền thống và các loại dụng cụ lao động sản xuất, sinh hoạt của đồng bào các dân tộc thiểu số, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng văn hóa địa phương.

Công tác xây dựng môi trường văn hóa được triển khai dưới rất nhiều hình thức gắn kết với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ xây dựng các thiết chế văn hóa đến phát động các phong trào thi đua yêu nước, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng gia đình văn hóa; thôn, buôn, khu phố văn hóa; cơ quan, đơn

vị văn hóa; phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; các hội thi, hội diễn nghệ thuật được triển khai mạnh mẽ...

Các thiết chế văn hóa luôn được quan tâm đầu tư xây dựng. Toàn tỉnh có 60 nhà văn hóa, 1 thư viện cấp tỉnh, 8 thư viện cấp huyện, thị xã, 293 thư viện cấp cơ sở với 496 phòng đọc sách, 258 tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn, cơ quan, 78 bưu điện văn hóa xã; nhiều xã, phường, thị trấn có khu sinh hoạt văn hóa - thể thao, có sân khấu ngoài trời kiên cố, được trang bị âm thanh, ánh sáng; đáp ứng những hoạt động văn hóa, sinh hoạt và học tập ở cơ sở. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đạt được những kết quả quan trọng. Việc triển khai thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư về "chống sự xâm nhập của các sản phẩm văn hóa độc hại gây hủy hoại đạo đức xã hội" được đẩy mạnh và đạt kết quả thiết thực.

Điểm lại chặng đường 30 năm tái lập tỉnh, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, song toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân Phú Yên đã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tranh thủ thời cơ, phát huy lợi thế, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nền kinh tế của tỉnh phát triển ổn định và tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; chất lượng nền kinh tế được cải thiện, bộ mặt nông thôn, miền núi, đô thị có nhiều đổi mới, khởi sắc. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Đạt được những kết quả nêu trên chính là nhờ vào việc biết khai thác lợi thế điều kiện tự nhiên, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi, đặc biệt là bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của vùng đất Phú Yên có lịch sử trên 400 năm hình thành và phát triển. Đây chính là nền tảng tinh thần, là động lực để Phú Yên vững bước trên bước đường CNH, HĐH và hội nhập quốc tế □





*Phục vụ cà phê trong không gian nhà cổ ở Quảng Đức Xưa*

# Quảng Đức Xưa bên dòng sông Cái

TRẦN QUỚI

**Một không gian hoài cổ giữa đời sống hiện đại, khiến cho du khách ngần ngại đến thích thú khi tham quan trải nghiệm và những bức ảnh lưu niệm khó quên với những sản phẩm Gốm Quảng Đức đã thất truyền, những vật dụng của người nông dân làng lụa, những trầm hương ngào ngạt, ăn bánh ít lá gai, thưởng trà, cà phê sạch... Đó là Không gian văn hóa - du lịch Quảng Đức Xưa bên bờ sông Cái, ở ngay đầu đường hướng đi về nhà thờ Mằng Lăng, gành Đá Đĩa...**

**Q**uả thật, khi đến Quảng Đức Xưa du khách sẽ cảm nhận được dòng chảy văn hóa của một vùng đất trù phú cách đây vài thế kỷ đang được chủ nhân lưu giữ một cách hiện hữu. Đó là làng lụa Tân Châu nổi tiếng một thời, bên này sông là làng gốm cổ Quảng Đức một thời vang bóng.

## **Làng xưa nghề quý**

Dòng sông Cái là đoạn hạ lưu sông Kỳ Lộ (Đồng Xuân) qua Tuy An, đổ ra cửa biển Tiên

Châu. Với quan niệm định cư của người Việt “nhất cận thị, nhị cận giang”, nên hai bên bờ những con sông lớn luôn là làng mạc trù phú. Làng lụa Tân Châu và làng gốm Quảng Đức nổi tiếng hai bên sông Cái đã được hình thành và nổi tiếng từ rất sớm.

Sau bao biến thiên lịch sử và thời gian, làng lụa Tân Châu và làng gốm Quảng Đức vang bóng một thời giờ đã thành quá vãng. Tiếng thoi đưa của làng lụa bên kia sông, những lò gốm đỏ lửa



bên này sông, cảnh giao thương tấp nập trên bến dưới thuyền đã không còn. Làng xưa không còn, nhưng di sản của nó vẫn được những người làm văn hóa, thích sưu tầm cổ vật vẫn còn lưu giữ, đó là: Gốm Quảng Đức, một dòng gốm được đánh giá giá là độc đáo trong các dòng gốm cổ của người Việt.

Theo những ghi chép còn lại, làng gốm Quảng Đức đã có lịch sử trên 300 năm, khoảng cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII. Khi xưa làng gốm thịnh vượng, lò gốm trong làng quanh năm đỏ lửa, trên bến dưới thuyền tấp nập. Những sản phẩm bình dân từ cái trĩa kho cá, lu, chát đựng nước đến những sản phẩm cao cấp đòi hỏi kỹ thuật cao, thể hiện tinh túy chơi kiểng như bình, lọ, chum, chóa, nậm rượu, bình vôi, chậu cá... được làm từ làng gốm Quảng Đức phân phối khắp tỉnh, đến cả khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả ở Nam Bộ, thậm chí theo người Pháp xuất dương.

#### **Quảng Đức Xưa – nơi lưu giữ di sản văn hóa**

“Hoài niệm về một làng quê trù phú; lưu giữ bảo tồn di sản của cha ông, là ý tưởng chủ đạo để mở cửa Quảng Đức Xưa với mục đích giới thiệu với công chúng về một làng nghề nổi tiếng với những sản phẩm bình dị mà độc đáo của cha ông ngày xưa”, nhà báo Phạm Lê Quốc Cường – Lê Xuân Tựu (đang công tác tại Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên), chủ nhân, một người con của Tuy An, của chính làng lụa Tân Châu và gốm Quảng Đức, nói vậy.

Nằm ở ngay Quốc lộ 1, đầu đường qua cầu Lò Gốm, đến nhà thờ Mằng Lăng đi gành Đá Đĩa, Quảng Đức Xưa đập ngay vào mắt là cổng gỗ nâu đen nhuộm màu thời gian. Bước vào trong là một không gian lãng mạn được bài trí một cách có chủ ý của chủ nhân. Một khoảng sân vườn rộng vừa phải, ở đó bày biện một dãy gài gần 100 cối đá xay bột, cối quét, hòn đá cà, những vật dụng người dân nông thôn xưa; bàn ghế ngồi được làm bằng thân cau ghép lại, bày biện đơn sơ thoáng đãng dưới những gốc cây xoài, cây mận. Bí mật nằm trong hai ngôi nhà cổ cũng với những nếp gỗ nâu đen.

Quảng Đức xưa đã tạo được dấu ấn, nét đặc trưng mà du khách nào đến cũng thấy hấp dẫn ngay. Đầu tiên là không gian vườn với nhiều bonsai, tiểu cảnh rất thoáng đãng tự nhiên. Tiếp đến là không gian hoài cổ với nhà gỗ xưa và nhiều cổ vật được sưu tầm, bài trí một cách hài hòa. Khách đến đây vừa được thưởng thức cà phê sạch, trà thơm, ăn bánh ngọt, được tặng một món quà mang về là túi lát trong đó có bánh ít lá gai; khách thoải mái tạo dáng chụp ảnh và đặc biệt là được nghe thuyết minh về quá trình hình thành làng cùng giá trị văn hóa của dòng gốm Quảng Đức đã thất truyền. Hết thủy dịch vụ như vậy với 50.000 đồng/người là mức giá khá hợp lý. Vấn đề còn lại là chủ nhân cần tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, nhất là nhân viên thuyết minh, đồng thời sớm mở rộng không gian như dự định của chủ nhân để đón những đoàn khách lớn.

Cùng với những điểm đến không thể bỏ qua trong tuyến du lịch phía bắc tỉnh như gành Đá Đĩa, nhà thờ Mằng Lăng, Thành An Thổ, chùa Đá Trắng... Quảng Đức xưa là điểm dừng chân thú vị cho du khách trong hành trình khám phá và tìm hiểu văn hóa địa phương.

(Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Phú Yên  
Nguyễn Thành Tâm)

Ngôi nhà gỗ thứ nhất được bài trí những khung dệt cổ của người làng nghề lụa Tân Châu, cùng những vật dụng người dân ven sông với nghề đánh bắt cá như: nôm, lộng, chần, dăng; những vật gia dụng: khuôn bánh thuẫn, bánh kẹp, bánh in, chát, lu gốm, cối xay lúa, quạt giê lúa, đôi nùng, cày bừa. Ở ngôi nhà còn được trang trí những chiếc máy may cũ kết hợp làm bàn cà phê, máy điện thoại cổ... Ngôi nhà cổ thứ hai được bài trí những cổ vật của làng gốm Quảng Đức, một số đồ cổ bằng đồng thau mà theo chủ nhân của nó là vô giá. Đó là những chậu kiểng trồng hoa, hồ cá kiểng cho dòng gốm không



trắng men. Trong số này có một chiếc chậu còn khá nguyên vẹn và khắc rõ dòng chữ “1934 Village Quang Duc”. Họa tiết tinh tế trên đất nung đã minh chứng dòng gốm nổi tiếng của Việt Nam đã được các thương nhân người Pháp sử dụng và mang sang châu Âu.



Ở dòng gốm trắng men là những chiếc bình vôi với nhiều màu men khác nhau, trong đó có những màu men quý như xanh ngọc, huyết dụ; những chum, chốe, nậm rượu cũng với nhiều màu men và hoa văn đặc sắc, mỗi đồ vật là một độc bản không giống nhau. Anh Phạm Lê Quốc Cường giải thích về sự độc đáo của gốm Quảng Đức: Gốm Quảng Đức thoát nhìn rất giản dị, mộc mạc, có phần xù xì, thô ráp, nhưng càng nhìn càng mê, nhất là những người “phải lòng” với thú chơi gốm cổ, đặc đặc nhất là màu men và hoa văn. Để làm nên sự độc đáo này phải kể đến nguyên liệu và cách thức nung của người xưa. Nguyên liệu để làm gốm Quảng Đức là đất sét

lấy khu vực ở xã An Định. Nhiên liệu để đốt lò là củi từ gỗ bằng lăng, rất nóng, cháy đượm lâu tàn. Thai gốm (gốm thô mới nặn xong), người thợ đưa sản phẩm vào bao nung, bỏ đầy vỏ sò huyết đầm Ô Loan. Sau 3 ngày, 3 đêm nung bằng củi bằng lăng, quá trình “hỏa biến” vỏ sò nóng chảy bám vào bề mặt xương gốm tạo thành một lớp men và hoa văn độc đáo. “Với cách nung này, mỗi sản phẩm gốm là bản độc nhất. Cùng một mẻ, nhưng sản phẩm ở giữa lò, đầu lò, cuối lò có nhiệt lượng khác nhau sẽ tạo ra màu men khác nhau trong quá trình hỏa biến. Gần đây, tôi sưu tầm được một số mẫu đất đáy lò, được tráng men nhiều lớp, nên rất có thể cách làm gốm Quảng Đức xưa là xối men tươi trực tiếp vào lò trong quá trình nung”, anh Cường nói.

Ngôi nhà cổ thứ ba được sưu tầm ở vùng giáp ranh giữa Phú Yên và Khánh Hòa, là ngôi nhà của quan Tổng Trấn Phước Tường Nội. Ngôi nhà được làm bằng gỗ quý, chạm khắc thủ công tinh xảo, điển hình kiến trúc truyền thống của cư dân bản địa. Bên trong những gian nhà cổ là những cổ vật quý hiếm, những vật dụng của người xưa, những đồ thủ công tinh xảo... và đặc biệt là các sản phẩm từ trầm hương và tơ lụa được trưng bày với các sản phẩm độc bản của dòng gốm Quảng Đức.

Ba ngôi nhà cổ, cùng bộ sưu tập khá công phu về gốm Quảng Đức, các vật dụng gia đình để tái hiện lại một Quảng Đức xưa, vợ chồng Quốc Cường – Xuân Tựu cho biết đã phải mất cả chục năm sưu tầm và nuôi ý tưởng. Đến Quảng Đức Xưa du khách không chỉ đơn thuần là được thưởng thức cà phê nguyên nhất, ăn bánh ít lá gai, nhâm nhi chén trà hảo hạng, đến đây du khách có thể thả mình vào không gian xưa đầy hoài niệm, tìm hiểu văn hóa của một vùng quê. “Dấu ấn văn hoá của một vùng đất luôn là điều thú vị đối với mỗi du khách. Lưu giữ và quảng bá nét văn hoá độc đáo riêng có của vùng đất là điều mà Quảng Đức xưa đã làm một cách công phu, sáng tạo, thuyết phục được du khách”, Giáo sư Raoul Francoi đến từ nước Pháp cảm nhận trong một lần tham quan Quảng Đức Xưa □



# Theo dòng sự kiện Sân chơi trí tuệ của học sinh Phú Yên

KHÁNH CHI



Em Huỳnh Nhân Kiệt và các thành viên đội trường Nguyễn Văn Linh, nhất vòng loại số thứ sáu

Theo dòng sự kiện, cuộc thi do Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi Phú Yên tổ chức là một trong những hoạt động trọng tâm, tiêu biểu của chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học khối trường THPT năm học 2018 - 2019 được Sở Giáo dục và Đào tạo và Tỉnh Đoàn Phú Yên khởi xướng. Cuộc thi diễn ra từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019, với sự tham gia của 32 đội thi đến từ 32 trường THPT, THCS và THPT trong toàn tỉnh. Theo đó, mỗi đội gồm 03 thành viên, phải trải qua 4 phần thi: *Hiểu biết, Văn hóa - Nhân vật - Sự kiện, Du lịch - Khám phá* và *Chiến thắng* với nội dung kiến thức thuộc các lĩnh vực lịch sử, địa lí, văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch, thời sự chính trị - xã hội trong nước và quốc tế... Cuộc thi gồm 08 số vòng loại, 03 số vòng bán kết, 01 số vòng

chung kết để chọn ra 01 đội duy nhất được trao “vòng nguyệt quế” vinh quang.

Cảm nhận về cuộc thi, em Trần Nhân Kiệt, thành viên đội trường THPT Nguyễn Văn Linh huyện Đông Hòa chia sẻ: “Cũng như các cuộc thi *Tự hào Việt Nam, Đường lên đỉnh Olympia, Chinh phục vũ môn, Giao thông học đường...* mà em đã từng tham gia, *Theo dòng sự kiện* là một cuộc thi kiến thức đầy bổ ích, lí thú, hấp dẫn. Nhờ cuộc thi này, em đã được trải



Các thành viên tập trung trả lời câu hỏi

nhịệm, bổ sung thêm nhiều kiến thức mới về văn hóa, lịch sử, địa lí, nghệ thuật... Lần này, đội của em quyết tâm đặt ra mục tiêu vào đến vòng chung kết để đền đáp công ơn của các thầy cô trong trường đồng thời xứng đáng với quê hương Đông Hòa anh hùng - nơi có nhiều danh thắng và tích lịch sử nổi tiếng như Tàu không số Vũng Rô, Khu Bãi Mòn - Mũi Điện, Núi Đá Bia...”. Em Huỳnh Thị Hồng Thắm đến từ trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân huyện Tuy An cũng tâm sự: “Đến với cuộc thi này, em như vỡ ra được nhiều điều; không chỉ được thưởng thức các tiết mục văn nghệ ấn tượng, độc đáo của các





*Ban tổ chức chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo và thành viên các đội thi*

trường chuẩn bị mà vui nhất là có cơ hội kết bạn, giao lưu với nhiều bạn học sinh từ các trường THPT trong tỉnh. Mong sao ban tổ chức tiếp tục duy trì và liên tục đổi mới để cuộc thi này thực sự là một sân chơi truyền thống, bổ ích cho nhiều thế hệ học sinh THPT Phú Yên”.

Những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo tập trung chỉ đạo ngành giáo dục các địa phương cần chú ý chuyển mạnh việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, chú trọng giáo dục kỹ năng sống để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh qua đó phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ. Thầy Nguyễn Đình Diêm, Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Văn Linh huyện Đông Hòa cho biết: “*Theo dòng sự kiện* là cuộc thi không chỉ nhằm tạo ra một sân chơi trí tuệ bổ ích, ý nghĩa cho các em học sinh THPT mà còn hướng đến mục tiêu quan trọng hơn là giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy cảm xúc, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của bản thân các em đối với quê hương, đất nước trong bối cảnh hội nhập toàn cầu”. Nhà giáo ưu tú Ngô Ngọc Thư, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên cũng khẳng định: “Đây là chương trình phù hợp, thiết

thực và có tác dụng tích cực trong việc góp phần thay đổi phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời gian tới”.

Được biết, đây là lần thứ bảy cuộc thi *Theo dòng sự kiện* được diễn ra. Các lần trước đó được tổ chức vào các năm học 2007-2008, 2012-2013, 2013-2014, 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017. Thông qua cuộc thi này, nhiều gương mặt xuất sắc đã được phát hiện,



*Khán giả cổ vũ nhiệt tình cho cuộc thi*

bồi dưỡng để tham gia các cuộc thi kiến thức ở những diễn đàn, quy mô tổ chức lớn hơn. Theo đánh giá của nhiều thầy cô giáo, cuộc thi năm nay có nhiều bộ câu hỏi hay, mới lạ; đòi hỏi học sinh phải có kiến thức toàn diện, khả năng liên tưởng nhanh nhạy, biết khai thác nhiều nguồn tài liệu, kênh thông tin khác nhau mới có thể trả lời chính xác. Hiện tại, cuộc thi đã đi qua hết vòng loại và đã xác định được 08 đội nhất (trường THPT Chuyên Lương Chánh; trường Phổ thông Duy Tân; THPT Nguyễn Trãi, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Linh, Lê Lợi; THCS-THPT Nguyễn Viết Xuân) và 04 đội nhì có số điểm cao nhất (THPT Phan Chu Trinh, THCS và THPT Võ Văn Kiệt; THPT Phạm Văn Đồng; THCS và THPT Võ Nguyên Giáp) để vào vòng bán kết. Hi vọng, những vòng tiếp theo diễn ra sẽ gay cấn, hấp dẫn, thú vị với tất cả người xem □



Một tiết mục văn nghệ của học sinh trường Duy Tân. Ảnh: Phan Thanh

# HỌC GIỎI ĐỂ LÀM GÌ?

NGUYỄN THỊ THU TRANG

C on gái tôi lúc nhỏ xíu là đứa chúa tò mò và hay phán đoán. Ví dụ như dẫn nó đi ngang qua trường Tiểu học, nó hỏi đây là gì. Khi tôi trả lời đây là trường tiểu học, nó hỏi ngay tại sao gọi là trường tiểu học, có phải vừa học vừa tiểu không? Mẹ gọi nó, nó “ừ”. Mẹ nhắc nhở con không được ừ, con phải trả lời là “dạ” (hoặc “vâng”). Nó thắc mắc sao con nói mẹ ừ, còn con thì không được? Vì mẹ là người lớn, con là người nhỏ. Nó kết luận ngay, vậy mai mốt lớn con sẽ ừ! Nhiều chuyện ngộ nghĩnh đại để vậy. Nhưng có một chuyện nó hỏi

từ nhỏ vẫn làm tôi suy nghĩ mãi. Đó là: Học giỏi để làm gì? Vì sao phải học giỏi? Thực tế, cha mẹ nào sinh con ra cũng mong con lúc nhỏ học giỏi để lớn lên thành đạt, nên người. Nhưng học giỏi có phải là một giá trị quan trọng, là mục tiêu để phấn đấu hay là áp lực của con người từ thuở ấu thơ cho đến hết quãng đời phải học tập, cũng có nghĩa là hết cả tuổi thanh xuân?

Khi đưa con đến nhà trẻ, mẫu giáo, tôi cũng như nhiều bà mẹ khác thường có câu quen thuộc: “Hôm nay con nhớ học giỏi, nhớ ngoan, nghe lời cô giáo nhé”. Khi đón con

về cũng thường hỏi: “Hôm nay con có được cô khen không? Con có giỏi không?” Con tôi có lần hỏi học giỏi nghĩa là được cô khen hả mẹ. Lúc đó, tôi đã trả lời con là đúng rồi, vì con giỏi cô mới khen. Vậy bạn nào cô không khen là không giỏi hả mẹ. Tôi hơi lúng túng. Đôi khi chúng ta sai lầm ở chỗ khuyến khích sự cố gắng của con trẻ bằng việc phụ thuộc vào thái độ của người khác.

Từ khi đứa trẻ đi học và có điểm học tập, cha mẹ thường phân định sự giỏi, dở của con qua điểm số học tập. Có lần, con tôi khoe hôm nay con được điểm mười. Tôi khen ôi con mẹ giỏi quá, nhưng tôi lại hỏi thêm bạn A, bạn B... lớp con được bao nhiêu điểm. Nó thắc mắc tại sao con phải biết điểm của bạn ấy. Cũng may tôi đã kịp dừng, để lúc đó con tôi chỉ có khái niệm học giỏi là được điểm cao chứ không nghĩ học giỏi là phải cạnh tranh, phải hơn bạn này, bạn kia, phải đứng đầu. Khi những đứa trẻ lớn lên, bớt dần những câu thắc mắc, tò mò muốn chia sẻ với người lớn, thì nỗi ám ảnh về điểm số học tập, cạnh tranh về thành tích vẫn là áp lực lớn nhất. Thực chất học giỏi có đồng nghĩa với điểm học tập cao không? Các bạn trẻ sẽ có rất nhiều câu trả lời là có và không, ví dụ như học giỏi là phải “siêu đẳng” 2 một



môn nào đấy hoặc có sự vượt trội so với các bạn khác, học giỏi là chăm chỉ, học nghiêm túc, học giỏi là cực kỳ thông minh, là hiểu biết nhiều... Cho dù chuyện học xưa nay vẫn có hiện tượng “học tài thi phận”, tức điểm thi không tương thích với khả năng học tập, thì việc học giỏi vẫn phải là một quá trình tích lũy, đầu tư chứ không phải ngẫu nhiên mà có. Có lần tôi nghe lỏm được các bạn trẻ kể lại việc khổ công “tu luyện” của mình thời kỳ ôn thi đại học. Ngoài chuyện uống trà, cafe đến mức bị say, trốn vào chùa hay phòng kín để khỏi ai quấy rầy, thì còn nhiều “chiêu thức” khác như: buổi tối ngồi trên cái ghế thật cao để sợ té mà không dám ngủ gục; đứng học; đặt quyển sách trên đầu; cột dây vào chân..., nghe vừa buồn cười vừa thương. Nhưng qua đó, có thể khẳng định: Học giỏi là phải biết tự học, và để học giỏi cần phải khổ công rèn luyện, phải nỗ lực, bền chí đến cùng.

Ở Việt Nam, có cụm từ “hiếu học” hay vô cùng, để chỉ những người luôn cố gắng học giỏi dù điều kiện, cảnh ngộ đầy những khó khăn. Tấm gương Mạc Đĩnh Chi bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng làm đèn để học và đỗ đến Trạng nguyên luôn nhắc nhở điều này. Nhưng, khổ công học giỏi để làm gì? Để được cô khen,

được điểm cao hay được đỗ đạt ra làm quan như thời Mạc Đĩnh Chi? Với các bạn trẻ hôm nay, các đáp án nhiều khi gây bất ngờ với người lớn. Bỏ qua một số ý nghĩ tiêu cực từ thực tiễn đời sống, học giỏi đem đến cho chúng rất nhiều lợi ích thiết thực như: Học giỏi để phát triển năng lực, giá trị của bản thân. Vì ít nhất trong môi trường học tập (trường, lớp), học lực vẫn là cái thang đo lường giá trị cá nhân hữu hiệu. Để học giỏi đúng là phải chịu nhiều áp lực, có khi phải hy sinh các sở thích, thú vui để tập trung cho việc học. Nhưng cái giá của nó cũng xứng đáng. Vì khi bạn tìm cách giải bài Toán, tìm ý để viết bài Văn, trí não của bạn chắc chắn sẽ vận động, phát triển. Khi bạn ngày càng tích lũy được nhiều kiến thức, kỹ năng học tập, bạn sẽ có khả năng nhận thức nhiều vấn đề cao hơn, mới hơn. Con gái tôi đến khi học đại học rồi mới chia sẻ rằng năm lớp 12 là năm “kinh hoàng” nhất, vì con gần như không biết gì ngoài chuyện học, dù con không học của (cours) nhiều như các bạn. Tôi hỏi vậy con không có niềm vui nào sao, việc học luôn căng thẳng, mệt mỏi vậy sao. Nó trả lời có. Đó là khi được tập trung vào đội tuyển học bồi dưỡng để thi học sinh giỏi cấp quốc gia. Nó bảo đó là thời gian hạnh

phúc của đời học trò vì chỉ học môn mình thích, vì thầy cô quá giỏi và các bạn khác cũng quá giỏi nên con có cảm giác trí não con hoạt động hưng khởi nhất. Quá trình tích lũy, chuyển hóa kiến thức thành tri thức, chính là sự lớn lên về tinh thần, tầm hiểu biết của con 3 người. Học giỏi còn giúp bạn có cơ hội dễ tiếp cận với người tài giỏi và có xu hướng mong muốn giỏi lên như họ. Thường đối với học sinh phổ thông, việc thần tượng một thầy cô hay một cá nhân tài giỏi nào đó dễ kích thích các bạn đam mê, quyết chí học tập.

Học giỏi là để làm việc giỏi. Nhiều bạn sẽ phản biện ý kiến này bằng cách dẫn ra ông tỷ phú nọ, doanh nhân kia, nhà sáng chế A, B, C chẳng cần tốt nghiệp đại học vẫn làm rất giỏi, vân vân và vân vân. Đúng là học giỏi chưa chắc đã làm việc giỏi, nhưng học dốt, lười biếng thì khó có thể làm việc giỏi được. Những người thành công, dù ban đầu chưa đạt trình độ học vấn tốt hay thiếu kiến thức nền tảng, nhưng họ thường học bằng nhiều con đường khác nhau và luôn nỗ lực tối đa cho mục tiêu đặt ra. Trong thời đại nhân loại đi lên bằng kinh tế tri thức, trí tuệ - tài năng là tài sản quan trọng, vì nó làm ra mọi giá trị khác. Con tôi thời còn ham ăn hơn ham học, đã bày tỏ rằng

mơ ước của nó là lớn lên mở tiệm làm bánh. Tôi trả lời được quá, mẹ ủng hộ con. Nhưng, nếu làm bánh như một người thợ, chỉ vận động tay chân, làm theo sai bảo của người khác, thì đơn giản quá; còn muốn mở tiệm làm bánh con vẫn phải học, thậm chí học nhiều kiến thức về sinh, hóa, về dinh dưỡng để biết giá trị thực phẩm đối với sức khỏe, phải học mỹ thuật để sáng tạo ra các mẫu bánh đẹp, mới, độc đáo, phải học kinh tế - tài chính để tính toán và phải học marketing để biết cách tiếp thị, quảng bá sản phẩm. Muốn giỏi ở lĩnh vực nào cũng phải học, kể cả ẩm thực. Kiến thức đúng là vô cùng, vô tận; vậy nên, những người giỏi thực sự bao giờ cũng có thái độ giản dị, khiêm cung, những người giỏi giả chỉ là do ngộ nhận nhất thời mà thôi.

Người làm việc giỏi là người có khả năng làm việc độc lập, có năng lực chuyên môn tốt, chứ chưa chắc là người được trả lương cao. Trong thời đại công nghệ như hiện nay, làm việc giỏi là phải có khả năng thích ứng nhanh nhạy với môi trường, với cái mới, phải có kỹ năng ngôn ngữ tốt (bao gồm cả ngoại ngữ), phải biết độc lập sáng tạo và có khả năng liên kết, làm việc nhóm. Từ việc lớn đến việc nhỏ, muốn công việc đạt hiệu quả, người

làm việc phải học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng luôn luôn.

Học giỏi để tự do và có thể giúp đỡ người khác. Vì khi bạn học giỏi, khả năng thăng tiến của bạn tốt hơn người khác, nên bạn sẽ có cơ hội làm được nhiều việc mình cần, mình muốn và có thể giúp đỡ người khác hiệu quả. Lúc tôi còn nhỏ, bên nhà tôi có một gia đình khá giả, nhưng khi đứa con gái của họ muốn đi học đại 4 học thay vì làm nông như các anh chị em khác, người cha phản đối. Cuối cùng họ thỏa thuận, người cha sẽ cho con gái đi học đại học với điều kiện sau này học xong và cả khi cưới chồng, sẽ không được nhận xu nào từ gia đình. Quả nhiên, ngày chị ấy tốt nghiệp đại học Bách Khoa, người cha bảo rằng bao nhiêu của cải giờ chỉ ưu tiên cho mấy đứa con không đi học, đã ở nhà giúp đỡ cha mẹ cày bừa, gieo trồng. Chị ấy ra đi vui vẻ với tấm bằng đại học, không đòi hỏi gì, trong khi mỗi người con trong nhà khi lấy chồng, lấy vợ đều được cha xây cho một căn nhà khang trang.

Nhưng chỉ hai năm sau, chị ấy đã có nhà ở thành phố và năm năm sau chị ấy đã có đầy đủ mọi thứ cần thiết. Sau này, chị ấy chính là người giúp đỡ cho cha mẹ và anh chị em trong nhà nhiều nhất. Người học giỏi thường có nhiều ước

mơ, nhiều khát vọng, kể cả khát vọng tâm hồn. Đó chính là đôi cánh giúp con người hướng đến thành công, vượt qua được nhiều khó khăn của đời thường. Khi bạn giỏi, hiểu biết nhiều, bạn sẽ cảm

nhận thế giới xung quanh thú vị, nhiều màu sắc hơn, giá trị hơn. Bạn sẽ hiểu người ta nói “gót chân A-sin (Achilles)” có nghĩa là gì, vì sao người ta gọi đội bóng của Đan Mạch là “Những chú lính chì dũng cảm”, bạn sẽ hiểu vì sao có người bỏ tiền của, công sức, thậm chí cả tính mạng để lên được đỉnh núi Everest... Bạn sẽ hiểu vì sao có những người tự nhốt mình trong phòng thí nghiệm từ ngày này qua ngày khác, mà không thấy đơn điệu, nhàm chán. Với họ, được làm việc quên ăn, quên ngủ, được đeo đuổi niềm say mê sáng tạo nào đó, chính là hạnh phúc.

Vào thế kỷ XV, một người tài giỏi là Thân Nhân Trung đã để lại câu nói nổi tiếng: “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Có thể phân tích rộng ra rằng, quốc gia nào không có nhiều bậc hiền tài, không biết sử dụng người tài giỏi thì quốc gia, dân tộc đó không thể phát triển, lớn mạnh được. Như vậy, học giỏi chính là để làm người tài giỏi, vì càng tài giỏi thì càng có nhiều cơ hội xây dựng sự nghiệp cá nhân và phụng sự, báo hiếu cho dân tộc mình □



# TS. Huỳnh Bá Lân, Chủ tịch HĐQT Công ty Kiến Á: **Người xây những ước mơ**

BẢO NGUYỄN

**Rời Phú Yên vào Sài Gòn học tập và lập nghiệp từ năm 1972, TS. Huỳnh Bá Lân, Chủ tịch HĐQT Công ty KIẾN Á - đã cùng gia đình trải qua hàng chục lần thay đổi chỗ ở.**

**C**hính vì vậy, khi rẽ sang làm bất động sản (BDS), bằng tâm huyết của một nhà giáo, ông mong muốn tạo ra sản phẩm nhà ở mà những người trẻ xa quê có thể tiếp cận được với số tiền dành dụm ít ỏi ban đầu. CITIHOME - dự án căn hộ đầu tiên thuộc dòng CITI của KIẾN Á đưa ra thị trường là sản phẩm hiện thực hóa giấc mơ của một nhà giáo.

Hơn 20 năm gắn bó với BDS, nhưng TS. Huỳnh Bá Lân không ngại trải lòng rằng, giáo dục mới chính là “nghiệp” của ông. Ông chia sẻ: “Ngày chuyển giao KIẾN Á cho lớp trẻ, tôi sẽ dành trọn thời gian cho giáo dục”. Nhưng thực tế không đợi đến thời điểm đó, người đứng đầu KIẾN Á đã được biết đến là nhà sáng lập Trường Phổ thông DUY TÂN (Phú Yên), Trường Đại học KINH TẾ - TÀI CHÍNH TP HCM (UEF). Và ông đang hoàn tất các thủ tục để triển khai một trường đại học mang tầm khu vực - Đại học QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ TP HCM (UMT), góp phần gia tăng hệ thống tiện ích cho Khu đô thị Cát Lái (quận 2, TP HCM).

## **Tổ ấm chất lượng dành cho người trẻ**

Năm 2016, những cư dân đầu tiên của khu căn hộ CITIHOME (tọa lạc tại Khu đô thị Cát Lái) háo hức dọn vào tổ ấm mới. Hơn 80% trong số họ là người trẻ, có những gia đình đang chuẩn bị đón thành viên mới. Chẳng niềm vui nào



*TS Huỳnh Bá Lân nhận giải thưởng cá nhân đặc biệt cao quý Real Estate Personality of the Year.*

bằng việc một công dân tỉnh lẻ sau bao năm vất vả có thể sở hữu được nhà nơi phố thị.

Nói về những “đứa con tinh thần” của mình, TS. Lân bộc bạch: “Tôi vẫn hay nói với nhân viên rằng, ngày sau chỉ mong mỗi lần đến thăm các khu nhà do KIẾN Á phát triển, tôi vẫn cảm nhận được sự hài lòng của cư dân”. Hiện nay dù quỹ đất sạch tại TP HCM rất hạn hẹp, đặc biệt là những khu có kết nối thuận tiện với trung tâm thành phố như quận 2, nhưng ông vẫn

Với tôi, dù là làm BĐS hay giáo dục, mọi thứ đều phải được chuẩn bị thật chín chu. Muốn có một ngôi trường tốt, trước tiên phải xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển cơ sở vật chất hiện đại, song song đó là phát triển chương trình đào tạo bài bản. Nhà ở cũng vậy, đúng nghĩa không chỉ đẹp về kiến trúc, bền vững về chất lượng, mà không gian sống xung quanh phải đáng là nơi để mọi người cảm thấy tự hào vì là cư dân trong đấy.

TS. HUỖNH BÁ LÂN

muốn dành quỹ đất ở đây để xây dựng dòng sản phẩm CITI dành cho giới trẻ. Còn các khu khác như Nhà Bè (Nam Sài Gòn), công ty đang phát triển loại hình nhà thấp tầng thương hiệu LAVILA, dành cho những người thành đạt, tài chính vững vàng.

Ông nghĩ sao khi nhiều người vẫn đánh đồng khái niệm tiền nào của nấy, nhà giá rẻ thường đi đôi với chất lượng, thiết kế và không gian sống kém? - tôi hỏi. TS. Huỳnh Bá Lân thẳng thắn: Tại KIẾN Á, tất cả đều có cùng quan niệm, việc tạo dựng căn nhà không đơn thuần là nơi để ở, mà còn tạo ra không gian, môi trường sống để mỗi cư dân có thể cảm thụ về một tổ ấm thực sự. Điều đó giúp chúng tôi kiên trì mục tiêu về tính thẩm mỹ, kết cấu xây dựng đảm bảo chất lượng và tỷ lệ quy hoạch phù hợp tại mỗi dự án. Và hầu hết các dự án do KIẾN Á phát triển, từ căn hộ tầm trung đến biệt thự, nhà phố cao cấp đều có mật độ xây dựng khá thấp, nhằm ưu tiên cho công trình tiện ích, mảng xanh. Điển hình như các khu nhà thấp tầng LAVILA, thay vì tăng mật độ xây dựng để xây thêm nhà, KIẾN Á dành hơn 6ha



*Với sự nỗ lực không ngừng trong năm qua đây là chiến thắng lớn và là niềm tự hào vô giá đối với tập thể đội ngũ Kiến Á.*

để làm công viên, cảnh quan, khu vui chơi, khu tập thể thao. Tại CITIESTO, công viên cảnh quan cũng được thiết kế cao cấp, tiện ích vượt trội để cư dân có thể tận hưởng cảm giác thư thái mỗi khi trở về tổ ấm.

Và rồi TS. Lân minh chứng: “Còn nhớ năm 2014, thời điểm CITIHOME được giới thiệu ra thị trường, ngay lập tức tạo nên dấu ấn khác biệt khi trở thành dự án căn hộ hiếm hoi có giá bán dưới 1 tỉ đồng/căn, được hỗ trợ vay gói 30.000 tỷ đồng. Tọa lạc tại cửa ngõ quận 2, CITIHOME có thiết kế mở hiện đại và nằm trong tổng thể Khu đô thị Cát Lái được quy hoạch bài bản, xanh mát, kết hợp hài hòa giữa tiện ích nội - ngoại khu phong phú. Nói như vậy để thấy rằng, dù nhà cao cấp hay vừa túi tiền, KIẾN Á vẫn mời nhiều đơn vị tư vấn kiến trúc uy tín quốc tế để có được thiết kế đẹp và đảm bảo chất lượng xây dựng như nhau. Việc tạo ra sản phẩm BĐS cũng như việc trồng người. Nếu chúng ta đầu tư một ngôi trường thiếu cơ sở vật chất, chương trình giáo dục không bài bản, đào tạo nên những lớp trẻ không có kỹ năng làm việc, kỹ năng sống là có lỗi với cả xã hội”.

### **Phải thấu hiểu khách hàng**

Là người đi nhiều, ưa quan sát, nhà sáng lập KIẾN Á nhận thấy, một số thành phố lớn như



Tokyo (Nhật), Paris (Pháp), New York (Mỹ)... vẫn phát triển căn hộ 50-60m<sup>2</sup> dành cho người độc thân, gia đình trẻ. Do đó, theo TS. Huỳnh Bá Lân, vấn đề không phải diện tích căn hộ quyết định chất lượng cuộc sống, mà quan trọng là môi trường, không gian và tiện ích xung quanh có tốt hay không. Thực tế tại Việt Nam, thu nhập của đại đa số người dân vẫn còn khiêm tốn, diện tích căn hộ trước đây theo quy định buộc phải lớn, giá thành cao, thì mấy ai với tới? Do đó, khi phát triển CITIHOME, ban lãnh đạo KIẾN Á nhắm vào việc tháo gỡ tâm tư này của nhóm khách hàng tiềm năng, thông qua việc kết nối ngân hàng, bắt tay với các nhà thiết kế hiểu được mong muốn của người trẻ, chọn lọc nhà thầu đảm trách việc xây dựng với giá thành hợp lý.

Bằng việc thấu hiểu tâm lý khách hàng và tâm huyết của một nhà giáo, ông đã cùng đội ngũ KIẾN Á lần lượt giới thiệu CITIBELLA, CITISOHO, CITIESTO... tất cả đều hướng đến mục tiêu duy nhất là tạo nên tổ ấm trọn vẹn cho người trẻ.

### **Khắc khoải với tình yêu giáo dục**

Gần 2 năm trước, thời điểm KIẾN Á sắp bàn giao căn hộ CITIHOME cho khách hàng, tôi hỏi TS. Huỳnh Bá Lân: “Liệu rằng ông có làm được một trường đại học với chất lượng cao nhưng học phí rất Việt Nam, như cách ông và các đồng sự đã tạo nên CITIHOME?”.

TS. Lân từ tốn: Với tôi, nhà giá tầm trung vẫn có quyền đẹp, vấn đề là tâm huyết của người tạo nên chúng, điều này càng quan trọng với một ngành như giáo dục, đào tạo nên những con người có ích.

Ở Phú Yên, Trường Phổ thông DUY TÂN giờ đây đã trở thành một trong những đơn vị đào tạo hàng đầu của khu vực, với cơ sở vật chất hiện đại không thua kém các trường học ở nước ngoài (rộng 5ha). Chương trình đào tạo vừa trang bị cho học sinh vốn ngoại ngữ, kiến

thức để trở thành công dân toàn cầu, nhưng đồng thời không quên cội nguồn dân tộc. Tôi cho rằng, ngoại ngữ chỉ là phương tiện giúp các em hội nhập, còn về sâu xa, các em là người Việt, phải hiểu và biết về cội nguồn, lịch sử đáng tự hào của dân tộc.

Được biết, ngay thời khắc nhận danh hiệu Real Estate Personality of the Year, tại Lễ trao giải thưởng Vietnam Property Awards 2018, thay vì phát biểu bằng tiếng Anh như khi dự các hội thảo quốc tế, ông đã xin phép được sử dụng song ngữ, vì theo ông những giây phút tự hào nhất, ông muốn dùng tiếng “mẹ đẻ” để nói lên cảm xúc của mình.



*Ngoài đội ngũ Kiến Á, đối tác, bạn thân đến chia sẻ niềm vui với TS. Lân (giữa) còn có hai con gái ông: Huỳnh Thúy Phương (trái) và Huỳnh Bích Phương (phải)*

Ở thời điểm này, bên cạnh kỳ vọng đưa KIẾN Á bước lên tầm cao mới trong lĩnh vực BĐS, TS. Huỳnh Bá Lân vẫn miệt mài với dự án thành lập Trường Đại học QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ (UMT) bởi đây là tâm huyết và khát vọng từ trước tới nay của ông. Song để làm được điều này, ngoài kinh nghiệm trong ngành giáo dục, KIẾN Á phải chuẩn bị đầy đủ về chi phí, nhân lực... “BĐS có thể giúp tôi nuôi khát khao đầu tư vào giáo dục. Ở tuổi này, với tôi, quan trọng nhất là có được sự cân bằng trong cuộc sống, kiểm soát được giá trị tinh thần và đóng góp nhất định cho xã hội” - TS. Huỳnh Bá Lân chia sẻ □

# **DƯƠNG THANH XUÂN** Thành công, thành danh nhờ xứ “*Hoa vàng trên cỏ xanh*”

BẢO HÀ

**N**ghệ sĩ Nhiếp ảnh, Nhà báo Dương Thanh Xuân (SN 1959) là cựu học sinh trung học Nguyễn Huệ khóa 1971-1978, giáo viên văn học Trường PTTH Trần Phú (Tuy An) - hiện là phóng viên ảnh của báo Phú Yên, hội viên hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam (Hội NSNAVN), hội viên Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật Quốc tế (FIAP), hội viên Hội Nhà báo Việt Nam.

Sinh ra và trưởng thành ở Phú Yên, cuộc đời làm báo, làm nhiếp ảnh của Dương Thanh Xuân gắn liền với quê hương xứ Nẫu “hoa vàng trên cỏ xanh”. Không phụ lại tấm lòng của người

con xứ Nẫu, quê hương cũng khiến anh thành công, thành danh: hầu hết các tác phẩm được giải thưởng của Dương Thanh Xuân đều được anh sáng tác tại quê hương mình.

Bước sang tuổi 60 thì Dương Thanh Xuân đã 33 năm tuổi nghề. Anh đến với nhiếp ảnh khá sớm, từ năm 1985. Nhưng mãi đến năm 1999 cái tên Dương Thanh Xuân mới bắt đầu được người ta biết đến nhiều, cùng với thời gian, tần suất cái tên Dương Thanh Xuân xuất hiện trên báo chí, được vinh danh tại các cuộc thi ảnh ngày càng nhiều hơn.

Năm 2000 Dương Thanh Xuân có bức ảnh *Bè cối trên đầm Ô Loan* được chọn triển lãm tại triển lãm ảnh nghệ thuật toàn quốc-đánh dấu cho hành trình đến với nhiếp ảnh nghệ thuật của anh được ghi nhận, để rồi chỉ sau một thời gian ngắn, năm 2002 anh là người chơi ảnh nghệ thuật đầu tiên của Phú Yên được mang danh hội viên Hội NSNAVN- một quá trình phấn đấu ở địa phương để được ghi nhận không phải ai cũng làm được.

Tôi biết Dương Thanh



*Dương Thanh Xuân*



*Thắng cảnh Hòn Yến.*





*Thăng cảnh Vũng Lắm.*

Xuân từ năm 2005 vào dịp Hội NSNAVN ra quyết định thành lập Chi hội NSNAVN tại Phú Yên, để rồi từ đó bắt đầu “dõi theo” bước chân anh trên con đường nhiếp ảnh. Có thể nói không ngoa rằng Dương Thanh Xuân chính là hiện tượng “gừng càng già càng cay”, khi mà số lượng giải thưởng, thành tích đạt được tại các cuộc thi ảnh báo chí, nghệ thuật cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia, quốc tế của anh cứ dài mãi thêm. Xin được dẫn chứng ở đây một số giải thưởng của anh: Giải A cuộc thi ảnh quốc tế Sagamihara tổ chức ở Nhật Bản (2006), Giải Đặc biệt cuộc thi ảnh “100 điểm đến thú vị” của báo Tuổi Trẻ (2008), Giải B (cá nhân) giải Báo chí Quốc gia thể loại ảnh báo

chí (2009), Giải Nhất cuộc thi ảnh “Khoảnh khắc Vàng lần 3” của TTXVN và Hội NSNAVN (2010), 03 lần đoạt Giải A (Giải thưởng VHNT tỉnh Phú Yên 5 năm 1 lần: 2000-2005; 2006-2010; 2011-2015); cùng lúc đoạt Giải Nhất+Nhì+Ba Cuộc thi ảnh nghệ thuật “Lực lượng vũ trang Phú Yên 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành” (2014); Giải C (tập thể) giải Báo chí Quốc gia thể loại ảnh báo chí (2016)...

Yêu nhiếp ảnh nên Dương Thanh Xuân có cách “mừng sinh nhật” khá hay và độc đáo: tổ chức Triển lãm ảnh cá nhân “Cảm xúc quê nhà” (50 tác phẩm nhân dịp kỷ niệm 50 tuổi) năm 2009; “Biển sáng” (60 tác phẩm nhân kỷ niệm 60 tuổi) năm 2018. Các triển lãm này đều nhận được



*Về với biển*



*Đất lành.*

sự bảo trợ của Hội NSNAVN.

Qua các bức ảnh trong “Cảm xúc quê nhà” và “Biển sáng”, Dương Thanh Xuân đã mang đến cho người xem những hình ảnh đẹp nhất của quê hương mình: trù phú, bình yên với những thắng cảnh đẹp nổi tiếng, những bãi biển xanh ngắt... “Cảm xúc quê nhà” giới thiệu phong cảnh, lễ hội, cuộc sống, sinh hoạt đời thường... của người dân Phú Yên. Có thể “tóm gọn” lại, đó chính là hơi thở cuộc sống, những cảm xúc đẹp của “Đất và Người Phú Yên” được Dương Thanh Xuân giới thiệu qua những góc nhìn của riêng anh. Với “Biển sáng”, Dương Thanh Xuân “đi” theo chuyên đề BIỂN, xoay quanh chủ đề “Nông thôn mới ở vùng biển Phú Yên”: Phong cảnh biển Phú Yên với những danh lam, thắng cảnh từ Xuân Hải đến Vũng Rô như đầm Cù Mông, vịnh Xuân Đài, đầm Ô Loan, gành Đá Dĩa, Hòn Yến, Bãi Môn- Mũi Điện, Vũng Rô; Kinh tế biển trù phú với nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, những làng nghề và nghề truyền thống của ngư dân như nghề làm muối, nung vôi, hấp cá, đan lưới, đan thúng chai; Văn hóa biển với những phong tục, tập quán, lễ hội

sông nước độc đáo, đậm đà bản sắc miền biển, trong đó các lễ hội sông nước Tam Giang, Đà Nông, hội đua thuyền trên đầm Ô Loan, trên sông Ba sôi nổi, hấp dẫn; Tình yêu biển đảo nồng nàn với sự giữ gìn vệ sinh môi trường biển, canh giữ biển trời quê hương, lên đường bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ biển đảo...

Hiện nay anh là Ủy viên Ban Thường vụ Hội Văn học-Nghệ thuật Phú Yên, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Nhiếp ảnh 1-5 thuộc Nhà Văn hóa Lao động Phú Yên. Dương Thanh Xuân tiếp tục là người “truyền lửa” cho thế hệ trẻ yêu ảnh của Phú Yên. Từng làm chi hội trưởng Chi hội NSNAVN tại Phú Yên 2 nhiệm kỳ liền, Dương Thanh Xuân cũng đã được phong tặng tước hiệu Nghệ sỹ có cống hiến xuất sắc của Hội NSNAVN (ES.VAPA).

Là một nhà báo, một nghệ sỹ nhiếp ảnh còn tràn đầy nhiệt huyết, vẫn luôn sáng tạo, tư duy, không ngại khó khăn, sẵn sàng lăn xả vào những nơi gian khổ để có được những bức ảnh như ý, tin chắc rằng Dương Thanh Xuân sẽ tiếp tục có nhiều tác phẩm ảnh báo chí và nghệ thuật dâng hiến cho cuộc đời □



GS. PHAN THÀNH NAM - NIỀM TỰ HÀO CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
LƯƠNG VĂN CHÁNH - PHÚ YÊN:

## Đạt giải thưởng Nhà Khoa học trẻ về Vật lý-Toán 2018 của Hội Vật lý thuần túy ứng dụng quốc tế

HUỲNH TÂN CHÂU

**T**ừ ngày 23 đến 28/7/2018, Đại hội Vật lý Toán quốc tế (ICMP) tổ chức ở Montreal-Canada. Tại Đại hội này Hội Vật lý thuần túy và ứng dụng quốc tế (IUPAP) đã trao giải thưởng “Nhà Khoa học trẻ về Vật lý Toán” cho ba nhà khoa học trẻ có các công trình nghiên cứu xuất sắc, người nhận giải có không quá 8 năm nghiên cứu sau khi nhận bằng Tiến sĩ, và đã có các công trình nổi bật, giải thưởng này trao 3 năm 1 lần.

Giải thưởng năm 2018 được trao cho 3 nhà Khoa học trẻ:

GS. Phan Thành Nam - trường Đại học Munich-CHLB Đức, cựu học sinh chuyên Toán trường THPT chuyên Lương Văn Chánh-Phú Yên, cho các đóng góp có tầm ảnh hưởng lớn trong lý thuyết Toán học về hệ lượng tử nhiều hạt, bao gồm chứng minh giả thuyết ion hóa trong lý thuyết Thomas-Fermi-Dirac-von Weizsacker, và chứng minh Bogoliubov cho một lớp các hệ boson có tương tác.

GS.TS Phan Thành Nam là cựu học sinh chuyên Toán trường THPT chuyên Lương Văn Chánh khóa 2000-2003, là học sinh xuất sắc về môn Toán, nhưng rất yếu văn chương. Phan Thành Nam là niềm tự hào của nhà trường, thầy cô, bạn bè và nhiều thế hệ học sinh chuyên Toán Lương Văn Chánh, đã đạt rất nhiều thành tích ấn tượng, đạt 2 HCV môn Toán trong kỳ thi Olympic các tỉnh phía Nam năm lớp 10 và 11, đạt giải Nhì môn Toán trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia (không có giải nhất), được Bộ Giáo dục và Đào



*Giáo sư Toán học Phan Thành Nam.*

tạo chọn vào đội dự tuyển thi chọn đội tuyển Olympic Toán quốc tế năm 2002. Phan Thành Nam nhận bằng tiến sĩ toán học năm 26 tuổi tại Đại học Copenhagen (Đan Mạch năm 2011), sau đó tiếp tục là nghiên cứu sinh sau tiến sĩ ở Trung tâm khoa học quốc gia Pháp (2011 - 2013), Institute of Science and Technology (IST) Austria (2013 - 2016), Masaryk University Cộng hòa Séc (2016 - 2017) và được Đại học Munich bổ nhiệm hàm Giáo sư năm 2017. Giáo sư Phan Thành Nam công bố rất nhiều kết quả nghiên cứu trên các tạp chí Toán quốc tế, được nhiều trường đại học ở Châu Âu, Canada, Mỹ, Chi Lê, Singapore... mời báo cáo các chuyên đề nghiên cứu. Hiện nay GS. Phan Thành Nam đang hướng dẫn NCS Tiến sĩ cho bạn Nguyễn Đình Thi-cựu học sinh chuyên Toán Lương Văn Chánh, đạt giải Nhì học sinh giỏi Toán quốc gia năm 2010, được Bộ Giáo dục chọn vào đội dự tuyển thi chọn đội tuyển Olympic Toán quốc tế năm 2010. Hai nhà khoa học quốc tế cùng được giải thưởng là GS. Wei-Kuo Chen - Đài Loan, GS ở trường Đại học Minnesota và GS.Vadim Gorin -Nga, GS ở Học viện kỹ thuật Massachusetts- Hoa Kỳ.

Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh-Phú Yên, lấy làm vinh dự, tự hào và gửi lời chúc mừng đến GS. Phan Thành Nam □

## Hành trình “săn” huy chương vàng

Những ngày này, nhà Nguyễn Hưng Quang Khải lúc nào cũng rộn ràng họ hàng, thầy cô giáo và bạn bè đến chúc mừng. Vẫn chưa hết xúc động khi kể về cuộc thi tầm cỡ quốc tế, Khải chia sẻ, em đến với kỳ thi Toán học không biên giới rất tình cờ.

Sau khi thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia vào tháng 1/2018, em thường lên mạng nói chuyện với các “đàn anh” giỏi Toán. Được sự gợi ý của một người anh đi trước, Khải đăng ký Kỳ thi Toán học không biên giới do Tổ chức Giáo dục Education without Borders (Bulgaria) phối hợp với Trung tâm Khoa học - Giáo dục (Kazakhstan) tổ chức. Lúc đầu, em chỉ nghĩ tham gia cuộc thi để khóa lấp thời gian trống và thử sức mình. Nhưng càng trải qua các vòng thi online với những câu hỏi tư duy toán học hóc búa, em càng hứng thú hơn với kỳ thi. Ngày nhận thông tin là một trong sáu học sinh đại diện cho Việt Nam tham dự vòng thi cuối tại Bulgaria, Khải vô cùng mừng rỡ.

“Từ hơn 400 thí sinh tham dự, em và 5 thí sinh khác được đại diện cho Việt Nam tham dự vòng thi cuối. Trước khi lên đường sang Bulgaria, em không đặt mục tiêu giành huy chương mà tâm niệm phải cố gắng hết sức để làm bài thi trọn



Nguyễn Hưng Quang Khải (thứ hai từ trái sang) cùng đoàn Việt Nam nhận cúp đặc biệt tại kỳ thi Toán học không biên giới - Ảnh: Do nhân vật cung cấp.

## Cậu học trò vàng Toán học Nguyễn Hưng Quang Khải

HÀ KIỀU MY

**Từ xứ sở hoa hồng Bulgaria, Nguyễn Hưng Quang Khải đã mang về chiếc huy chương vàng và cúp đặc biệt tại Kỳ thi Toán học không biên giới năm 2018. Thành tích này của cậu học trò lớp 12 Toán 1 Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh không chỉ là niềm vui và tự hào của bản thân, gia đình, nhà trường mà còn tiếp thêm động lực cho các học sinh giỏi Toán khắp mọi miền đất nước nỗ lực kiếm tìm giải thưởng ở các cuộc thi quốc tế. Đây là một trong mười sự kiện tiêu biểu của tỉnh Phú Yên năm 2018 do Hội Nhà báo tỉnh bầu chọn.**

ven. Có lẽ vì tâm lý thoải mái nên em đã giành được huy chương vàng cá nhân, giải 3 đồng đội và nằm trong top 3 thí sinh có điểm thi cao nhất nhóm tuổi 15-17”, Khải chia sẻ.

Thi toán quốc tế trên đất bạn nên Quang Khải gặp không ít thử thách. Đầu tiên là thể lực và sức chịu đựng khi phải di chuyển nhiều chuyến bay. Trong hành trình từ Việt Nam sang Bulgaria, Khải phải quá cảnh 10 tiếng đồng hồ ở Thổ Nhĩ Kỳ. Thêm vào đó, việc lệch múi giờ sinh hoạt, thời tiết thay đổi và khẩu vị thức ăn cũng ảnh hưởng không ít. May mắn là em đã chuẩn bị tâm lý trước nên thích nghi khá nhanh.

Quang Khải bộc bạch: “Ngày đầu tiên sang Bulgaria, em và đoàn Việt Nam đã vinh dự được Đại sứ Việt Nam tại Bulgaria



Nguyễn Thị Hồng Oanh tiếp đón rất nồng nhiệt. Chính thái độ thân tình, cởi mở cùng lời động viên thi đạt kết quả cao để mang vinh quang về cho Tổ quốc của đại sứ đã tiếp thêm động lực cho em hoàn thành tốt bài thi. Em sẽ nhớ mãi khoảnh khắc được Ban tổ chức xướng tên lên nhận giải cùng các thí sinh quốc tế. Cảm xúc lúc đó vỡ òa, em đã khóc!”



*Nguyễn Hưng Quang Khải trong vòng tay chào đón của gia đình khi vừa từ Bulgaria về - Ảnh: Hà Mỹ*

Trưởng đoàn Việt Nam tham dự Kỳ thi Toán học không biên giới năm nay tại Bulgaria, TS Trần Nam Dũng, người có nhiều năm dẫn dắt đội tuyển Toán Việt Nam thi Toán quốc tế, có nhiều ấn tượng với Nguyễn Hưng Quang Khải. Đó là một cậu học trò “nhỏ nhưng có võ”. “Đêm trước khi bay về nhà sau khi hoàn thành kỳ thi ở Bulgaria, Khải ngủ lại nhà tôi một đêm. Hai thầy trò đã chia sẻ với nhau nhiều kiến thức và những câu chuyện thú vị về Toán học. Quang Khải là một học sinh thông minh, nhạy bén, có niềm đam mê toán học và có hoài bão lớn. Thành tích tại Kỳ thi Toán học không biên giới là kết quả rất xứng đáng cho những nỗ lực của Khải”, TS Trần Nam Dũng nói.

Học tập anh chị đi trước

Yêu thích toán học nên Khải rất ngưỡng mộ các anh chị từng đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế. Phạm Tuấn Huy và Cấn Trần Thành Trung là hai “đàn anh” được Khải dành nhiều tình cảm nhất. Khải bộc bạch: “Hai anh Huy và Trung từng đoạt huy chương vàng Toán học quốc tế. Em hay nói chuyện qua mạng và được các anh truyền nhiều “bí kíp” hay về toán học. Các anh đã mở đường về hướng tiếp cận mới trong toán học và tiếp thêm niềm đam mê học toán trong em”.

Chia sẻ bí quyết học giỏi Toán, Quang Khải cho rằng ngoài học trên lớp và được thầy cô giáo bồi dưỡng, quá trình tự học và học từ các anh chị đi trước là một trong những yếu tố giúp em thành công. Khải thường tham vấn, học hỏi kinh nghiệm từ các anh chị từng đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế. Khải chia sẻ: “Quan trọng hơn cả là phải có đam mê và nỗ lực. Với hai điều này, em nghĩ bất kể ai cũng sẽ đạt được thành công. Riêng em, toán học là một thế giới vô cùng kỳ diệu. Hành trình đi tìm lời giải cho một bài toán rất thú vị. Đó là quá trình thử thách tư duy của bản thân và cảm giác chiến thắng chính mình”.

Tiếp xúc với Nguyễn Hưng Quang Khải, chúng tôi nhận thấy ở cậu học trò này có những suy nghĩ già dặn so với lứa tuổi của mình. Thấy cô giáo và các học sinh Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh thường trêu Khải là “ông cụ có gương mặt trẻ thơ”. Cô Trần Thị Quỳnh Trang, giáo viên Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, từng dạy Khải môn Ngữ văn năm lớp 10 kể lại một kỷ niệm: “Tôi từng cho lớp Khải viết một bài văn nói về ước mơ. Trong bài làm của mình, Khải bày tỏ ước mơ lớn mà hầu như chưa có học trò nào từng đề cập, đó là mong muốn trở thành Chủ tịch nước hay Thủ tướng để đem sức lực cống hiến cho đất nước. Quang Khải viết rất nghiêm túc, văn phong

ngắn gọn và chân thành, ẩn chứa một ngọn lửa khát khao mãnh liệt về hoài bão lớn của cuộc đời. Ở độ tuổi của em mà đã có những suy nghĩ vì quê hương, đất nước, thật đáng quý biết bao!”

Nuôi ước mơ theo ngành Toán ứng dụng

Trong câu chuyện với Quang Khải, tôi để ý thấy mẹ em, bà Nguyễn Thị Thu Thủy, nhìn về phía con trai với ánh mắt đầy tự hào. Là người đồng hành cùng Quang Khải qua các cuộc thi lớn nhỏ nên khi con trai đạt được giải cao tại kỳ thi quốc tế lần này, bà hiểu rằng đó là cả một sự nỗ lực và quyết tâm lớn.

Bà Thủy bộc bạch: “Nguyện vọng của Khải là đạt giải cao kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12 và được chọn vào đội tuyển thi quốc tế. Nhưng vì kết quả thi không như mong muốn nên cháu rất buồn. Ngày biết tin chỉ đạt giải ba quốc gia, Khải đã lên xin thầy hiệu trưởng được nghỉ học một ngày để “xốc” lại tinh thần. Gia đình tôi động viên cháu rằng sự học là cả quá trình và cháu phải nỗ lực nhiều hơn. Tôi rất mừng vì Khải đã không bỏ cuộc”.

Mặc dù bận rộn với công việc kinh doanh nhưng ba mẹ Khải rất quan tâm đến việc học của các con. Theo bà Thủy, Quang Khải học giỏi Toán,

một phần do được thừa hưởng gen từ ông nội là Nguyễn Hưng Nghi là giáo viên dạy toán, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường sư phạm Phú Yên và từ người cha vốn là cựu học sinh chuyên Toán khóa đầu tiên của Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh. Từ nhỏ, thấy Khải khá nhạy trước các con số và phép tính, thường đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi Toán ở trường nên gia đình đã hướng em đi theo toán học.

“Khải có một trí nhớ tốt. Lúc cháu được hai tuổi, mỗi khi cho cháu ăn, tôi thường lấy remote ti vi, chỉ cho cháu các con số rồi dùng tay tạo hình 24 chữ cái tiếng Việt. Tôi chỉ nghĩ đơn giản là tạo hứng khởi cho cháu ăn cơm vui vẻ, nhưng không ngờ sau đó, cháu có thể đọc vanh vách các con số, tự đánh vần và đọc sách thành thạo”, bà Thủy chia sẻ.

Còn ba Khải, ông Nguyễn Hưng Vinh Hiền bày tỏ: “Gia đình không đặt áp lực lên con, ép con phải học và đạt giải bằng mọi giá. Tôi nghĩ cha mẹ nghiêm khắc để con nên người là cần thiết, nhưng nhiều khi phải vỗ về, động viên để con thấy mình có điểm tựa. Quan trọng là phải định hướng cho con, giúp con luôn có ý thức phấn đấu vươn lên”.

Yêu thích toán học nhưng Khải không theo đuổi con đường nghiên cứu mà chọn Toán ứng dụng. Được tuyển thẳng đại học với thành tích hai năm liền đạt giải ba kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia môn Toán, Khải đăng ký vào Khoa Toán ứng dụng của Trường đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Giao tiếp tiếng Anh thành thạo nên nguyện vọng của em là sẵn học bổng du học nước ngoài.

“Đó là những kế hoạch dài hơi. Trước mắt, em đang chuẩn bị hành trang để tham dự trại hè khoa học châu Á sẽ được tổ chức tại Indonesia vào tháng 8 tới. Em rất vui khi được chọn là 1 trong 10 gương mặt đại diện Việt Nam tham dự sự kiện này. Em sẽ quảng bá con người và đất nước Việt Nam đến với bạn bè trên thế giới”, Khải cho hay □

**Một số thành tích nổi bật của Nguyễn Hưng Quang Khải: Huy chương vàng cá nhân và giải 3 đồng đội Kỳ thi Toán học không biên giới tại Bulgaria năm 2018; Tốp 10 người đại diện Việt Nam tham dự trại hè khoa học châu Á tại Indonesia năm 2018; Giải ba kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia các năm 2017, 2018; Giải khuyến khích kỳ thi hình học quốc tế IRAN IGO năm 2017; Huy chương vàng Kỳ thi Olympic truyền thống các tỉnh phía Nam các năm 2016, 2017; Huy chương đồng Kỳ thi Olympic Toán sinh viên toàn quốc năm 2017; Bằng khen của Bộ GD-ĐT các năm 2017, 2018.**





*Buổi tập huấn phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo chuẩn IELTS quốc tế*

## Quá trình xây dựng đội ngũ giáo viên hướng đến trình độ quốc tế tại **TRƯỜNG PT DUY TÂN**

LY NA

**Chất lượng nguồn nhân lực luôn là một trong những khâu đột phá để thực hiện chiến lược xây dựng mô hình giáo dục quốc tế. Do vậy, trong những năm vừa qua, trường Phổ thông Duy Tân không chỉ có những bước phát triển tích cực, từng bước xây dựng mô hình giảng dạy tiếng Anh kết hợp giáo viên người nước ngoài với giáo viên trong nước mà còn nỗ lực xây dựng đội ngũ giáo viên hướng đến trình độ quốc tế.**

**X**u hướng toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang thúc đẩy nền giáo dục của quốc gia đổi mới không ngừng. Cùng với mục đích giáo dục mà nhà trường đề ra: **“Công dân toàn cầu, Bản sắc Việt Nam”**, trường Phổ thông Duy Tân đã tích cực đẩy mạnh hội nhập quốc tế để giao lưu, học hỏi

cũng như đổi mới phương án giáo dục để phù hợp với xu thế chung.

Tuy nhiên, khi bắt đầu triển khai mô hình, nhà trường đã gặp không ít khó khăn trong việc tuyển chọn giáo viên người nước ngoài đáp ứng được yêu cầu về mặt pháp lý và có đủ trình độ, nghiệp vụ sư phạm. Để tháo gỡ khó khăn này, nhà trường đã thực hiện các công tác hợp tác quốc tế.

Cụ thể, từ năm học 2012-2013, nhà trường đã mở rộng quy mô đào tạo với mô hình tiếng Anh tăng cường đầu tiên tại Phú Yên và cũng trở thành đơn vị tiên phong áp dụng mô hình cho tất cả các lớp từ bậc Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học Phổ thông thông qua hợp tác với Tổ chức Gateway Education Global. Mỗi năm, tổ chức này đều cung cấp cho trường các cán bộ, giáo viên giỏi nước ngoài, trực tiếp làm công



*Tiết học tiếng Anh của cấp Tiểu học tại Phân hiệu GD quốc tế*

tác quản lý và giảng dạy các em. Năm 2017, nhà trường tiếp tục ký kết hợp đồng hợp tác thi IETLTS với Hội đồng Anh và giảng dạy tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh giao tiếp với Hệ thống Trung tâm Ngoại ngữ HACIC.

Với mô hình giáo dục song ngữ nhất là ở bậc Tiểu học, nhà trường mong muốn học sinh biết có khả năng rèn luyện 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết, giúp học sinh tự tin, mạnh dạn sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, tham gia vào các hoạt động giao lưu, học tập, trải nghiệm, tham dự các cuộc thi Toán và Khoa học tự nhiên quốc tế, cuộc thi hùng biện tiếng Anh,... Vì vậy, đưa giáo viên nước ngoài vào giảng dạy là giải pháp trọng tâm trong chiến lược của nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường không khoán trắng việc giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên

người nước ngoài. Chương trình học phải có sự thống nhất giữa hội đồng chuyên môn nhà trường và giáo viên nước ngoài để bảo đảm tính khoa học. Do đó, vai trò của nhà trường trong quá trình thẩm định, lựa chọn và bồi dưỡng nhân lực là rất quan trọng. Nhà trường luôn tạo điều kiện để các giáo viên trong và ngoài nước có cơ hội giao lưu, học tập và trao đổi kiến thức chuyên môn và kinh

nghiệm trong giảng dạy.

Theo thống kê ban đầu của nhà trường cho thấy, kể từ khi nhà trường áp dụng mô hình học tiếng Anh với giáo viên bản ngữ cùng những phương pháp nâng chuẩn giáo viên, kỹ năng nghe nói và làm việc của các em được cải thiện rất nhiều. Kết quả học tập môn tiếng Anh của các em được nâng lên rõ rệt. Đây cũng là cơ sở để nhà trường tiếp tục phát huy và mạnh dạn đầu tư vào đội ngũ giáo viên của trường.

Việc học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài có nhiều mặt tích cực, phần nào khắc phục được những hạn chế lâu nay của việc học tiếng Anh trong hầu hết các trường học ở Phú Yên. Trong những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa trong công tác dạy và học, đưa trường Phổ thông Duy Tân trở thành địa chỉ tin cậy trong lòng của phụ huynh và học sinh □



*Tiết học tiếng Anh IELTS tại Phân hiệu GD Chất lượng cao*



# Câu lạc bộ Blue Waves thuộc Đoàn Trường phổ thông Duy Tân

## *“thắp sáng những ước mơ”*

KIM OANH

Dưới mái trường Phổ thông Duy Tân, các em không chỉ được trau dồi kiến thức mà còn giáo dục cho các em nhân cách sống giữa con người với con người, câu lạc bộ Blue Waves ra đời là một minh chứng thật sự. Với nhiều chương trình hoạt động mang tính nhân văn sâu sắc đối với cộng đồng, câu lạc bộ Blue Waves trường Phổ thông Duy Tân đã góp phần thắp sáng những ước mơ cho những cuộc đời, số phận không may trong xã hội, là nơi kết nối những trái tim tình nguyện.

Ra đời từ năm 2013, câu lạc bộ Blue Waves đã tổ chức nhiều hoạt động từ thiện và các chương trình ngoại khóa cho học sinh mang ý nghĩa thiết thực. Cụ thể, câu lạc bộ tổ chức chương trình “Hộp quà yêu thương” để trao học bổng “Thắp sáng ước mơ” cho học sinh nghèo vượt khó. Qua 6 năm thực hiện, chương trình đã quyên góp từ phụ huynh, học sinh và cán bộ, giáo viên và công nhân viên trong nhà trường được 82 triệu đồng, tổ chức phát học bổng “Thắp sáng ước mơ” cho



*Câu lạc bộ Blue Waves thăm tặng quà cho người già neo đơn*

148 học sinh nghèo vượt khó với số tiền 500.000/học sinh. Em Nguyễn Minh Thiện, học sinh lớp 4 là một trong ba em học sinh được đoàn trường nhận đỡ đầu trong các năm học, em chia sẻ : *“ Em cảm thấy rất vui và hạnh phúc khi nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của các anh chị trường phổ thông Duy Tân, đây là nguồn hỗ trợ và cũng là động lực tinh thần rất lớn để em cố gắng học thật tốt.”*

Song song với chương trình “Hộp quà yêu thương”, câu lạc bộ Blue Waves còn thực hiện hiệu quả “Lịch cũ vỡ mới”. Các em tổ chức đã tổ chức phát động và thu gom được hơn 1000kg giấy vụn (tương ứng 2,5 triệu đồng) và 550 bộ sách giáo khoa cũ. Tất cả sản phẩm thu được đổi lấy sách giáo khoa mới tặng cho học sinh nghèo. Câu lạc bộ đã tặng 50 bộ sách giáo khoa cho học sinh nghèo trong trường. Đây là một hoạt động ý nghĩa giúp giáo dục các em tinh thần tương thân tương ái, biết tiết kiệm, chống lãng phí để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn hơn mình.

Đặc biệt trong hai ngày 27 và 28/11/2017, Câu lạc bộ tham gia tặng quà cứu trợ cho người dân vùng lũ ở 2 huyện Tuy An và Đồng Xuân cùng với Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tham gia đoàn có bà Mai Thị Hạnh, phu nhân nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang. Đoàn đã trao 1.000 suất quà



*Câu lạc bộ Blue Waves tặng quà cho các em vùng bị lũ lụt*



*Câu lạc bộ tổ chức dọn dẹp sạch bờ biển.*

cứu trợ cho 1.000 hộ dân nằm trong vùng bị ngập lụt, sạt lở đất do đợt lũ lụt vừa qua gây ra tại các xã An Định, An Hiệp, An Thọ (huyện Tuy An) và Xuân Quang 2 (huyện Đồng Xuân). Mỗi suất quà trị giá hơn 650.000 đồng, gồm 500.000 đồng tiền mặt, 10kg gạo và 1 thùng mì ăn liền. Tổng số quà cứu trợ 650 triệu đồng. Trong cơn bão số 12 vừa qua, Câu lạc bộ đã tham gia từ thiện cùng với bà Mai Thị Hạnh, phu nhân nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao hơn 1.000 suất quà cho người nghèo, các hộ gia đình bị thiệt hại, mỗi suất

trị giá 700.000 đồng, gồm các nhu yếu phẩm (gạo, mì ăn liền..) và 500.000 đồng tiền mặt. Bên cạnh đó đoàn cũng đã hỗ trợ xây nhà mới cho 6 gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị ảnh hưởng nặng nề do bão số 12 gây ra, mỗi căn nhà trị giá 50 triệu đồng.

Bên cạnh các hoạt động thiện nguyện, câu lạc bộ còn tổ chức có hiệu quả hoạt động ngoại khóa như các chương trình Tìm hiểu Biển Đảo Việt Nam, phối hợp cùng Đoàn trường tổ chức sinh hoạt kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn

TNCS Hồ Chí Minh hằng năm. Tổ chức các hoạt động về nguồn tại đền thờ Lương Văn Chánh, nhà thờ Bác Hồ, Bảo tàng Quang Trung (Bình Định). Tổ chức và tham gia thường xuyên các hoạt động xã hội, hoạt động “đền ơn đáp nghĩa” như dọn dẹp, tu tạo nghĩa trang liệt sỹ Nhân ngày Thương Binh liệt sỹ Việt Nam 27/7 tại Nghĩa Trang Liệt sỹ Tỉnh, thắp nến tri ân các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm niệm phượng 9. Đồng thời, câu lạc bộ còn là chiếc cầu nối giữa các anh chị cựu học sinh với học sinh đang học trong nhà trường thông qua chương trình “Tết kết nối”, tạo cơ hội để các anh chị chia sẻ kinh nghiệm học tập của mình đối với các bạn đang học tại trường và đây cũng là dịp để anh chị thể hiện tình cảm “tôn sư trọng đạo”, “uống nước nhớ nguồn” đối với thầy cô.

Mô hình CLB BLUEWAVES trường Phổ thông Duy Tân là một mô hình trường học đầy ý nghĩa giúp các em hoàn thiện bản thân, sống có ích, có ý thức hơn đối với cộng đồng và xã hội. Các học sinh từng là thành viên CLB BLUEWAVES của Đoàn trường sau khi ra trường vẫn tiếp tục tham gia cống hiến cho xã hội thông qua các câu lạc bộ thiện nguyện trên khắp cả nước. Nhiều cựu thành viên gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống □





Ảnh: Thầy Huỳnh Trọng Kim

**Một trong năm thanh niên của Phú Yên đạt danh hiệu Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác toàn quốc lần thứ V - năm 2018, Huỳnh Trọng Kim (SN 1991) - Bí thư Đoàn Trường phổ thông Duy Tân không chỉ là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh môn Tiếng Anh mà còn là một cán bộ Đoàn năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động Đoàn.**

# THẦY KIM

## *giỏi chuyên môn lẫn công tác đoàn*

NGUYỄN CHƯƠNG

**K**im sinh ra và lớn lên trong gia đình có bố làm nghề tài xế còn mẹ buôn bán nhỏ ở phường 4 (TP Tuy Hòa). Thấy bố mẹ khổ cực nên từ nhỏ, Kim luôn nỗ lực học tập thật giỏi để bố mẹ vui lòng. Với nỗ lực đó, Kim trở thành học sinh của Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh. Sau khi tốt nghiệp cấp III, Kim thi đậu vào Trường đại học Quy Nhơn và hiện là giáo viên Tiếng Anh của Trường phổ thông Duy Tân.

Là một giáo viên, thầy giáo Kim luôn lấy học sinh làm trọng tâm và luôn tạo động lực để học sinh phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập. “Để nâng cao công tác giảng dạy, hàng năm tôi luôn tìm tòi nghiên cứu các phương pháp giảng dạy mới để truyền đạt cho học sinh một cách sinh động, dễ hiểu, tiếp cận những kiến thức mới sâu hơn”, thầy Kim chia sẻ.

Hiện thầy Kim được nhà trường phân công giảng dạy 2 lớp ở khối 10, 11 và làm giáo viên chủ nhiệm lớp 10S3 (lớp chất lượng cao của trường). Thầy giáo trẻ này cho biết: “Đối với học

sinh lớp chất lượng cao, ngoài học các chương trình tiên tiến của Bộ GD-ĐT, các em còn được học tích hợp IELTS tiếng Nhật trong chương trình học chính khóa. Vì thế đòi hỏi giáo viên giảng dạy cũng phải thường xuyên nghiên cứu các bài tập nâng cao nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh mình”. Với những nỗ lực trong nghiên cứu và tìm ra được những phương pháp giảng dạy mới có hiệu quả, năm học 2016-2017, thầy Kim được nhà trường chọn đi thi giáo viên dạy giỏi và đạt giải nhì giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh môn Tiếng Anh.

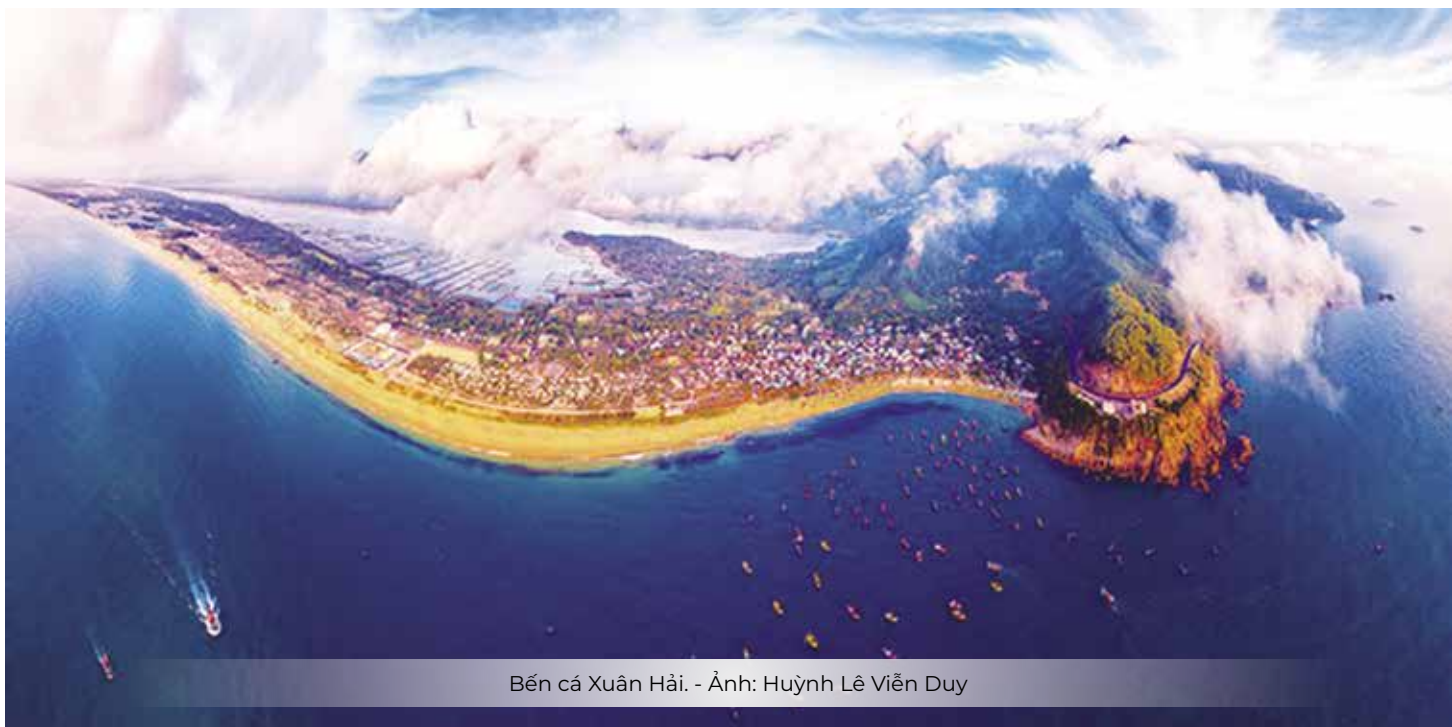
Không chỉ giỏi chuyên môn, thầy Kim còn là một Bí thư Đoàn trường năng nổ, sáng tạo. Với vai trò là “thủ lĩnh” thanh niên, thầy Kim luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và đoàn viên, thanh niên (ĐVTN), từ đó tổ chức các hoạt động Đoàn phù hợp với đơn vị mình. Để hoạt động của Đoàn trường mang lại hiệu quả, thầy Kim đặc biệt quan tâm đến giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho

“Huỳnh Trọng Kim là một cán bộ Đoàn năng nổ, có nhiều sáng tạo và kỹ năng rất tốt trong việc tổ chức tập hợp học sinh và ĐVTN. Nhiều năm liền, anh được nhận bằng khen của Tỉnh đoàn, Trung ương Đoàn về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học. Anh là một trong năm thanh niên ở Phú Yên vinh dự được Trung ương Đoàn tuyên dương Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác toàn quốc lần thứ V năm 2018 tại TP Hồ Chí Minh đúng vào dịp kỷ niệm 128 năm Ngày sinh nhật Bác”, Bí thư Thành đoàn Tuy Hòa Lê Duy nói.

ĐVTN bằng cách phát động các phong trào “Lễ phép và lịch sự với người lớn tuổi, bạn bè”, “5 không và 1 phải”; xây dựng và phổ biến “Quy tắc ứng xử” đối với ĐVTN; đẩy mạnh phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đồng thời nâng cao ý thức, hành vi, xây dựng lối sống

đẹp, văn hóa học đường, tiến tới xóa bỏ các hiện tượng: nói tục, chửi thề, không có ý thức giữ gìn trật tự và vệ sinh nơi công cộng, ăn mặc không phù hợp, gian lận trong thi cử, vi phạm nội quy trường học... Qua đó phong trào dạy và học ở trường sôi nổi, xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu khoa học...

Thầy Kim cũng rất quan tâm đến công tác an sinh xã hội và luôn nêu cao trách nhiệm của mình. Thầy thường xuyên vận động ĐVTN, giáo viên, phụ huynh tham gia đóng góp sách vở cũ, dụng cụ học tập...; cùng Ban Thường vụ Đoàn trường tổ chức nhiều chương trình: “Bước chân đến trường - Tỏa sáng yêu thương”; “Hộp quà yêu thương”... tặng hàng trăm suất quà, học bổng giúp cho nhiều học sinh nghèo có điều kiện đến trường. Trong cơn bão số 12 năm 2017, thầy Kim cùng Ban Thường vụ Đoàn trường phối hợp với Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng 1.000 suất quà cho các hộ dân ở hai huyện Tuy An và Đồng Xuân với số tiền 650 triệu đồng, nhằm góp phần giúp bà con vượt qua khó khăn, sớm ổn định cuộc sống □



Bến cá Xuân Hải. - Ảnh: Huỳnh Lê Viễn Duy



**E**m còn nhớ rất rõ cái ngày nắng cuối hạ tháng 7 của gần 3 năm về trước, em cũng như nhiều bạn học sinh khối 12 ở đây lần đầu đến trường, lần đầu được khoác trên mình chiếc áo xanh thiên thanh. Ngày qua ngày mỗi chúng em mỗi người một mục tiêu, một hoài bão cố gắng học tập để rồi giờ đây nhìn lại thoáng chốc 3 năm cấp 3 trôi qua thật nhanh. Mười hai năm dự lễ tổng kết nhưng đây có lẽ là buổi lễ đặc biệt nhất với em, ngày mà từ giờ thời áo trắng cấp sách đến trường ngày 2 buổi mãi mãi trở thành kỷ niệm. Cũng từ đây, chúng em sẽ bước thêm một bước nữa tiến gần hơn với tương lai của mình - một tương lai hứa hẹn nhiều điều đang chờ đợi phía trước. Thay mặt cho tất cả các bạn học sinh nói chung và các bạn lớp 12 nói riêng, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến quý thầy cô chủ nhiệm, quản nhiệm, những thầy cô đã giảng dạy chúng em - người đã mang đến cho chúng em con chữ và những bài học làm người.

Đối với chúng em, Duy Tân là nơi nuôi dưỡng rất nhiều ước mơ, nơi đã giúp chúng em phát hiện giá trị bản thân và phát huy tài năng của mình; nơi mà chúng em đã thấy những giọt nước mắt, những giọt mồ hôi rỏ xuống vì lo lắng cho học trò của mình. Có thể trong mắt của người khác, học sinh Duy Tân chưa phải là người giỏi nhất nhưng điều mà chúng em có được là niềm tin và tình yêu thương không giới hạn của thầy cô. Họ đã không màn tuổi trẻ, thời gian, sức lực của mình vì học sinh thân yêu, điều đó không có bất kỳ đâu, bất kỳ ai có thể mang lại cho chúng em. Vì vậy, chúng em là người may mắn nhất, người hạnh phúc nhất vì là một đứa con của Duy Tân. Chúng em tự tin khi nói rằng mình là học sinh Duy Tân và tự hào về điều đó. Một lần nữa, xin cảm ơn quý thầy cô và cả những cô chú nhân viên của nhà trường.

Lời cảm ơn thứ hai nhưng là lời đặc biệt nhất, xin gửi đến người thầy luôn thầm lặng dõi theo, hỗ trợ và sánh bước cùng chúng em, thầy Huỳnh Bá Lân - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu Trưởng nhà trường. Có thể thầy không phải là người trực tiếp truyền cho chúng em kiến thức, nhưng thầy



## *Cảm nghĩ* **ngày ra trường**

**PHẠM THỊ HỒNG VÂN**  
(Lớp 12S3 năm học 2017 - 2018)

là người truyền lửa, là tấm gương cho chúng em luôn phải cố gắng, phấn đấu nhiều hơn nữa. Chúng em biết sự phát triển của nhà trường hôm nay đều xuất phát từ tâm huyết, nguyện vọng muốn tạo điều kiện, cơ hội học tập tốt nhất cho chúng em. Chúng em quý trọng điều đó và biết ơn thầy rất nhiều. Và chắc chắn rằng, không những chúng em mà các anh chị cựu học sinh đi trước, những bạn học sinh thế hệ sau sẽ luôn biết ơn thầy.

Lời cuối cùng, xin gửi đến các bạn - những người sẽ còn tiếp tục ngồi trên ghế nhà trường hãy cố gắng hơn nữa cho bản thân và cho niềm hy vọng của thầy cô. Sau này các bạn nhất định sẽ yêu và tự hào về nơi này. Đối với các bạn 12, xin chúc các bạn có mùa thi thành công, lấp thêm một mảnh ghép cho bức tranh của chính mình, và hãy luôn nhớ rằng dù bạn sẽ vấp ngã nhưng hãy luôn tiến về phía trước vì đôi chân không cho phép bước lùi. Chỉ còn vài giờ nữa được ở lại nơi đây, ngồi dưới bóng mát này trong không khí này, mong các bạn sẽ luôn trân trọng nó và lưu giữ hình ảnh Trường Duy Tân - cái nôi của tri thức và tình yêu thương!

# *Xuân về với em*

TRÚC NGỌC

Về với em, phố chợ băng khuâng  
Tuy Hòa rực sáng một trời xuân  
Nhìn tháp, nhìn trăng, nhìn bóng núi  
Tưởng mình lạc bước đã ngàn năm

Về, có em phố chợ đẹp thay  
Có ta, em chợ má hây hây...  
Ngàn trùng xa cách đã tan biến  
Cho tháng ngày trôi vào mưa bay

Em mỏng manh liêu xiêu yếu đuối.  
Nên nghe thương từng tóc, từng mi  
Thương đợi chờ thương nhau từng chút  
Thương nồng nàn môi đêm biệt ly

Em mỏng manh liêu xiêu sương khói  
Mà lại yêu đến dại đến khờ  
Ta mơ thành bóng cây che chở  
Nửa cuộc đời giông bão gió mưa

Em mỏng manh mà sáng rực một trời xuân  
Ngàn dặm hôm nay bỗng thật gần  
Một kiếp truân chuyên ta uống cả  
Uống đi Người - Tri kỷ Hồng nhan

Về với em phố bỗng đẹp thay  
Mắt em khói tỏa một màu mây  
Thương nhớ ngàn xưa màu mắt ấy  
Gộp hết trăm năm trọn... một ngày.



# *Vô âm*

PHÚ ANH

La Hai... mây vương vương sông mơ  
Thu phong, đưa hương pha màu thơ  
Nghiêng bóng chiều rơi, thu đội nhớ  
Về đây!... Thu buồn lên mắt chờ...  
Ngược gió... chân cầu...  
...ngọt mắt... lạnh hồn...  
...môi thơm... màu năm cũ,  
Vẫn câu thơ, chờ tình...  
...lũng khói tỏa mờ khơi.  
Ngồi nghe... từng giọt mưa thu rạn vỡ  
Ta cùng em... gom ngày... thiên thu.  
Một thửa nao, chợ lòng như buốt giá,  
Sông trăng... suốt tóc... lựa là... thơ ngây.  
Chốn cũ... người xưa, hoa vàng dẹt mộng  
Chờ trăm năm... vẫn tiếng sóng dội lòng...  
Em!... phố núi... ru tình viễn xứ  
Chiều La Hai... mưa buồn tràn khơi xa.  
Tìm nhau!... Thu ơi, ta về đây  
Về nghe sóng vỗ... ủ lòng hư không!



Vậy là một mùa hè đầy ắp những kỷ niệm đã đi qua và một năm học mới nữa lại đến. Tuy không khỏi luyến tiếc khi phải xếp lại những ngày hè an vui thỏa thích nhưng chúng em vẫn náo nức mong chờ ngày tựu trường của năm học mới để được gặp lại bạn bè, thầy cô, được hòa trong khung cảnh sân trường, lớp học, hàng cây,... thân quen của ngôi trường Duy Tân mến yêu này.



Học sinh Bùi Ý Nhi phát biểu cảm nghĩ trong buổi lễ khai giảng - Hình ảnh: Ly Na

# Cảm xúc băng khuâng ngày tựu trường tại Trường phổ thông Duy Tân

BÙI Ý NHI

Chúng em đã trải qua nhiều mùa tựu trường nhưng hôm nay vẫn có cảm giác khác lạ, vừa vui lại vừa có chút hồi hộp. Có lẽ đó là sự ngỡ ngàng, rụt rè của các bạn mới bước vào cấp học mới, hay cảm giác tiếc nuối, băng khuâng của những học sinh cuối cấp. Tất cả những cảm xúc ấy đều hòa vào không khí hân hoan, náo nức chào đón ngày khai trường hôm nay.

Chúng em cảm thấy thật may mắn và tự hào khi được học tập dưới mái trường do những thế hệ cha anh hiếu học và yêu quê hương sáng lập. Chứng kiến sự trưởng thành, nên danh của các anh chị đi trước, chúng em càng thấm thía

hơn công lao dạy bảo, dìu dắt của các thầy cô. Nhờ tâm sức của Hội đồng Quản trị mà đứng đầu là Tiến sĩ Huỳnh Bá Lân, chúng em được học tiếng Anh với các thầy cô bản ngữ đến từ các tổ chức Detech Gateway, Hội đồng Anh (British Council) và Trung tâm Ngoại ngữ HACIC; được có cơ hội nâng cao trình độ ngoại ngữ chuẩn quốc tế để thực hiện giấc mơ trở thành công dân toàn cầu.

Bên cạnh việc truyền thụ tri thức, giáo dục đạo đức và tăng cường tiếng Anh, nhà trường còn giúp chúng em trang bị kỹ năng sống, đầu tư các phòng dạy năng khiếu văn thể mỹ, nên chúng em lại có thêm cơ hội để

phấn đấu học tốt hơn nữa; rèn luyện toàn diện về đức - trí - thể - mỹ để có đủ hành trang bước vào đời.

Để đáp lại niềm tin yêu đó, chúng em xin hứa sẽ biết lòng biết ơn, niềm kính yêu thành hành động thiết thực, thực hiện tốt lời dạy của thầy cô và cha mẹ, luôn nỗ lực học tập, rèn luyện đạo đức tác phong và phấn đấu tiến bộ không ngừng để xứng đáng với sự mong đợi, tin yêu của bố mẹ, thầy cô, góp phần xây dựng bề dày thành tích, truyền thống vẻ vang của ngôi trường Duy Tân và trở thành những chủ nhân tương lai đất nước.

# MỤC LỤC

|                                                                                         | Trang |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| - Cùng bạn đọc và anh chị em Cựu Học sinh - Sinh viên Phú Yên                           | 2     |
| - Hội Cựu học sinh - Sinh viên Phú Yên luôn hoạt động vì sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà    | 3     |
| - Báo cáo hoạt động năm 2018 của Chi hội Cựu học sinh sinh viên Phú Yên tại Khánh Hòa   | 6     |
| - Những người thầy của tôi                                                              | 8     |
| - Trường có hai cây thị                                                                 | 11    |
| - Trang Kính Tưởng Nhớ Tri Ân Quý Thầy ở Huế thời học sinh - sinh viên...               | 14    |
| - Một thời đáng nhớ                                                                     | 16    |
| - Nhớ những thầy cô của tuổi học trò năm xưa                                            | 18    |
| - Nông Lâm Súc - Trường xưa đâu tá?                                                     | 28    |
| - Trường cấp 2 và 3 Sơn Thành - 40 năm những chặng đường                                | 30    |
| - Ngôi trường mang tên chí sĩ Lê Thành Phương                                           | 34    |
| - "... Có bao giờ tôi quên"                                                             | 38    |
| - Cây xa cừ                                                                             | 40    |
| - Trường Lê Trung Kiên - Một thời để nhớ...                                             | 47    |
| - Nhớ sao mà nhớ                                                                        | 51    |
| - Hội ngộ Cựu học sinh Nguyễn Huệ (khóa 1965 – 1972)                                    | 53    |
| - "Nhân Trí Dũng" Trong lòng tôi                                                        | 55    |
| - Thầy Nguyễn Đâm: Trọn đời gắn bó với sự nghiệp trồng người                            | 57    |
| - Thầy Nguyễn Đình Chúc, thầy của chúng tôi                                             | 62    |
| - Nhớ đời tiết giảng "Tôn phu nhân quy thực"                                            | 65    |
| - Như là cổ tích                                                                        | 67    |
| - Hoa Vạn Thọ với Tết quê nhà                                                           | 69    |
| - Lư đèn Tết xưa                                                                        | 71    |
| - Trang thơ: Những hồn thơ xa xứ                                                        | 73    |
| - Khát vọng tiến nhân qua địa danh                                                      | 77    |
| - Phú Yên xưa trên đường thiên lý                                                       | 79    |
| - Phú Yên – Ba thập kỷ nỗ lực bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc               | 82    |
| - Quảng Đức Xưa bên dòng sông Cái                                                       | 85    |
| - Theo dòng sự kiện – sân chơi trí tuệ của học sinh Phú Yên                             | 88    |
| - Học giỏi để làm gì?                                                                   | 90    |
| - TS. Huỳnh Bá Lân, Chủ tịch HĐQT Công ty Kiến Á: Người xây những ước mơ                | 93    |
| - Nghệ sĩ Nhiếp ảnh, Nhà báo Dương Thanh Xuân Thành công, thành danh...                 | 96    |
| - GS. Phan Thành Nam - Niềm tự hào của trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh...            | 99    |
| - Cậu học trò vàng Toán học Nguyễn Hưng Quang Khải                                      | 100   |
| - Quá trình xây dựng đội ngũ giáo viên hướng đến trình độ quốc tế tại Trường PT Duy Tân | 103   |
| - Câu lạc bộ Blue Waves thuộc Đoàn Trường phổ thông Duy Tân "thắp sáng những ước mơ"    | 105   |
| - Thầy Kim giỏi chuyên môn lẫn công tác đoàn                                            | 107   |
| - Cảm nghĩ ngày ra trường                                                               | 109   |
| - Xuân về với em                                                                        | 110   |
| - Vô âm                                                                                 | 110   |
| - Cảm xúc băng khuâng ngày cựu trường tại Trường phổ thông Duy Tân                      | 111   |